

**ROSA
LUXEMBURG
STIFTUNG**
SOUTHEAST ASIA
HANOI OFFICE

TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19

LÊN VẤN ĐỀ AN SINH CỦA LAO ĐỘNG NỮ DI CƯ

**KHU VỰC KHÔNG CHÍNH THỨC
TẠI CÁC THÀNH PHỐ LỚN CỦA VIỆT NAM**

NHÓM NGHIÊN CỨU

TS. LÊ PHƯƠNG HOA
THS. DƯƠNG THỊ NGÀ
THS. BÙI HẢI YẾN

Hà Nội, T 12/2020



Lời cảm ơn!

Nhóm nghiên cứu xin chân thành cảm ơn những nữ lao động đã dành thời gian tham gia phỏng vấn với chúng tôi và đã thân thiện cung cấp những thông tin xác đáng trong suốt quá trình nghiên cứu.

Chúng tôi muốn bày tỏ sự cảm ơn tới Văn phòng Rosa-Luxemburg-Stiftung Đông Nam Á - Hà Nội (RLS SEA) đã cung cấp tài chính để chúng tôi có cơ hội thực hiện nghiên cứu có ý nghĩa này. Chúng tôi cũng gửi lời cảm ơn đặc biệt tới ông Nguyễn Văn Huân, Quản lý Dự án tại RLS SEA - Văn phòng Hà Nội đã hỗ trợ chúng tôi trong việc nghiên cứu và đóng góp ý kiến cho báo cáo.

Thay mặt nhóm nghiên cứu

Trưởng nhóm

TS. Lê Phương Hòa

MỤC LỤC

1. TÓM TẮT	1
2. THÔNG TIN CHUNG	3
2.1. Lý do lựa chọn vấn đề	3
2.2. Mục tiêu nghiên cứu	4
2.3. Phương pháp nghiên cứu	6
3. COVID 19 VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ TỚI VIỆT NAM	9
3.1. Tiến trình COVID ở Việt Nam.....	9
3.2. Tác động của COVID-19	10
4. ĐẶC ĐIỂM CỦA LAO ĐỘNG NỮ DI CƯ TỰ DO	12
5. CÁC PHÁT HIỆN	17
5.1. Tác động của COVID-19 lên lao động nữ di cư khu vực không chính thức	17
5.1.1. Thu nhập, việc làm	17
5.1.2. Chi tiêu và chất lượng sống	21
5.2. Hỗ trợ của chính phủ và các tổ chức xã hội/cộng đồng đối với lao động nữ di cư làm việc trong khu vực chính thức	28
5.3. Sự thích ứng của người lao động trước tác động của COVID	34
6. KẾT LUẬN	38
7. KHUYẾN NGHỊ	40
PHỤ LỤC	43
Phụ lục 1: Các câu chuyện điển hình	43
Phụ lục 2. Bảng hỏi.....	71

Nội dung báo cáo phản ánh kết quả và quan điểm độc lập của nhóm nghiên cứu

ANH MỤC BẢNG

Bảng 1 Phân bố cơ cấu độ tuổi người được hỏi.....	12
Bảng 2: Trình độ chuyên môn của nhóm lao động nữ di cư khu vực phi chính thức.....	13
Bảng 3: Tình trạng hôn nhân của lao động nữ di cư khu vực phi chính thức.....	13
Bảng 4: Chỗ ở hiện nay của lao động nữ di cư khu vực phi chính thức.....	14
Bảng 5: Tình trạng khai báo tạm trú ở địa phương đến.....	14
Bảng 6: Nghề của lao động nữ di cư khu vực phi chính thức.....	15
Bảng 7: Phương tiện sử dụng tại nơi đến.....	16
Bảng 8 Đánh giá tình trạng việc làm tại thời gian cao điểm diễn ra COVID.....	17
Bảng 9: Mức độ thay đổi thu nhập trước và sau dịch.....	18
Bảng 10: Lý do thu nhập ít hơn hoặc không có thu nhập.....	20
Bảng 11: Thay đổi về chi phí ăn uống trước và sau dịch.....	21
Bảng 12: Giải pháp ăn uống của lao động dưới tác động của dịch COVID.....	22
Bảng 13: Khó khăn về chỗ ở là người lao động di cư nữ khu vực phi chính thức gặp phải do dịch.....	22
Bảng 14: Nguồn nước hiện tại sử dụng.....	23
Bảng 15: Hiện trạng sử dụng điện.....	23
Bảng 16: Biện pháp lựa chọn của lao động nữ di cư khu vực phi chính thức khi bị cảm cúm.....	25
Bảng 17: Biện pháp phòng dịch khi cao điểm của người lao động.....	27
Bảng 18: Nguồn thông tin về dịch bệnh COVID (%).....	28
Bảng 19: Hỗ trợ từ chính quyền trong và sau thời gian dịch COVID-19 bùng phát.....	30
Bảng 20: thống kê tần suất trả lời có nhận được hỗ trợ từ các mạnh thường quân và các tổ chức xã hội.....	31
Bảng 21:Lý do không nhận được sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương.....	32
Bảng 22: Lý do không nhận được sự tài trợ của mạnh thường quân và các tổ chức xã hội.....	33
Bảng 23: Những khó khăn người lao động gặp phải khi lựa chọn ở lại thành phố.....	34
Bảng 24: Đánh giá mức độ khó khăn trong việc chuyển đổi nghề.....	35
Bảng 25: Lựa chọn của người lao động khi thu nhập bị giảm do dịch COVID.....	36
Bảng 26: Phản ứng của người được hỏi nếu dịch bệnh bùng phát trở lại.....	37
Bảng 27: Lựa chọn ở lại hay quay về nhà nếu có dịch bùng phát đợt tiếp theo.....	37

DANH MỤC HÌNH

Hình 1 Biểu đồ tổng số ca xác nhận, đang điều trị và hồi phục.....	9
Hình 2 Thu nhập của lao động nữ di cư trong khu vực phi chính thức trước và sau dịch.....	19
Hình 3 Thay đổi về mức độ quan tâm đến sức khỏe của người lao động nữ di cư tại khu vực phi chính thức do dịch COVID.....	24
Hình 4 Tâm trạng của người lao động khi dịch diễn ra.....	26

1. TÓM TẮT

Với sự hỗ trợ về tài chính từ RLS nhóm nghiên cứu đã tiến hành đánh giá tác động của dịch COVID – 19 lên nhóm đối tượng lao động nữ di cư làm việc tại khu vực phi chính thức ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Với mong muốn có được sự đánh giá cụ thể và toàn diện ảnh hưởng của COVID lên nhóm đối tượng này, nhóm nghiên cứu đã sử dụng các tiếp cận có sự tham gia với phương pháp khảo sát xã hội học triển khai trên 600 mẫu định lượng và 12 câu chuyện điển hình.

Kết quả nghiên cứu thu được thể hiện ở các khía cạnh sau:

- Việc làm của lao động nữ di cư khu vực phi chính thức bị ảnh hưởng nặng nề do dịch COVID với 81,33 lao động bị ảnh hưởng. Tác động đến việc làm kéo theo những hệ lụy về thu nhập. 93,17% người lao động bị ảnh hưởng thu nhập trong đó có đến 48,33% không có thu nhập trong thời kỳ dịch, nghĩa là số này hoàn toàn bị mất sinh kế mà lý do chính đến từ đặc thù sinh kế gắn với đường phố trong điều kiện giãn cách xã hội (chiếm 80,3% trong các nguyên nhân dẫn đến giảm thu nhập)
- Việc ăn uống của người lao động bị tác động nhiều chiều nhưng cơ bản nhất là do thu nhập bị giảm nên người lao động phải cắt giảm chi tiêu cho ăn uống với 75,8% cho biết do phải cắt giảm chi tiêu do tác động của COVID – 19
- Với những yếu tố liên quan đến chỗ ở, sử dụng điện, nước dường như không có nhiều thay đổi về chất lượng, hầu hết người lao động đều ở thuê, ở trọ và thường tập trung theo nhóm ở chung để tiết giảm chi phí nên gần như các chi phí mà họ chi trả đã là tối thiểu cho những điều kiện tối thiểu. Đa phần người lao động khi nhắc đến khó khăn chỗ ở tập trung vào việc nhà vẫn phải trả tiền thuê trong khi thu nhập không có hoặc suy giảm.
- Dịch COVID – 19 cũng làm cho người lao động quan tâm hơn đến vấn đề sức khỏe với 86,33% cho biết họ đã thay đổi mức độ quan tâm đến sức khỏe. Việt Nam là một trong những quốc gia đã chứng tỏ sự hiệu quả trong phòng chống dịch COVID-19, điều này được thể hiện rất rõ qua thái độ của nhóm lao động di cư này tham gia công tác phòng chống dịch. 99,67% cho biết họ đeo khẩu trang khi đi ra ngoài.
- Nhân tố tác động chính lên an sinh của lao động nữ di cư khu vực phi chính thức trong dịch COVID trong ngắn hạn đến từ yêu cầu giãn cách xã hội khiến cho họ mất tạm thời hoặc hạn chế sinh kế.
- Trước những diễn biến phức tạp và khó khăn từ của dịch COVID-19, hầu hết người lao động đều lựa chọn ở lại thành phố chờ dịch qua, điều này một phần do hạn chế chi lại của chính quyền nhưng chủ yếu do cơ hội sinh kế của họ gắn với địa phương và công việc hiện tại. Lựa chọn cuối cùng của đa số là cắt giảm chi tiêu, sử dụng tiền tiết kiệm và vay mượn để duy trì cuộc sống.
- Trước tình hình dịch COVID-19 có những tác động tiêu cực lên mọi mặt đời sống kinh tế xã hội, đặc biệt là những nhóm dễ bị tổn thương trong đó bao gồm lao động tự do, Chính phủ đã những biện pháp, chính sách được ban hành khá nhanh chóng. Tuy nhiên trên thực tế những chính sách này đến với người lao động thuộc nhóm nữ di cư trong khu vực phi chính thức lại chưa thực sự kịp thời. Ở Hà Nội chỉ có 10,67% và ở TP HCM có 17,67% người trả lời là có được nhận hỗ trợ từ chính quyền địa phương, trong đó đa phần là nhận ở địa phương nơi đi chứ không phải tại nơi đến.
- Bên cạnh sự hỗ trợ của chính quyền thì sự tham gia hỗ trợ của các mạnh thường quân và các tổ chức xã hội mang tính kịp thời hơn với 23,67% nhận được hỗ trợ và chủ yếu dưới hình thức hiện vật.

- ✚ COVID sẽ dần bào mòn từ kinh tế đến sức khỏe và kéo theo đó là mọi mặt đời sống của những lao động nữ di cư. Do vậy, những chính sách an sinh xã hội dành cho nhóm đối tượng này vừa phải tính đến nhóm giải pháp trước mắt, vừa phải tính đến giải pháp lâu dài.
 - ❖ Trong ngắn hạn Chính phủ cần có những biện pháp tiếp cận đối tượng này kịp thời, bao gồm sử dụng cộng tác viên địa phương và chi trả dựa trên số căn cước công dân không phân biệt địa bàn cư trú; Việc chi trả hỗ trợ cần công khai, minh bạch, hiện nay đã có nhiều báo cáo, nhiều phóng sự điều tra cho thấy việc chi trả tiền hỗ trợ dịch COVID đến không đúng đối tượng; Huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác hỗ trợ người dân đồng thời tiếp tục tuyên truyền về phòng chống dịch để người lao động không chủ quan sau mỗi đợt dịch.
 - ❖ Trong dài hạn: Giải pháp khôi phục kinh tế, tạo việc làm và kích cầu là giải pháp dài hơi, mang tính tổng thể; Giải pháp về việc làm cho lao động di cư cần có chiến lược cụ thể. Kinh tế đường phố một mặt là giải pháp việc làm, sinh kế cho một bộ phận lớn lao động không có tay nghề, trình độ ở nông thôn di cư ra đường phố nhưng cần có sự quy hoạch, quản lý để một mặt ổn định an ninh trật tự, mặt khác đảm bảo đời sống an sinh cho người lao động
 - ❖ Với mỗi địa phương cụ thể như Hà Nội và TP Hồ Chí Minh cũng cần có những chính sách đặc thù riêng của các thành phố lớn, trong đó 2 nhóm giải pháp cần quan tâm đó là tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người nhập cư đồng thời làm tốt công tác quản lý nhân khẩu và hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng này một cách linh hoạt

2. THÔNG TIN CHUNG

2.1. Lý do lựa chọn vấn đề

Đại dịch COVID-19 diễn ra ở mức độ cực kỳ nghiêm trọng trên quy mô toàn cầu và không thể dự đoán khi nào đại dịch có thể được kiểm soát. Tính đến ngày 4 tháng 10 năm 2020 có 34.804.348 ca nhiễm và 1.030.738 trường hợp tử vong được ghi nhận tại 210 quốc gia và vùng lãnh thổ¹.

Theo quan sát và đánh giá của các chuyên gia quốc tế và Việt Nam, COVID-19 đã tác động tiêu cực đến các hoạt động kinh tế - xã hội trên toàn thế giới cũng như Việt Nam. Báo cáo gần đây của Ngân hàng Thế giới cũng cho thấy, tăng trưởng của Trung Quốc được dự báo sẽ giảm xuống còn 2,3% và thậm chí là 1,3% theo kịch bản thấp hơn vào năm 2020, so với 6,1% vào năm 2019. Tăng trưởng ở các nước đang phát triển khác trong khu vực Đông Á và Thái Bình Dương theo kịch bản cơ bản được dự báo là 1,3% và thậm chí âm 2,8% trong kịch bản thấp hơn vào năm 2020, so với ước tính 4,7% vào năm 2019. Dựa trên Kịch bản cơ sở của Citi Research (công bố ngày 07/04/2020), kinh tế thế giới sẽ suy giảm âm 2,3% vào năm 2020 (so với mức tăng 2,6% của năm 2019, thấp hơn mức tăng trưởng âm 1,7% của năm 2009), trong đó mức tăng GDP của Trung Quốc chỉ là khoảng 2,4% (so với mức tăng trưởng 6,1% năm 2019), ở Mỹ là âm 2,6% (so với mức tăng trưởng 2,3% năm 2019), ở Nhật Bản là âm 1,9% (so với mức tăng 0,7% năm 2019) và Khu vực đồng tiền chung châu Âu là thậm chí xuống âm 8,4% (so với mức tăng trưởng 1,2% của năm 2019).

Theo đánh giá tác động của nhóm nghiên cứu Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (tháng 4/2020), trong trường hợp đại dịch COVID-19 được khống chế đến cuối tháng 4/2020, 49,2% doanh nghiệp vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, 31,9% sẽ giảm quy mô sản xuất, 18,1% sẽ phải tạm ngừng hoạt động và 0,8% có khả năng phá sản. Tình hình sẽ còn tồi tệ hơn khi chỉ có 14,9% doanh nghiệp duy trì được hoạt động, 46,6% tiếp tục cắt giảm hoạt động, 32,4% tạm ngừng hoạt động và 6,1% sẽ bên bờ vực phá sản nếu đại dịch kéo dài đến cuối tháng 6.2020. Trong trường hợp đại dịch chỉ được khống chế đến hết tháng 9 năm 2020, cả nước sẽ có 19,3% số doanh nghiệp phá sản, đến cuối năm 2020 sẽ tăng lên 39,3%.

Suy thoái kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động ở tất cả các nhóm, từ chính thức đến phi chính thức. Đối với người lao động trong khu vực phi chính thức, việc giảm giờ làm do đại dịch đồng nghĩa với việc mất thu nhập mà không thể nhận trợ cấp thất nghiệp. Một báo cáo đánh giá ban đầu của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), “COVID-19 và thế giới việc làm: Tác động và giải pháp” cho biết cuộc khủng hoảng kinh tế và lao động do đại dịch COVID-19 gây ra có thể dẫn đến thêm 25 triệu người thất nghiệp trên toàn cầu so với con số 188 triệu người thất nghiệp hiện có vào năm 2019. Hàng triệu người lao động sẽ thất nghiệp, giảm giờ làm và tiền lương, và rơi xuống dưới mức nghèo khổ. Nhóm lao động tự làm chủ ở các nước đang phát triển, thường đóng vai trò là bước đệm để giảm bớt xung lực do ảnh hưởng của những thay đổi đột ngột, sẽ không còn tác dụng của bước đệm vì người và hàng hóa bị hạn chế đi lại. Với thực tế số lượng việc làm giảm đi, người lao động sẽ mất đi một nguồn thu nhập lớn, ước tính từ 860 tỷ USD đến 3,4 nghìn tỷ USD vào năm 2020. ILO ước tính sẽ có thêm từ 8,8 đến 35 triệu lao động rơi vào cảnh nghèo đói trên toàn thế giới, so với ước tính trước đó cho năm 2020 (giảm 14 triệu người)². Ngoài ra, tác động của khủng hoảng việc làm đối với một số nhóm lao động sẽ không đồng đều và làm gia tăng bất bình đẳng. Những người bị ảnh hưởng nhiều nhất là những người ít được bảo vệ và làm những công việc được trả lương thấp, đặc biệt là lao động trẻ và cao tuổi, trong đó bao gồm phụ nữ và lao động nhập cư. Người lao động nhập cư dễ bị tổn

¹ WTO, Coronavirus disease (COVID-19), as of 04 October 2020, 10 am CEST <https://www.who.int/docs/default-source/coronavirus/situation-reports/20201005-weekly-epi-update-8.pdf>

² https://www.ilo.org/global/about-the-ilo/newsroom/news/WCMS_738742/lang-en/index.htm#:~:text=Falls%20in%20employment%20also%20mean%20large%20income%20losses%20for%20worker&text=The%20ILO%20estimates%20that%20between,decline%20of%2014%20million%20worldwide.

thương vì họ thường không được hưởng đầy đủ quyền lao động và an sinh xã hội. Trong khi đó, phụ nữ thường chiếm phần lớn trong các công việc lương thấp và các ngành kinh tế bị ảnh hưởng bởi đại dịch.

Chính phủ đã ban hành một gói hỗ trợ khẩn cấp trong đó một trong những đối tượng được hưởng lợi là lao động trong khu vực phi chính thức nhưng với điều kiện nhất định, tuy nhiên, lao động nữ nhập cư thường thuộc nhóm không đủ điều kiện nhận hỗ trợ này.

Lao động nữ nhập cư được coi là nhóm bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi đại dịch COVID 19 nhưng lại gặp khó khăn trong việc nhận được sự hỗ trợ của chính phủ. Hơn nữa, các gói hỗ trợ khẩn cấp chỉ là tạm thời. Cần giải quyết các phúc lợi xã hội cho người lao động trong khu vực phi chính thức, đặc biệt là phụ nữ nhập cư vì mất việc làm đồng nghĩa với việc mất hoàn toàn thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình.

2.2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá tác động của COVID đến các vấn đề an sinh xã hội của lao động nữ nhập cư trong khu vực phi chính thức tại các thành phố lớn của Việt Nam trên các khía cạnh việc làm, thu nhập, chất lượng cuộc sống (chỗ ở, chăm sóc sức khỏe, kết nối xã hội ...)

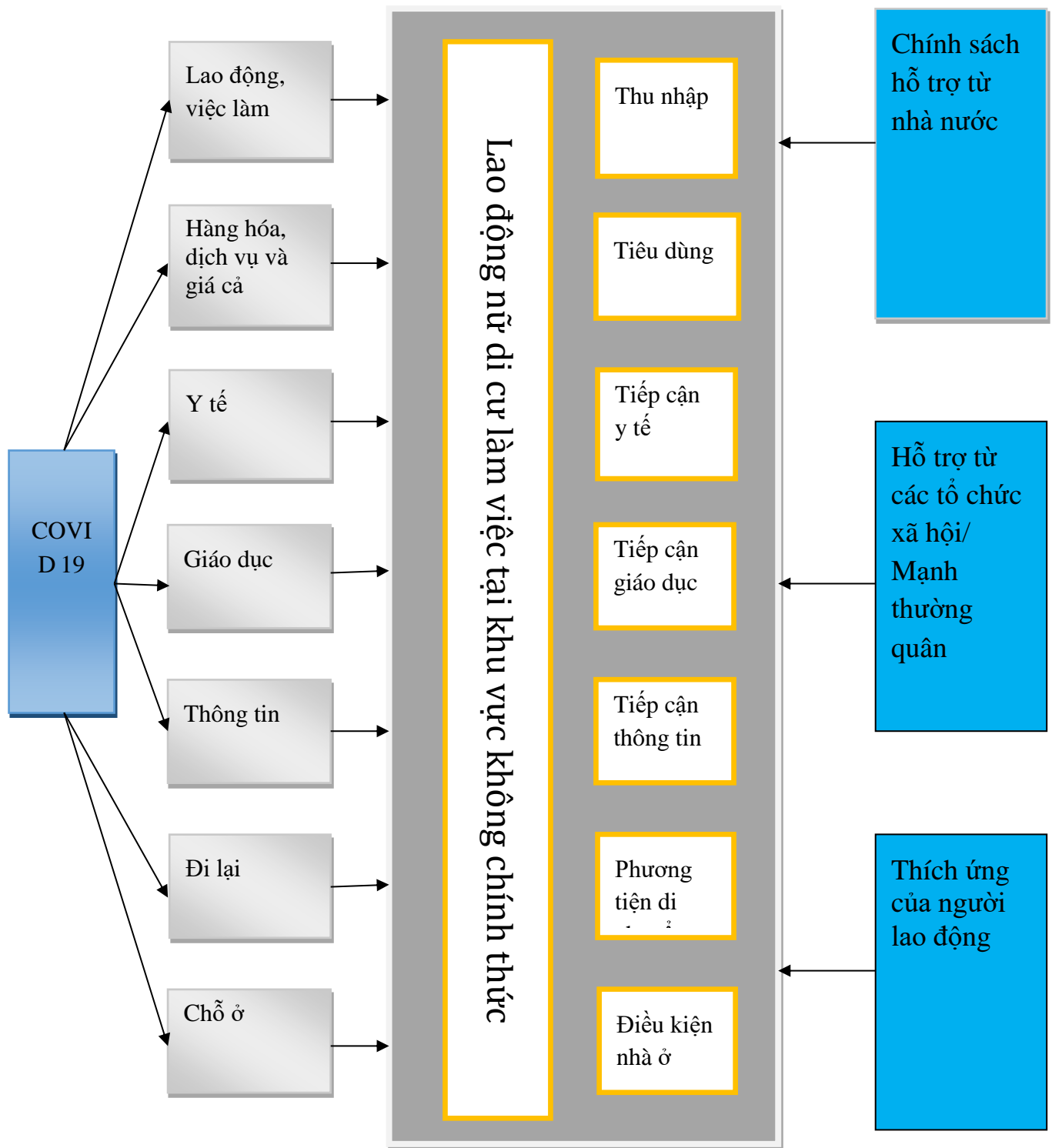
Đối tượng: Lao động nữ nhập cư làm việc trong khu vực phi chính thức (không có hộ khẩu thường trú tại nơi làm việc, có thể từ nông thôn đến các thành phố cùng tỉnh hoặc từ các tỉnh khác)

Địa bàn nghiên cứu: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh

Câu hỏi nghiên cứu:

- COVID-19 tác động như thế nào đến các khía cạnh an sinh xã hội của lao động nữ nhập cư trong khu vực phi chính thức tại các thành phố lớn của Việt Nam?
- Chính phủ, các tổ chức xã hội và cộng đồng hỗ trợ gì cho lao động nữ nhập cư trong khu vực phi chính thức tại các thành phố lớn của Việt Nam?
- Lao động nữ nhập cư trong khu vực phi chính thức tại các thành phố lớn của Việt Nam thích ứng với đại dịch COVID-19 như thế nào?
- Khuyến nghị chính sách nào để cải thiện an sinh xã hội của lao động nữ nhập cư trong khu vực phi chính thức tại các thành phố lớn của Việt Nam?

Khung nghiên cứu



2.3. Phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu thứ cấp

Phương pháp này đặc biệt quan trọng để xem xét bức tranh tổng thể COVID và các tác động của nó. Trong nghiên cứu này, phương pháp phân tích tài liệu tập trung vào các loại tài liệu sau:

- Báo cáo tình hình dịch bệnh của Bộ Y tế
- Báo cáo về lao động, việc làm và an sinh xã hội của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- Số liệu của Tổng cục Thống kê
- Các bài báo, mạng phản ánh cập nhật về tình hình dịch bệnh và ảnh hưởng của dịch đối với người lao động
- Các báo cáo về hoạt động của các tổ chức xã hội liên quan đến hỗ trợ người lao động và cộng đồng trong quá trình phiên dịch

Các tài liệu nêu trên được phân loại theo các chủ đề nội dung cụ thể gắn với đánh giá tác động bao gồm các tài liệu: (i) phát triển bộ công cụ; (ii) xây dựng báo cáo đánh giá tác động.

Dữ liệu sơ cấp:

Khảo sát định lượng:

Mẫu định lượng: 600 người tại Hà Nội và Hồ Chí Minh được chọn ngẫu nhiên.

Chọn mẫu và thu thập số liệu:

Tiêu chí chọn mẫu điều tra: Là nữ từ 18 đến dưới 80 tuổi, là người di cư (di cư từ nông thôn ra thành thị và ở lại qua đêm).

Phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên được sử dụng trong nghiên cứu, đầu tiên chọn 10 cụm phân bố đều ở các thành phố, sau đó chọn mẫu: Chọn ngẫu nhiên 30 mẫu cho 1 cụm. Đây là cỡ mẫu ngẫu nhiên tối thiểu trong khoa học xã hội, cho phép đo lường tổng thể một cách khách quan. Phương pháp này thường được áp dụng cho các đánh giá dự án quy mô nhỏ và thường cho kết quả khách quan.

Công cụ của phương pháp này là bảng câu hỏi định lượng. Bảng câu hỏi được xây dựng với nội dung thông tin phù hợp với mục tiêu của nghiên cứu bao gồm: Thông tin chung về người được hỏi; thu nhập và thói quen sinh hoạt, chi tiêu và sức khỏe, những ảnh hưởng của COVID - 19 đối với họ. Các câu hỏi được xây dựng dễ hiểu để giúp nghiên cứu có được kết quả chính xác. Ngoài ra, bảng câu hỏi còn có một số câu hỏi định tính, thu thập thêm thông tin từ người trả lời.

Khảo sát định tính: Phỏng vấn sâu 12 đối tượng người lao động, dựa trên phỏng vấn sâu 12 câu chuyện điển hình được xây dựng làm bằng chứng

Các câu chuyện điển hình luôn có ý nghĩa quan trọng trong các báo cáo đánh giá tác động, đặc biệt đối với các dự án có quy mô tác động lớn đến nhiều vấn đề kinh tế xã hội. Một trường hợp điển hình đã được khai thác trong quá trình khảo sát thực địa. Đối với những người có hoàn cảnh đặc biệt, quá trình di cư và lao động tự do; bị ảnh hưởng bởi COVID 19.

Khai thác nội dung và tổng hợp thành những câu chuyện tiêu biểu, mô tả chính xác bức tranh về phụ nữ nhập cư, lao động tự do và tác động của COVID 19 đối với cuộc sống của họ.

Cách tiến hành khảo sát:

Do đặc thù công việc của người được hỏi rất bận vào thời gian làm nên hầu như phỏng vấn được thực hiện vào buổi trưa hoặc / và buổi tối khi người lao động nghỉ.

Sử dụng phương pháp “quả bóng tuyết” để tìm người được phỏng vấn phù hợp với tiêu chí mẫu: Người phỏng vấn sẽ chọn 1 hoặc 2 người được phỏng vấn phù hợp với tiêu chí mẫu và họ giới thiệu bạn bè của họ đáp ứng tiêu chí mẫu.

Phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng đã được xử lý bằng phần mềm SPSS, ngoài thống kê dữ liệu tần số, phần mềm cho phép xử lý các biến tương quan.

Phần mềm SPSS (viết tắt của Statistical Package for the Social Sciences) là một phần mềm máy tính dùng để phân tích thống kê và xử lý dữ liệu thu thập được. Đây là phần mềm thống kê và phân tích dữ liệu thường được sử dụng cho các nghiên cứu xã hội học và kinh tế lượng. Điểm mạnh của phần mềm SPSS là phân tích hồi quy như kiểm định phi tham số, thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy bằng thang đo Cronbach Alpha, phân tích đồng liên kết, hồi quy tuyến tính, kiểm định trung bình, phân tích phương sai, kiểm định với biến giả hoặc hồi quy nhị thức ...

Các lệnh chính để sử dụng phân tích trong nghiên cứu là: Tần suất; Bảng chữ cái.... Sử dụng phần mềm SPSS để phân tích hiện trạng và góp phần tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến đối tượng. Nhằm giúp bạn xác định vấn đề một cách chính xác và giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng và hiệu quả. Phần mềm SPSS bao gồm nội dung phong phú và đa dạng từ các công việc đơn giản như thiết kế bảng, biểu đồ, thống kê mô tả, so sánh mẫu sử dụng các tiêu chuẩn tham số và phi tham số, hình học tuyến tính, mô hình hồi quy đơn biến và đa biến.

Trong nghiên cứu này, phần mềm SPSS đã được sử dụng: Nhập và làm sạch dữ liệu; Xử lý biến và quản lý dữ liệu; Tổng hợp và trình bày dữ liệu dưới dạng đồ thị, bảng biểu, bản đồ; Phân tích dữ liệu, tính toán các tham số thống kê và diễn giải kết quả.

Xử lý số liệu của hai tỉnh sau điều tra để xem đặc điểm của phụ nữ di cư, lao động tự do, điểm giống và khác nhau giữa hai khu vực nghiên cứu là gì. Tác động của COVID 19 đối với nhóm phụ nữ di cư và lao động tự do này như thế nào thông qua phân tích các yếu tố về thu nhập, chi tiêu và thói quen sống.

Việc sử dụng phần mềm SPSS trong nghiên cứu cũng giúp nhóm tác giả có cái nhìn phân tích đánh giá mối tương quan giữa các vùng miền và nhóm tuổi của phụ nữ di cư tự do để xem đâu là tác động chính của COVID 19 đến cuộc sống của nhóm nghiên cứu này.

Từ việc thu thập dữ liệu từ 600 bảng câu hỏi, phần mềm SPSS còn giúp phân tích nhóm kết quả chính cũng như nhu cầu, nguyện vọng của người trả lời đối với chính phủ, từ đó giúp nhóm nghiên cứu đưa ra các đề xuất giải pháp hỗ trợ nhóm Phụ nữ di cư tự kinh doanh tại hai khu vực khảo sát nói riêng và đối với nhóm phụ nữ di cư tự kinh doanh nói chung.

Hạn chế của nghiên cứu: Dịch COVID 19 cho đến thời điểm hiện tại vẫn chưa dự báo được điểm kết thúc, tại thời điểm khảo sát tháng 7/2020 dữ liệu thu thập được mới chỉ phản ánh tác động của Dịch COVID đối với lao động nữ di cư sau khi nới lỏng giãn cách xã hội đợt 1.

Trong thiết kế nghiên cứu đánh giá tác động của COVID 19 lên các khía cạnh của an sinh, tuy nhiên dữ liệu thu thập được không phản ánh vấn đề giáo dục do đặc thù của đối tượng nghiên cứu (phần này được làm rõ trong đặc điểm nghiên cứu)

Ngoài ra, do hạn chế về kinh phí và thời gian nên đề tài mới chỉ tiến hành khảo sát ở 2 địa bàn là Hà Nội và Thành Phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu mới chỉ phản ánh được nhóm lao động nữ di cư tự do ở khu vực thành phố lớn mà chưa phản ánh được nhóm nữ lao động di cư tự do ở khu vực nông thôn. Đây có thể là một trong những định hướng cho những nghiên cứu tiếp theo để thấy rõ bức tranh lao động nữ di cư tự do.

3. COVID 19 VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ TỚI VIỆT NAM

3.1. Tiến trình COVID ở Việt Nam

Theo báo cáo y tế, trường hợp xác nhận nhiễm COVID – 19 đầu tiên tại Việt Nam vào ngày 23/01/2020 với 2 bệnh nhân là cha con người Trung Quốc, trong đó người cha 66 tuổi đi từ Vũ Hán sang Tp HCM để thăm con. Ngày 01/02/2020, trường hợp truyền nhiễm nội địa đầu tiên là nhân viên lễ tân khách sạn Khánh Hòa có tiếp xúc với 02 bệnh nhân nói trên. Sau ca nhiễm này ngày 01/02/2020 Thủ tướng chính phủ đã công bố dịch tại Việt Nam Quyết định 173/QĐ-TTg về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra, tuyên bố thành lập ban chỉ đạo quốc gia và các biện pháp phòng chống dịch. Giai đoạn từ ngày 21/01/2020 đến 25/02/2020, Việt Nam có 16 trường hợp mắc bệnh và đã được chữa khỏi.

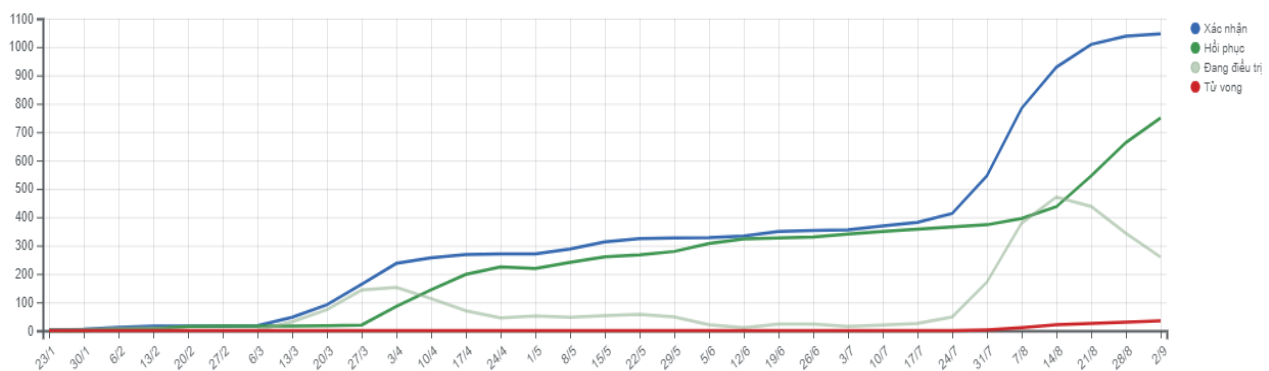
Tới ngày 6 tháng 3, Hà Nội công bố trường hợp đầu tiên dương tính với virus COVID-19, đây là trường hợp nhiễm thứ 17 tại Việt Nam chấm dứt chuỗi liên tiếp 22 ngày Việt Nam không có thêm ca mới. Đến hết ngày 19 tháng 3, tổng số bệnh nhân trên cả nước đã lên đến 85 người. Chiều 20 tháng 3, Bộ Y tế công bố 02 bệnh nhân COVID-19 thứ 86 và 87 là 2 nữ điều dưỡng Bệnh viện Bạch Mai với tiền sử dịch tễ không cho thấy nguồn lây khi cả hai không có lịch sử tiếp xúc với các bệnh nhân COVID-19. Ngày 21 tháng 3, Việt Nam tạm dừng nhập cảnh đối với tất cả người nước ngoài từ 0 giờ ngày 22 tháng 3, đồng thời thực hiện cách ly tập trung 14 ngày đối với mọi trường hợp nhập cảnh. Từ 0 giờ ngày 1 tháng 4, Việt Nam thực hiện cách ly xã hội trong vòng 15 ngày. Cùng ngày, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định 447/QĐ-TTg về việc công bố dịch COVID-19 trên phạm vi cả nước, thay thế cho quyết định công bố dịch trước đó vào ngày 1 tháng 2 năm 2020.

Từ ngày 23 tháng 4, cả nước cơ bản dừng cách ly xã hội nhưng vẫn tiếp tục đảm bảo các quy tắc phòng chống dịch. Ngày 25 tháng 4, Thủ tướng ban hành chỉ thị 19 nhằm tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 "trong tình hình mới".

Sau 100 ngày không có ca nhiễm trong cộng đồng, Bộ Y tế công bố ca nhiễm thứ 416 tại Đà Nẵng nhưng không truy được nguồn lây, kéo theo các ca nhiễm mới xuất hiện. Ngày 28 tháng 7, Thành phố Đà Nẵng bắt đầu thực hiện giãn cách xã hội. Ngày 13 và ngày 14 tháng 8, khách du lịch nội địa mắc kẹt tại Đà Nẵng được đưa trở về địa phương. Các ca nhiễm ở Quảng Nam, TP.HCM, Hà Nội, Đắk Lắk... cũng bị phát hiện và đều có yếu tố dịch tễ liên quan đến Đà Nẵng. Từ ngày 31 tháng 7 năm 2020, Việt Nam bắt đầu xác nhận ca tử vong đầu tiên.

Đến ngày 2 tháng 9 tình hình diễn biến dịch dần dần được kiểm soát tuy nhiên Bộ y tế vẫn tiếp tục khuyến cáo người dân không được chủ quan khi mầm bệnh có thể đang ở cộng đồng.

Nguồn: Bộ y tế, 2020



Hình 1 Biểu đồ tổng số ca xác nhận, đang điều trị và hồi phục

3.2. Tác động của COVID-19

Việt Nam là một trong số ít các quốc gia kiểm soát tốt dịch COVID-19 ngay từ đầu thời điểm dịch khởi phát ở Trung Quốc (đầu năm 2020). Cho đến giữa tháng 9/2020 dịch đã được kiểm soát tương đối trên phạm vi toàn quốc sau làn sóng dịch thứ hai bùng phát tại Đà Nẵng trung tuần tháng 7 vừa qua. Hoạt động kinh tế-xã hội của người dân và doanh nghiệp đã dần quay trở lại nhịp độ bình thường với những biện pháp kiểm soát thận trọng. Mặc dù chúng ta đã đạt được những thành tựu nổi bật trong công tác phòng chống dịch bệnh cũng như đảm bảo kinh tế, an sinh – xã hội, nhưng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy thoái, các cấu trúc kinh tế và trật tự thế giới có sự điều chỉnh và thay đổi sâu sắc, chúng ta không tránh khỏi những ảnh hưởng, tác động tiêu cực đến nền kinh tế, xã hội nói chung, đời sống người dân nói riêng.

Đối với kinh tế

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu u ám thì Việt Nam được đánh giá là một trong những điểm sáng nhờ vào công tác phòng chống dịch chủ động và hiệu quả. So với các quốc gia khác thì Việt Nam chịu ảnh hưởng ít hơn nhưng tổng quát chung thì tác động của COVID đến kinh tế Việt Nam vẫn rất lớn. GDP tiếp tục tăng trưởng trong 6 tháng đầu năm 2020, đạt mức 1,8% nhưng là mức thấp nhất trong ba thập kỷ qua. Tính chung 8 tháng đầu năm 2020, cả nước có 88,7 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước với vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp là 13,8 tỷ đồng, tăng 8,7%; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 27,9%; doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể giảm 5,9% và doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể giảm 1,9%³.

Đại dịch đã tác động lên hầu hết các khu vực kinh tế như dịch vụ, công nghiệp và xây dựng, xuống mức chưa từng có, đây là những ngành kinh tế trọng yếu của Việt Nam. Ngành nông - lâm - ngư nghiệp có tốc độ tăng trưởng 1,2%, đóng góp được 11,9% cho tăng trưởng kinh tế tổng thể, ngành công nghiệp tăng trưởng 3,0% (tương đương với mức đóng góp 73,1%), còn ngành dịch vụ chỉ tăng trưởng 0,6% (tương đương với mức đóng góp 15,0%). So với các mức bình quân trong thời gian qua, ngành dịch vụ chịu tác động tiêu cực lớn hơn với mức đóng góp giảm 6,3% so với năm trước⁴, còn ngành nông nghiệp lại tương đối được miễn nhiệm với mức đóng góp cho tăng trưởng GDP không thay đổi theo thời gian.

Hoạt động vận tải trong tháng 8 chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch COVID-19 bùng phát trở lại từ cuối tháng 7 với mức giảm 19,3% lượng hành khách vận chuyển và giảm 3,4% lượng hàng hóa vận chuyển so với tháng trước. Tính chung 8 tháng năm 2020, vận chuyển hành khách giảm 29,3% và vận chuyển hàng hóa giảm 7,3% so với cùng kỳ năm trước. Khách quốc tế đến nước ta trong tháng 8 đạt 16,3 nghìn lượt người, tăng 16,9% so với tháng trước nhưng vẫn giảm 98,9% so với cùng kỳ năm 2019 do Việt Nam tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, chưa mở cửa du lịch quốc tế. 8 tháng năm nay, khách quốc tế đến nước ta chỉ đạt gần 3,8 triệu lượt người, giảm 66,6% so với cùng kỳ năm trước⁵.

Tác động lên các vấn đề xã hội

- Lao động, việc làm

Theo báo cáo của tổng cục thống kê, trong quý II năm 2020 lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 53,1 triệu người, giảm 2,2 triệu người so với quý trước và giảm 2,4 triệu người so với cùng kỳ năm trước. Tính đến hết tháng 6-2020, có tới 30,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi

³ Tổng cục thống kê, Báo cáo tình hình kinh tế xã hội 8 tháng đầu năm 2020

⁴ Tổng cục thống kê, Báo cáo tình hình kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm 2020

⁵ Tổng cục thống kê, 8/2020

dịch COVID-19⁶, bao gồm bị mất việc, bị giảm giờ làm, giảm thu nhập... Đây là năm ghi nhận mức giảm sâu kỷ lục của lực lượng lao động từ trước đến nay. Trong đó, tỷ lệ tham gia thị trường lao động giảm sâu hơn ở khu vực nông thôn và trong lực lượng lao động nữ... Quý II năm nay cũng chứng kiến tỷ lệ thất nghiệp cao nhất trong vòng 10 năm qua, ở mức 2,73%. Trong đó, tỷ lệ thất nghiệp cao nhất ở nhóm lao động có trình độ thấp.

Theo Tổng cục Thống kê, tính đến tháng 6 năm 2020, cả nước có 30,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch COVID-19 bao gồm những người bị mất việc làm, phải nghỉ giãn việc/nghỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập. Ảnh hưởng do giảm thu nhập chiếm tỷ trọng cao nhất với 57,3% tổng số người bị ảnh hưởng (tương ứng 17,6 triệu người). Trong tổng số 30,8 triệu người bị ảnh hưởng, có 28,7 triệu người có việc làm; 897,5 nghìn người thất nghiệp và 1,2 triệu người nằm ngoài lực lượng lao động (không tham gia hoạt động kinh tế).

Trên 80% lao động trong khu vực phi chính thức, đa số là những nhóm yếu thế không có việc làm do các doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động kinh doanh để thực hiện các quy định về giãn cách xã hội. Giãn cách xã hội diễn ra cũng là lúc hàng loạt những người nghèo, buôn bán hè phố, khuyết tật, công nhân lao động, công nhân nhập cư, người già và trẻ em bán vé số thất nghiệp và mất hoàn toàn nguồn thu nhập nuôi sống họ và gia đình.

- Thu nhập

Ảnh hưởng do giảm thu nhập chiếm tỷ trọng cao nhất với 57,3% tổng số người bị ảnh hưởng (tương ứng 17,6 triệu người). Khu vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch COVID-19 với 72,0% lao động bị ảnh hưởng. Tiếp đến là khu vực công nghiệp và xây dựng, với 67,8% lao động bị ảnh hưởng; tỷ lệ lao động bị ảnh hưởng trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 25,1%.

Thống kê⁷ cho thấy, năm 2020 là lần đầu tiên trong giai đoạn 2015 - 2020 ghi nhận thu nhập bình quân tháng của người lao động trong quý II giảm đi so cùng kỳ năm trước. Thu nhập bình quân tháng của người lao động là 5,2 triệu đồng, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Những đối tượng dễ bị tổn thương nhất trong thị trường lao động đang phải gánh chịu những tác động kinh tế nặng nề nhất của đại dịch. Người lao động phi chính thức bị giảm thu nhập nhiều hơn so với lao động chính thức, với mức giảm tương ứng là 8,4% và 4,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Người lao động càng có bằng cấp, trình độ cao hơn, thì bị giảm thu nhập ít hơn.

- Giáo dục, y tế

Đại dịch COVID-19 cũng ảnh hưởng đến các lĩnh vực giáo dục khiến các trường học phải tạm thời đóng cửa, ảnh hưởng đến việc đến trường của 20 triệu học sinh và sinh viên; Sau đợt nghỉ tết Nguyên Đán, trước tình hình dịch bệnh một số tỉnh đã cho học sinh tiếp tục nghỉ học. Tính đến ngày 8 tháng 2, có 62 trên 63 tỉnh, thành phố của cả nước tiếp tục cho học sinh nghỉ học đến hết 16 tháng 2 để phòng, ngừa dịch bệnh. Đến ngày 14 tháng 2, trước diễn biến tạt của dịch, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ đã có công văn gửi các tỉnh, đề nghị các lãnh đạo tỉnh thành xem xét, cho học sinh, sinh viên tiếp tục nghỉ học đến hết tháng 2 để phòng tránh dịch COVID-19. Sau công văn này, trong ngày 15 tháng 2, hàng loạt tỉnh thành đã ra quyết định cho học sinh trong tỉnh tạm nghỉ học đến hết tháng 2. Đến ngày 13 tháng 3, nhiều tỉnh thành trong cả nước lại tiếp tục cho học sinh nghỉ học đến hết tháng 3, riêng Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục cho học sinh nghỉ học đến 5 tháng 4. Cũng trong ngày hôm đó, Bộ GD và ĐT đã có công văn hỏa tốc đến các địa phương về việc điều chỉnh khung kế hoạch thời

⁶Theo kết quả báo cáo Tình hình Lao động việc làm quý II và sáu tháng đầu năm của Tổng cục Thống kê (GSO) được công bố sáng 10-7

⁷Tổng cục Thống kê, 2020

gian năm học 2019-2020. Việc cho học sinh nghỉ học dài ngày một mặt đáp ứng yêu cầu an toàn cho con cái của các bậc phụ huynh nhưng lại gây ra sự xáo trộn trong sinh hoạt và đi làm của phụ huynh.

COVID-19 cũng đã khiến nhiều trường chuyển sang hình thức dạy và học trực tuyến, nhất là bậc trung học và đại học, điều này một mặt gây khó khăn trong chuyển đổi cơ sở hạ tầng nhưng mặt khác lại là sức ép tốt để các trường tiếp cận công nghệ dạy và học từ xa. Sau đợt COVID-19 thứ nhất, dường như các trường và học sinh, phụ huynh đã dần làm quen với thương thức này với hình thức dạy chủ yếu qua ứng dụng Zoom và Team

Đối với ngành y tế, tuyến đầu của công tác phòng chống dịch trong thời gian qua đã rất nỗ lực trong phòng chống dịch và đạt được những thành tựu to lớn, khẳng định y tế của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, trong thời gian dịch việc tiếp cận dịch vụ y tế của người dân cũng bị hạn chế dẫn đến việc chữa trị đối với một số bệnh thông thường bị ảnh hưởng... Đặc biệt khi có sự lây nhiễm ở các bệnh viện như Bạch Mai hay các bệnh viện ở Đà Nẵng trong tháng 7 và tháng 8 vừa qua.

4. ĐẶC ĐIỂM CỦA LAO ĐỘNG NỮ DI CƯ TỰ DO

Đối tượng được chọn cho nghiên cứu này là lao động nữ làm nghề tự do di cư với những đặc trưng sau

Độ tuổi

Độ tuổi lao động di cư nữ tự do tập trung vào khoảng 30-55 tuổi, chiếm 66,9% cơ cấu được hỏi, đặc biệt số lao động nữ từ 55 tuổi trở lên chiếm 25%, đây là nhóm theo quy định của Việt Nam là nằm ngoài độ tuổi lao động. Rõ ràng với lao động tự do không có giới hạn về tuổi tác. Điều đáng nói là nhóm từ 19-29 tuổi chiếm tỷ lệ rất thấp trong lao động di cư nữ làm nghề tự do mặc dù theo các báo cáo về di cư thì đây là nhóm chiếm tỷ lệ di cư cao trong nữ⁸. Mặc dù cần thêm dữ liệu thống kê tổng hơn nhưng điều này cũng cho thấy với lao động nữ di cư, độ tuổi trên 30 khó tìm việc làm ổn định

Bảng 1 Phân bố cơ cấu độ tuổi người được hỏi

Độ tuổi	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Từ 19 đến 29 tuổi	49	8.1
Từ 30 đến 45 tuổi	199	33.2
Từ 45 đến 55 tuổi	202	33.7
Trên 55 tuổi	150	25.0
Tổng số người trả lời	600	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Trình độ học vấn

Đa số lao động nữ di cư trong khu vực phi chính thức có trình độ học vấn thấp trong đó chủ yếu có trình độ dưới Trung học cơ sở, chỉ có 14,17% tốt nghiệp Trung học phổ thông và 2,77% trên trung cấp. Điều này phù hợp với các nghiên cứu về di cư trước đây đã khẳng định học vấn là một trong

⁸ Lao động nhập cư từ nông thôn thường là lao động trẻ (18-35 tuổi), tỷ lệ nữ cao hơn, chiếm khoảng 60%, nam khoảng 40%. Kết quả điều tra quốc gia về di cư trong nước năm 2015 của Tổng cục Thống kê

những rào cản trong việc lựa chọn nghề nghiệp ở nơi đến của người di cư. Do không có trình độ nên khi di cư ra khu vực thành phố họ chỉ có thể làm những công việc không đòi hỏi tính chuyên môn

Bảng 2: Trình độ chuyên môn của nhóm lao động nữ di cư khu vực phi chính thức

Trình độ học vấn	Hà Nội		TP Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Không đi học/Không biết chữ	1	0.3	20	6.6	21	3.5
Tiểu học	62	20.7	126	42.0	188	31.3
Trung học cơ sở	165	55.0	122	40.7	287	47.8
Trung học phổ thông	57	19.0	28	9.3	85	14.2
Trung cấp/Cao đẳng	12	4.0	4	1.3	16	2.7
Đại học và trên đại học	3	1.0	0.0	0.0	3	0.5
Tổng cộng	300	100.0	300	100.0	600	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Tình trạng hôn nhân

Đa số lao động đều đang có gia đình và đã có con, nhưng phần lớn di cư không đi cùng gia đình mà đi làm để lấy tiền gửi về quê. Cuộc sống một mình ở thành phố lớn sẽ khó khăn hơn nhiều khi họ phải vừa đi làm kiếm tiền nuôi sống bản thân, vừa phải gửi tiền về quê cho người thân

Bảng 3: Tình trạng hôn nhân của lao động nữ di cư khu vực phi chính thức

Tình trạng hôn nhân	Thành phố Hà Nội		TP Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Chưa từng kết hôn	23	7.7	12	4.0	35	5.8
Đang kết hôn	240	80.0	240	80.0	480	80.0
Góa	26	8.6	18	6.0	44	7.3
Ly thân/Ly dị	11	3.7	30	10.0	41	6.9
Tổng cộng	300	100.0	300	100.0	600	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Đặc điểm di cư nơi đi và đến

Trong số 600 người tham gia phỏng vấn chủ yếu là di cư khác tỉnh (từ tỉnh khác đến Hà Nội và tp Hồ Chí Minh), chỉ có 50 người tại Hà Nội di cư nội tỉnh từ nông thôn ra thành phố, đây cũng là điểm khác biệt của Hà Nội sau khi mở rộng thành phố sát nhập Hà Tây. Có thể thấy xu hướng di cư của nhóm này là từ nông thôn ra thành phố hay từ nơi kém phát triển ra nơi phát triển hơn với mục tiêu tìm kiếm việc làm và thu nhập. Hầu hết lao động di cư đều thuê trọ theo tháng và thường ở chung nhau với chỗ ở thiếu tiện nghi. Một số rất ít lao động nữ di cư tự do được người thân cho ở nhờ.

Bảng 4: Chỗ ở hiện nay của lao động nữ di cư khu vực phi chính thức

Hiện trạng chỗ ở	Hà Nội		TP Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thuê nhà trọ theo tháng	265	88.3	274	91.3	539	89.9
Thuê nhà trọ theo ngày	3	1.0	2	0.7	5	0.8
Ở nhờ	5	1.7	10	3.3	15	2.5
Ở tại chỗ làm việc	26	8.7	10	3.3	36	6.0
Khác	1	0.3	4	1.3	5	0.8
Tổng cộng	300	100.0	300	100.0	600	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Trong số những người được khảo sát có hơn 2/3 có đăng ký tạm trú với địa phương, tuy nhiên số lượng có đăng ký ở tp Hồ Chí Minh là 81,33% trong khi ở Hà Nội chỉ đạt gần 60%. Đây là bài toán đặt ra cho quản lý đô thị, đồng thời cũng khiến người lao động khó tiếp cận các dịch vụ an sinh xã hội công khi không có khai báo tạm trú chính thức với địa phương đến

Bảng 5: Tình trạng khai báo tạm trú ở địa phương đến

Phương án	Hà Nội		Tp Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Có	176	59.9	244	81.3	420	70.7
Không	118	40.1	56	18.7	174	29.3
Tổng số người trả lời	294	100.0	300	100.0	594	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Nguyên nhân di cư

Về nguyên nhân di cư, trong các cuộc phỏng vấn và qua các câu chuyện điển hình đều cho thấy nguyên nhân chủ yếu liên quan đến thu nhập và việc làm. Trong khi ở quê khó tìm việc làm hoặc có việc nhưng không đủ sống thì ở thành phố, với nghề lao động tự do khá chủ động, và dẫn thu nhập không cao nhưng vẫn tốt hơn ở quê nhà. Một đặc điểm khá nổi bật khác của nhóm di cư này thường là những người cùng làng, cùng xã rủ nhau lên thành phố để kiếm tiền. Điều này phù hợp với đặc trưng văn hóa làng xã hiện vẫn được bảo lưu ở nông thôn Việt Nam.

Đặc trưng công việc

Nghề nghiệp chủ yếu là bán hàng rong (bán hoa quả, tào phớ, bán đồ gia dụng) chiếm 53,0% người được hỏi trong đó tỷ lệ bán hàng rong ở Hà Nội là 41% trong khi ở TP Hồ Chí Minh là 65%. Nhóm nghề phổ biến tiếp theo là thu mua phế liệu (đồng nát) với 37,17% trong đó tỷ lệ này ở Hà Nội là 43% và TP Hồ Chí Minh là 31,33%. Giúp việc là nhóm nghề chiếm 6,83% nhưng khá phổ biến ở Hà Nội. Một số nghề khác như bán vé số (chỉ có ở TP Hồ Chí Minh), bán hàng online, may ở lề đường chiếm tỷ lệ nhỏ. Đặc điểm nghề nghiệp của lao động tự do di cư nữ là họ thường làm những nghề giản đơn, không đòi hỏi kỹ năng, trừ một số ít người làm giúp việc, nhân viên bán hàng thì đa phần chủ động hoàn toàn về thời gian và cách thức bố trí công việc của mình.

Bảng 6: Nghề của lao động nữ di cư khu vực phi chính thức

Nghề nghiệp	Hà Nội		Tp Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Bán hàng rong	123	41.0	195	65.0	318	53.0
Thu, mua phế liệu	129	43.0	94	31.3	223	37.2
Làm thuê (Giúp việc, nhân viên bán hàng...)	37	12.3	4	1.3	41	6.8
Bán vé số	0	0.0	5	1.7	5	0.8
Bán hàng online	3	1.0	0	0.0	3	0.5
Làm nail	3	1.0	0	0.0	3	0.5
Thợ cắt tóc	3	1.0	0	0.0	3	0.5
Đang tìm việc	2	0.7	0	0.0	2	0.3
May lề đường	0	0.0	2	0.6	2	0.3
Tổng cộng	300	100.0	300	100.0	600	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Với những công việc tự do, khả năng tiếp cận công việc dễ dàng nhưng lại rất rủi ro. Chẳng hạn như đối với đối tượng bán hàng rong, do lấn chiếm lòng đường, vỉa hè nên khi có lực lượng trật tự đi dẹp thì họ phải chạy cùng hàng hóa chưa kể họ là đối tượng dễ bị cướp giật và tai nạn giao thông. Đối với những người thu mua phế liệu, đồng nát, nhặt rác thường tiếp cận nhiều với nguồn rác thải nên thường đối mặt với các vấn đề rủi ro y tế. Những nghề làm thuê khác do không có giao ước lao động nên dễ gặp rủi ro việc làm

Phương tiện phổ biến mà lao động nữ di cư làm việc tại khu vực chính thức sử dụng là xe đạp, tiếp theo là đi bộ và xe máy. Ở Tp Hồ Chí Minh, với đặc trưng nghề bán vé số, số người đi bộ chiếm 41% trong khi số này ở Hà Nội chỉ 13,3%. Ở Hà Nội với nghề thu mua phế liệu nhiều hơn nên xe đạp được sử dụng nhiều hơn với 61,7% so với 28,7%. Vì người lao động thường lựa chọn chỗ ở gần chỗ mưu sinh nên phương tiện di chuyển cũng chủ yếu phục vụ mục đích mưu sinh tương ứng. Số người có xe máy cũng không nhiều.

Bảng 7: Phương tiện sử dụng tại nơi đến

Phương tiện	Thành phố Hà Nội		Tp Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Xe bus	3	1.0	2	0.7	5	0.8
Xe máy	71	23.7	87	29.0	158	26.3
Xe đạp	185	61.7	86	28.7	271	45.2
Đi bộ	40	13.3	123	41.0	163	27.2
Khác	1	0.3	2	0.7	3	0.5
Tổng số người trả lời	300	100.0	300	100.0	600	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

5. CÁC PHÁT HIỆN

5.1. Tác động của COVID-19 lên lao động nữ di cư khu vực không chính thức

5.1.1. Thu nhập, việc làm

Do đặc tính công việc là lao động tự do nên tại thời điểm dịch COVID bùng phát đã tác động mạnh đến việc làm của nhóm làm động này, chỉ có 18,67% cho biết công việc vẫn không có gì thay đổi, tập trung ở nhóm lao động làm giúp việc. Việc hạn chế đi lại, cách ly của Chính phủ ảnh hưởng đến 27,17% việc làm của nhóm lao động này, mức độ ảnh hưởng có sự khác biệt lớn giữa Hà Nội và tp Hồ Chí Minh, trong đó 49% người được hỏi cho biết công việc của họ bị ảnh hưởng bởi lệnh phong tỏa, đây thường là những người bán hàng rong và vé số. Hơn ½ số lao động cho biết trong đợt dịch họ tạm thời không có việc hoặc bị chấm dứt việc, tỷ lệ này ở Hà Nội cao hơn nhiều so với Tp Hồ Chí Minh với số liệu tương ứng là 83,4% so với 18,7%. Số liệu khảo sát cho thấy mức độ ảnh hưởng công việc với người lao động tại Hà Nội nặng nề hơn Hồ Chí Minh rất nhiều

Bảng 8. Đánh giá tình trạng việc làm tại thời gian diễn ra COVID (từ ngày 23/1/2020-1/5/2020)

Nội dung đánh giá	Hà Nội		Tp Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Diễn ra bình thường, không có gì thay đổi	22	7.3	90	30.0	112	18.6
Do chính phủ hạn chế đi lại/cách ly	16	5.3	147	49.0	163	27.2
Tạm thời không có việc trong thời gian dịch bệnh	164	54.7	24	8.0	188	31.3
Phải chuyển công việc khác	9	3.0	7	2.3	16	2.8
Chấm dứt công việc	86	28.7	32	10.7	118	19.6
Khác	3	1.0	0	0.0	3	0.5
Tổng cộng	300	100.0	300	100.0	600	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Thu nhập của nhóm lao động nữ di cư trong khu vực phi chính thức bị giảm nhiều do tác động của dịch COVID. 38,5% người lao động thuộc nhóm này cho biết họ bị giảm thu nhập nhiều và có đến 48,33% không có thu nhập trong thời kỳ dịch trong đó 84,33% người lao động ở Hà Nội cho biết họ không có thu nhập, đây là con số rất lớn cho thấy COVID đã ảnh hưởng nặng nề lên thu nhập của người lao động nữ di cư ở khu vực phi chính thức. Nhóm chịu ảnh hưởng nhiều nhất về thu nhập là những người bán hàng rong, Thu mua phế liệu do trong thời gian dịch COVID công việc ít, người ra đường mua hàng ít.

“... Trước khi có dịch thu nhập trung bình được 10.000.000/tháng. Nhưng bao nhiêu đó, cộng với tiền hàng tháng của chồng cũng chỉ đủ tiền gửi về cho ông bà trông hai con lớn ở quê, thuê người trông con nhỏ trên này, tiền nhà, tiền bím, tiền sữa...tháng đủ, tháng thiếu.

Nhưng khi dịch COVID bùng phát: Xưởng gia công bánh khúc cũng phải đóng cửa để phòng dịch, hàng rong bị cấm bán, chị cũng chẳng thể về quê giữa lúc Hà Nội đang là tâm dịch. Đi xe khách mang theo con nhỏ thì không yên tâm, về quê thì lại sợ mình có thể sẽ là nguồn lây cho các con và gia đình.

Cả ngày hai vợ chồng chỉ quanh quẩn trong phòng trọ, hết trông con lại tới nấu cơm. Chị chỉ biết đường từ nhà tới chợ và từ chợ về nhà”; “về nhà là đóng kín cửa, không giao lưu tiếp xúc với ai, kể cả hàng xóm”; “tiền tiết kiệm thì cứ cạn kiệt dần, nhưng vẫn phải ăn uống, chi tiêu, trả tiền nhà, con nhỏ vẫn cần sữa để uống, bím để thay mà mình thì chẳng biết đến khi nào có thể quay trở lại bình thường để tiếp tục đi làm”.

(Phỏng vấn sâu, nữ, 31 tuổi, Bán bánh khúc, Hà Nội)

“Khó khăn nhất trong thời điểm diễn ra dịch bệnh là không có thu nhập để trang trải cuộc sống, lo cho con cái học hành, rồi khi hết dịch lại phải lo tiền trả thuê nhà, tiền chi tiêu cho ăn uống...”

(Phỏng vấn sâu, nữ, 35 tuổi, bán hàng rong hoa quả, Hà Nội)

Bảng 9: Mức độ thay đổi thu nhập trước và sau dịch

Thay đổi	Hà Nội		TP Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thu nhập tăng nhiều hơn	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Thu nhập tăng nhẹ	4	1.3	2	0.7	6	1.0
Không thay đổi	14	4.7	21	7.0	35	5.8
Thu nhập giảm nhẹ	6	2.0	32	10.7	38	6.3
Thu nhập giảm nhiều	23	7.7	208	69.3	231	38.5
Không có thu nhập	253	84.3	37	12.3	290	48.3
Tổng cộng	300	100	300	100	600	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Nhìn vào biểu đồ thu nhập bình quân trước COVID và sau dịch COVID cho thấy thu nhập bình quân giảm mạnh, nhất là ở Hà Nội giảm từ 4.556.677 xuống còn 1.686.306 đ/người/tháng chưa bằng ½ mức lương tối thiểu vùng (4.420.000 đồng/tháng). Thu nhập giảm sâu tác động mạnh đến vấn đề an

sinh xã hội của người lao động, nhất là khi họ thuộc nhóm dễ bị tổn thương nhất trong số lao động hiện nay. Lý do chính của việc giảm hoặc mất thu nhập là do giãn cách xã hội.

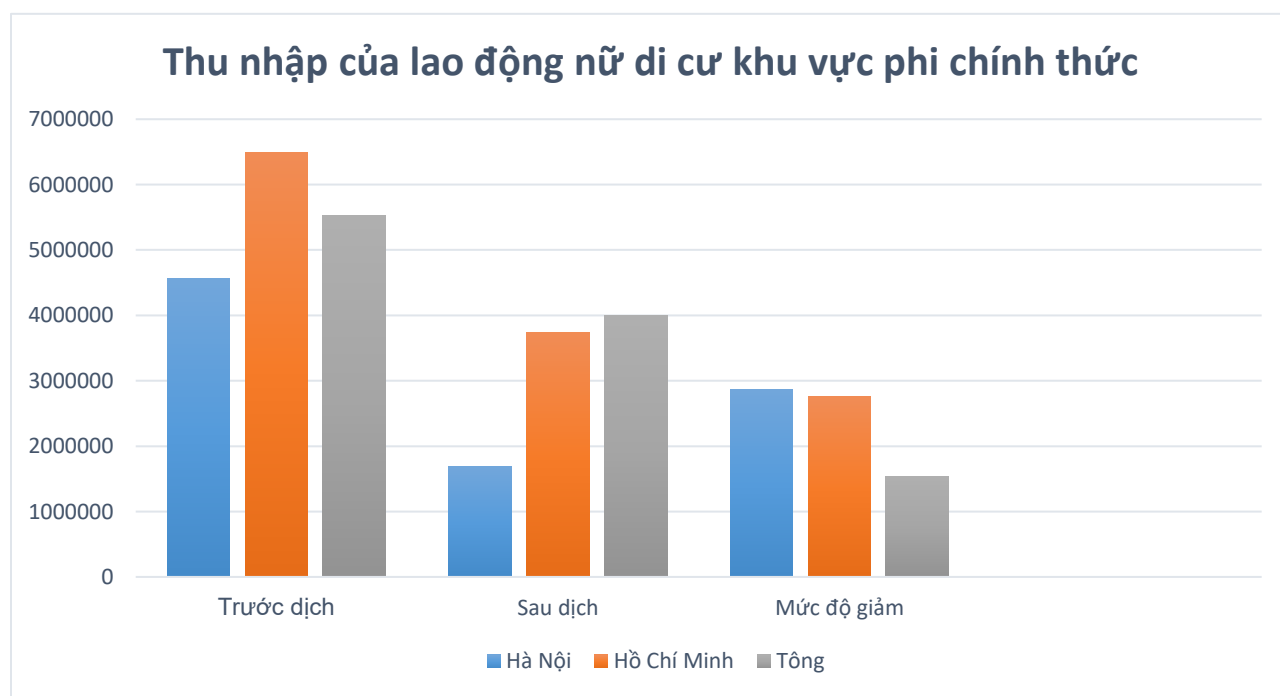
Trước khi dịch COVID thu nhập hàng tháng của chị là khoảng 6-7 triệu, số tiền này đủ trang trả cho cuộc sống của gia đình kèm thêm tiền chồng chị chạy xe ôm. Đủ tiền cho các con đi học, những tưởng cuộc sống bình yên trôi qua nhưng không dịch bệnh kéo đến làm đảo lộn cuộc sống của gia đình chị... dịch bệnh ập tới số tiền thu nhập hàng tháng của gia đình chị còn lại được hơn nửa do chị xin đi làm công nhân may thời vụ

(Phỏng vấn sâu, nữ, 44 tuổi, bán rau, TP Hồ Chí Minh)

“Trước khi có dịch bệnh mỗi ngày thu nhập được khoảng 200 ngàn đồng, tự mình lấy công làm lãi chế biến mọi thứ và ngoài ra chị cũng tranh thủ nhận việc giúp việc 1-2 tiếng cho gia đình, việc này cũng giúp chị kiếm thêm mỗi tuần được thêm được 300-400 ngàn đồng.

Nhưng khi COVID xuất hiện mọi thu nhập đều không còn do giãn cách xã hội mọi người không ra ngoài đường hơn nữa người dân cũng ở nhà nên không ai thuê giúp việc theo giờ, những ngày đó chị cũng chỉ quanh quẩn ở nhà, không đi đâu cả cũng sợ dịch bệnh, nhỡ lây bệnh thì nguy hiểm. Hơn 1 tháng không có thu nhập nhưng cũng phải cố gắng chứ cũng không dám ra ngoài”

(Phỏng vấn sâu, nữ, 52 tuổi, bán hàng rong, TP Hồ Chí Minh)



Hình 2 Thu nhập của lao động nữ di cư trong khu vực phi chính thức trước và sau dịch

Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Lý do chính được các lao động nữ di cư trong khu vực phi chính thức dẫn đến việc giảm hoặc mất thu nhập là do dẫn cách xã hội. Điều này cũng phù hợp với đặc điểm nghề lao động tự do của nhóm này một khi không được ra đường hoặc khách không ra đường thì họ không có kế mưu sinh.

Bảng 10: Lý do thu nhập ít hơn hoặc không có thu nhập

Nội dung	Hà Nội		TP Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Mất việc do nơi làm việc bị đóng cửa	29	10.3	31	11.2	60	10.0
Giảm thời gian làm việc do nơi làm việc bị đóng cửa	14	5.0	16	5.8	30	5.0
Giảm cơ hội làm thêm do cách ly xã hội	21	7.4	68	24.5	89	14.8
Giảm thời gian làm việc do phải chăm sóc gia đình nhiều hơn	2	0.7	6	2.2	89	14.8
Do giãn cách xã hội	241	85.5	241	87.0	482	80.3
Lý do khác	6	2.1	92	33.2	98	16.3

Ghi chú: Tổng số câu trả lời cho mỗi lý do không đạt 100% do một số người không trả lời

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

“...Trước dịch COVID thì mỗi ngày thu nhập trung bình của chị được khoảng 5 triệu/tháng nhưng dịch COVID kéo tới đã làm thu nhập bị giảm đi nhiều. Trong đợt giãn cách diễn ra còn không có chút thu nhập nào cả vì không thể đi bán hàng và có đi thì cũng không có ai mua hàng, ai cũng sợ họ thường ở trong nhà. Thời điểm sau khi hết giãn cách xã hội thì đến nay thu nhập trung bình đã giảm đi hơn 1 triệu/tháng. Khó khăn đủ thứ về thực phẩm, tiếp cận dịch vụ y tế... đặc biệt là khó khăn về tài chính, không được đi bán hàng và cũng không có người mua như trước, người dân cũng không ăn ở ngoài chợ, hàng quán mà họ thường mua về nhà làm”

(Phỏng vấn sâu, nữ, 24 tuổi, bán hàng rong, TP Hồ Chí Minh)

“Bình thường cuộc sống đã khó khăn, thêm COVID lại càng khó khăn gấp bội. Sau dịch đi làm trở lại, khách vắng, buôn bán ế ẩm, cộng thêm việc cứ 1 - 2 tuần cô lại phải nghỉ việc về quê trông con ốm, kinh tế kiệt quệ.

(Phỏng vấn sâu, nữ, 52 tuổi, bán hàng rong xôi, Hà Nội)

5.1.2. Chi tiêu và chất lượng sống

Trên thực tế cắt giảm chi tiêu dường như là lựa chọn và do đó chất lượng sống và sinh hoạt của họ cũng đi xuống, an sinh không được đảm bảo, điều này thể hiện qua các khía cạnh của an sinh xã hội như sau:

Đối với ăn uống, đa phần người lao động đều cho biết chi phí cho ăn uống giảm xuống, trong đó hơn 1/3 người được hỏi cho biết họ phải cắt giảm nhiều chi phí liên quan đến ăn uống. Liên quan đến lý do chi phí ăn uống giảm 75,8% cho biết do phải cắt giảm chi tiêu do những khó khăn do COVID gây nên, 50,4% những người trả lời cho biết họ không đủ tiền để mua đủ nhu cầu bình thường nên phải giảm chi phí ăn uống. Việc không đủ chi phí để đáp ứng nhu cầu ăn uống bình thường cho thấy tình trạng cực kỳ khó khăn của người lao động, ngay cả với nhu cầu tối thiểu là ăn uống để tái tạo sức lao động cũng không đạt được ở mức bình thường.

“..không có thu nhập nhưng vẫn phải chi tiêu cho ăn uống nên chị không còn cách nào khác là lựa chọn cắt giảm cho chi phí ăn uống, chỉ mua những thứ cần thiết...”

(Phỏng vấn sâu, nữ, 24 tuổi, bán hàng rong, TP Hồ Chí Minh)

Bảng 11: Thay đổi về chi phí ăn uống trước và sau dịch

Thay đổi ăn uống trước và sau dịch	Hà Nội		Tp Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Chi phí ăn uống tăng nhiều	16	5.3	0	0.0	16	2.7
Chi phí ăn uống tăng nhẹ	15	5.0	0	0.0	15	2.5
Chi phí ăn uống không đổi	68	22.7	37	12.3	105	17.5
Chi phí ăn uống giảm nhẹ	85	28.3	152	50.7	237	39.5
Chi phí ăn uống giảm nhiều	116	38.7	111	37.0	227	37.8
Tổng	300	100.0	300	100.0	600	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Những điều chỉnh liên quan đến ăn uống của người lao động trong đó lựa chọn giảm thịt được lựa chọn nhiều nhất (72,33%) trong bối cảnh giá thịt tăng⁹ và để tiết kiệm chi phí. Ăn nhiều rau hơn hay ăn mì tôm nhiều hơn là những lựa chọn tiếp theo, thậm chí có đến 30 người lao động cho biết họ phải giảm bữa, gộp bữa. Số người được cung cấp thực phẩm ở quê không nhiều. Ngay cả trong tâm dịch đợt 1 nhưng số người tích trữ đồ ăn do sợ thiếu hụt cũng không nhiều (35.67%), điều này một phần là do tâm lý không quan ngại về sự thiếu hụt đồ ăn nhưng phần lớn là do hạn chế về tài chính và điều kiện cất giữ, bảo quản khi người lao động ở thuê đều là những chỗ không tiện nghi.

⁹ Giá lợn hơi trên cả nước liên tục tăng trong suốt 5 tháng đầu năm 2020, luôn ở mức trên 90.000 đ/kg, có thời điểm cuối tháng 5/2020 giá lên trên 100.000 đ/kg (xem thêm <http://vinanet.vn/thi-truong1/tom-luoc-thi-truong-thit-lon-6-thang-dau-nam-2020-732280.htm>)

Bảng 12: Giải pháp ăn uống của lao động dưới tác động của dịch COVID

Giải pháp	Hà Nội		TP Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giảm bữa, gộp bữa	127	42.3	56	18.7	183	30.5
Ăn đồ ăn vặt nhiều hơn	18	6.0	6	2.0	24	4.0
Giảm thịt do giá thịt cao/tiết kiệm chi phí	220	73.3	214	71.3	434	72.3
Ăn nhiều rau xanh hơn	141	47.0	105	35.0	246	41.0
Ăn nhiều mì tôm hơn	121	40.3	166	55.3	287	47.8
Tích trữ nhiều đồ ăn do sợ thiếu hụt	76	25.3	138	46.0	214	35.8
Chủ yếu sử dụng lương thực, thực phẩm do người thân cung cấp, hỗ trợ (từ quê...)	46	15.3	62	20.7	108	18.0
Khác	13	4.3	22	7.3	35	5.8

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Về chỗ ở, rất ít người thay đổi chỗ ở do dịch (9,7% số người trả lời có thay đổi chỗ ở) bởi chỗ ở được lựa chọn thường liên quan đến địa bàn lao động của họ và hơn nữa những người lao động di cư thường sống thành cụm có sự tương hỗ lẫn nhau nên việc thay đổi nơi ở thường ít khi xảy ra trừ những điều kiện đặc biệt. Theo số liệu khảo sát thì hầu hết người lao động cho biết họ không gặp khó khăn về chỗ ở, nếu có chủ yếu là do thu nhập thấp hơn hoặc thậm chí không có trong khi vẫn có tiền nhà.

Bảng 13: Khó khăn về chỗ ở là người lao động di cư nữ khu vực phi chính thức gặp phải do dịch

Lựa chọn	Hà Nội		Tp Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Chi phí tăng	27	9,00	4	1,33	31	5,17
Khó tìm chỗ thuê	18	6,00	2	0,67	20	3,33
Chủ không cho ở nhờ	7	2,33	0	0,00	7	1,17
Không gặp vấn đề về nhà ở	250	83,33	296	98,67	546	91,00

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Đối với nguồn điện nước đang sử dụng, theo số liệu khảo sát có sự thay đổi không đáng kể về nguồn điện, nước trước và sau dịch, điều này phù hợp với việc người lao động gần như không có sự dịch chuyển chỗ ở.

Liên quan đến sử dụng nước sạch, 72,67% người được hỏi sử dụng nước sạch (so với 73% trước dịch là thay đổi rất ít với 2 trường hợp chuyển nơi ở tại tp Hồ Chí Minh), tỷ lệ này ở Hà Nội đạt 78,67% cao hơn tp Hồ Chí Minh với 67,33%. Nguồn nước mà 20,17% đáp viên trả lời sử dụng nguồn nước khác thì nguồn nước chủ yếu là từ giếng đào, nước mưa, nước ao, hồ... Việc sử dụng nước không có nguồn gốc hay không có nguồn nước cố định ảnh hưởng lớn đến chất lượng sống của người lao động. Sử dụng nước sạch là một trong những tiêu chí cơ bản của an sinh, của nghèo đa chiều đã không được đảm bảo với 100% người dân ở đô thị lớn.

Bảng 14: Nguồn nước hiện tại sử dụng

Nguồn nước	Hà Nội		Thành phố Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Nước sạch	236	78.7	200	66.7	436	72.7
Nước dùng không biết nguồn gốc	2	0.7	6	2.0	8	1.3
Không có nguồn nước cố định	29	9.7	6	2.0	35	5.8
Không trả lời	33	11.0	88	29.3	121	20.2
Tổng cộng	300	100.0	300	100.0	600	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

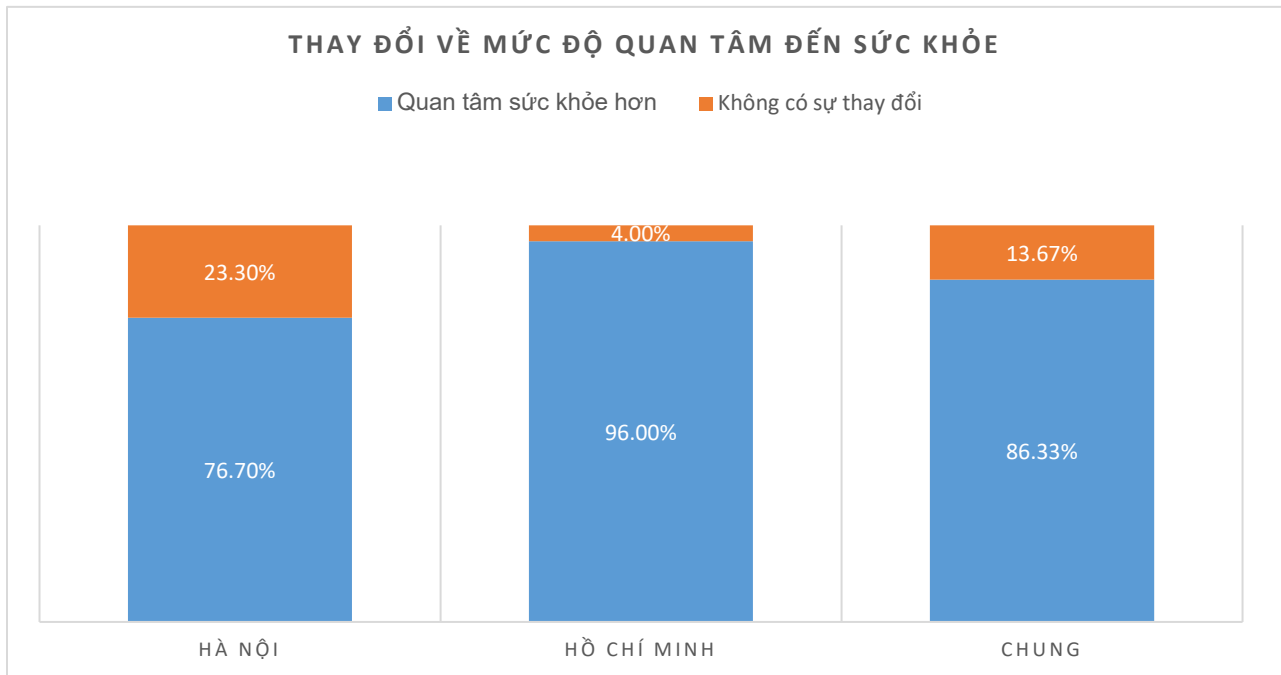
Việc sử dụng điện trước và sau dịch cũng có sự thay đổi nhẹ với số người dùng theo nhu cầu giảm từ 68% còn 63% trong khi đó số lượng phải dùng hạn chế do điều kiện kinh tế tăng theo tỷ lệ tương ứng. Sự thay đổi này diễn ra nhiều hơn ở Hà Nội so với Tp Hồ Chí Minh

Bảng 15: Hiện trạng sử dụng điện

Hiện trạng	Hà Nội		Tp Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Trước dịch	Sau dịch	Trước dịch	Sau dịch	Trước dịch	Sau dịch
Dùng theo nhu cầu	48.0	40.7	88.0	85.3	68.0	63.0
Dùng hạn chế do điều kiện kinh tế	51.7	59.0	10.0	12.7	30.8	35.8
Khó tiếp cận nguồn điện	0.3	0.3	2.0	2.0	1.2	1.2
Tổng cộng	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Điều đáng nói, dịch COVID đã khiến cho người lao động quan tâm đến vấn đề sức khỏe nhiều hơn khi mà 86,33% cho biết đã quan tâm hơn đến vấn đề sức khỏe, đặc biệt người lao động ở tp Hồ Chí Minh người dân có đến 96% cho biết có sự thay đổi. COVID với khả năng lây lan và những tác động tiêu cực lớn của nó buộc người dân phải thay đổi về sự quan tâm đối với sức khỏe



Hình 3 Thay đổi về mức độ quan tâm đến sức khỏe của người lao động nữ di cư tại khu vực phi chính thức do dịch COVID

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Để thích ứng với cuộc sống chống dịch, vợ chồng chị và các con chủ động tự cách ly tại nhà, không tụ tập đông người, chỉ ra ngoài khi đi mua đồ ăn và vật dụng cần thiết. Khi ra ngoài đều đeo kín khẩu trang và về nhà thường xuyên rửa tay bằng xà phòng như khuyến cáo trên ti vi

(Phỏng vấn sâu, nữ, 42 tuổi, Thu mua đồng nát, Hà Nội)

“Trước đây cũng chưa bao giờ ý thức việc giữ vệ sinh cá nhân nhưng sau khi dịch bệnh diễn ra đã tự ý thức và thực hiện theo khuyến cáo của chính phủ hạn chế đi lại, đeo khẩu trang khi đi ra ngoài, rửa tay...”

(Phỏng vấn sâu, nữ, 44 tuổi, bán rau, TP Hồ Chí Minh)

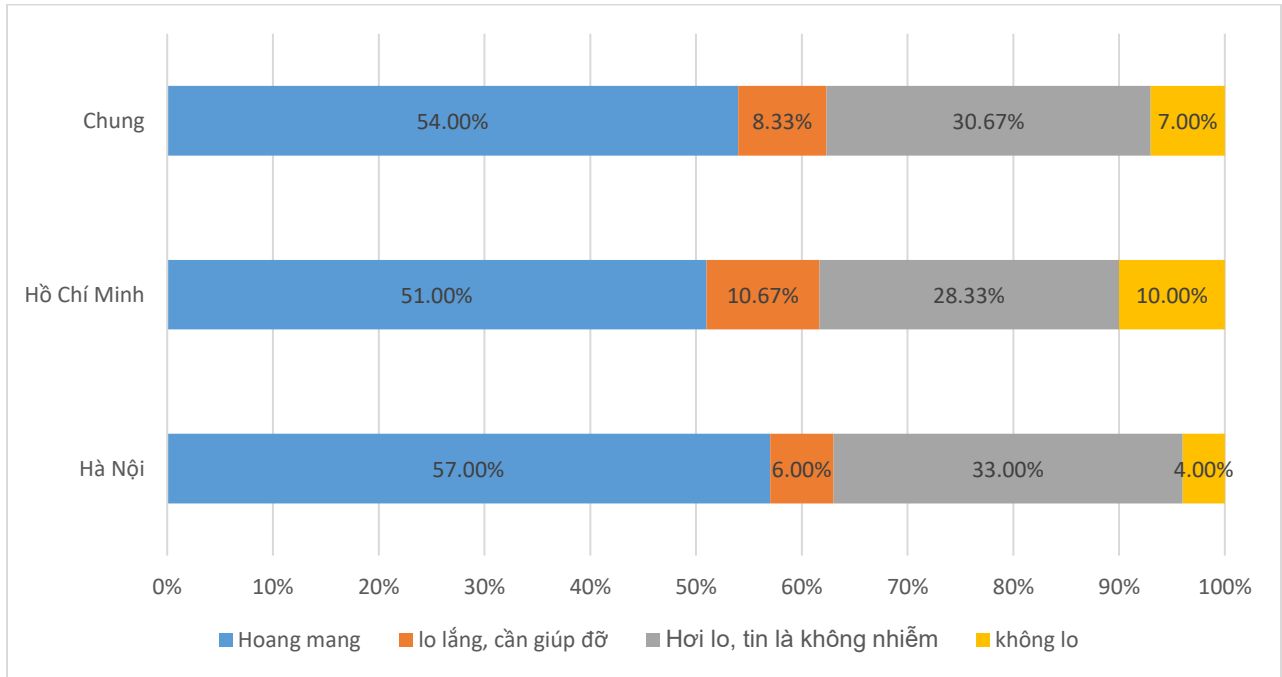
Sự thay đổi này khá rõ trước những phản ứng của người lao động trong việc lựa chọn biện pháp y tế nếu bị ốm nhẹ như cảm cúm, đây là hiện tượng tương đồng với các biểu hiện khi nhiễm COVID. Nếu trước dịch chỉ có 10% lựa chọn đến cơ sở y tế thì sau dịch số này tăng lên 17% với mức tăng cao ở Hà Nội từ 14% lên 22,6%. Con số này tăng tương ứng với số giảm những người tự ý mua thuốc theo kinh nghiệm của bản thân. Tuy nhiên đa số vẫn lựa chọn ra hiệu thuốc hỏi ý kiến người bán thuốc. Đây chính là đặc điểm, thói quen khá đặc trưng chung của người dân hiện nay, nếu có nhu cầu về thông tin y tế thì người dân thường lựa chọn tự ý mua thuốc với sự tư vấn của người bán thuốc.

Bảng 16: Biện pháp lựa chọn của lao động nữ di cư khu vực phi chính thức khi bị cảm cúm

	Hà Nội		Tp Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Trước dịch	Sau dịch	Trước dịch	Sau dịch	Trước dịch	Sau dịch
Đến khám tại cơ sở y tế	14.0	22.8	6.0	11.3	10.0	17.0
Hỏi ý kiến những người có kinh nghiệm	2.3	2.3	1.3	3.3	1.8	2.8
Ra hiệu thuốc hỏi ý kiến người bán	67.3	64.0	71.0	68.3	69.2	66.2
Tự mua thuốc theo kinh nghiệm	15.3	10.0	20.3	15.7	17.8	12.8
Khác	1.00	1.0	1.3	1.3	1.2	1.2
Tổng cộng	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Khi dịch bùng phát, cũng như hầu hết người dân đa phần người lao động đều cảm thấy lo lắng, chỉ có 7% cho biết họ không lo lắng gì, đặc biệt 30,67% cho biết họ cũng có hơi lo lắng nhưng lại tin rằng mình không bị nhiễm. Với những người cảm thấy lo lắng và cần sự giúp đỡ thì đa phần dựa vào người thân, họ hàng. Điều đặc biệt là 18,8% người được hỏi ở tp Hồ Chí Minh cho biết họ tìm sự giúp đỡ từ người thuê lao động trong khi con số này ở Hà Nội là 0%. Ở chiều người lại, không người lao động nào ở tp Hồ Chí Minh tìm kiếm sự giúp đỡ từ chính quyền trong khi 22,2% người lao động được hỏi ở Hà Nội tìm kiếm sự giúp đỡ từ chính quyền. Các tổ chức xã hội cũng được mong chờ hơn ở tp Hồ Chí Minh với 6,3% lựa chọn trong khi con số này ở Hà Nội là 0%. Điều này cho thấy đặc điểm khá riêng về hoạt động trợ giúp của chính quyền, tổ chức xã hội và người dân ở thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội



Hình 4 Tâm trạng của người lao động khi dịch diễn ra

“...Ngày thường kiếm được đồng tiền đã khó kể từ khi dịch bùng phát, mọi người thực hiện dân cách xã hội đóng cửa hạn chế đi lại vợ chồng chị không có việc để làm. Ở lại thì không có việc để làm không có tiền nộp tiền thuê nhà nên hai vợ chồng đành khăn gói về quê cùng các con. Trở lại quê nhà với bao lo lắng bộn bề, về quê cũng không có việc để làm chỉ quanh quẩn ở nhà, mọi chi tiêu hằng ngày đều phải tính toán, chặt bóp, hạn chế chi đến tiền nhất có thể. Mọi sinh hoạt cũng thay đổi, suốt ngày ở nhà thành ra lo lắng hơn, lo dịch bệnh lan rộng không biết bao giờ mới hết dịch để trở lại cuộc sống bình thường kiếm tiền trang trải cuộc sống và nuôi con...”

(Phỏng vấn sâu, nữ, 42 tuổi, Thu mua đồng nát, Hà Nội)

Trong thời kỳ cao điểm dịch, người lao động đã biết cách phòng dịch theo khuyến cáo rất tốt, 99,67% cho biết họ đeo khẩu trang khi đi ra ngoài, tuy nhiên do điều kiện kinh tế nên 73,83% cho biết họ sử dụng khẩu trang vải thay cho khẩu trang y tế, gần 90% cho biết họ thường xuyên rửa tay bằng xà phòng, không chạm tay vào mắt, mũi, miệng. Những biện pháp khác như súc miệng, họng, hạn chế tiếp xúc nơi đông người cũng được gần 70% số người lựa chọn. Điều này một lần nữa khẳng định thành công của công tác tuyên truyền chống dịch của chính phủ và sự đồng lòng của người dân trong công cuộc phòng, chống dịch COVID 19

Bảng 17: Biện pháp phòng dịch khi cao điểm của người lao động

Biện pháp	Hà Nội		TP Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tiết kiệm khẩu trang y tế dùng vài lần	116	38.7	57	19.0	173	28.8
Tự theo dõi ở nhà, không vội vàng đến ngay cơ quan y tế khi mới có biểu hiện ốm	103	34.3	111	37.0	214	35.7
Mang theo nước rửa tay cá nhân	116	38.7	143	47.7	259	43.2
Mở cửa, giữ không khí chỗ ở thông thoáng	162	54.0	101	33.7	263	43.8
Không tiếp xúc gần với động vật nuôi hoặc động vật hoang dã	173	57.7	142	47.3	315	52.5
Giữ ấm cơ thể, tập thể dục, ăn chín, uống chín	167	55.7	168	56.0	335	55.8
Thay/không mặc quần áo đi ngoài đường ở trong nhà	177	59.0	192	64.0	369	61.5
Rửa tay sau khi bỏ khẩu trang	215	71.7	177	59.0	392	65.3
Hạn chế tiếp xúc cộng đồng	272	90.7	129	43.0	401	66.8
Súc miệng, súc họng thường xuyên	188	62.7	228	76.0	416	69.3
Tự che kín miệng khi ho hoặc hắt hơi	209	69.7	224	74.7	433	72.2
Sử dụng khẩu trang vải do không có khẩu trang y tế	233	77.7	210	70.0	443	73.8
Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng, không chạm tay vào mắt, mũi, miệng	286	95.3	250	83.3	536	89.3
Đeo khẩu trang khi đi ra ngoài	300	100.0	298	99.3	598	99.7
Tổng số người trả lời	300		300		600	

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Tiếp cận thông tin

Đa số người lao động khu vực phi chính thức tiếp cận thông tin qua ti vi và những người xung quanh. Đây là 2 kênh thông tin chính mà lao động nữ di cư tiếp cận được với thông tin về dịch bệnh, tiếp đến là nguồn thông tin qua loa phát thanh cũng chiếm hơn 1/3 kênh thông tin được lựa chọn. Điều này

cũng mang lại nhiều gợi mở cho việc tuyên truyền đối với nhóm đối tượng này khi tương chừng như trong thời đại công nghệ thông tin, số hóa, các kênh internet hiện đại sẽ chiếm ưu thế về đưa tin thì những lao động di cư này vẫn khá trung thành với các kênh truyền thống là ti vi, truyền miệng và loa phóng thanh.

Bảng 18: Nguồn thông tin về dịch bệnh COVID (%)

Kênh thông tin	Hà Nội	TP Hồ Chí Minh	Tổng cộng
Báo giấy	7.0	0.7	3.8
Từ các nhân viên công tác xã hội	19.0	2.0	10.5
Pano, áp phích	22.7	2.0	12.3
Khác (tin nhắn điện thoại)	18.7	50.0	34.3
Loa phát thanh	62.7	8.7	35.7
Mọi người xung quanh	49.7	58.7	54.2
Tivi	78.3	59.3	68.8

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

5.2. Hỗ trợ của chính phủ và các tổ chức xã hội/cộng đồng đối với lao động nữ di cư làm việc trong khu vực chính thức

Về chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với người dân chịu ảnh hưởng của COVID-19, Chính phủ đã kịp thời ban hành các quyết định quan trọng nhằm hỗ trợ người dân ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID, cụ thể như Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

***Những đối tượng nhận tiền từ gói hỗ trợ an sinh xã hội hơn 62 nghìn tỷ đồng**

- Người có công với cách mạng, người hưởng trợ cấp xã hội: 4,315 triệu người, với 6.470 tỷ đồng (mức hưởng: 500 nghìn đồng/tháng, trong ba tháng 4,5,6)

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn quốc gia đến ngày 31-12-2019 theo danh sách của địa phương: 2,244 triệu hộ, với 6.730 tỷ đồng (mức hưởng 250 nghìn đồng/người/tháng, nhận một lần cho ba tháng 4,5,6)

- Lao động bị tạm hoãn hợp đồng lao động: 1,8 triệu đồng/người/ tháng (kinh phí 5.400 tỷ đồng, số lượng thụ hưởng: 1 triệu người)

- Người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động: Vay lãi suất tối đa 0% (tổng số tiền vay: 16,2 nghìn tỷ đồng, hỗ trợ: 3 triệu lao động)

- Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm, tạm ngừng kinh doanh từ ngày 1-4-2020: hỗ trợ 1 triệu đồng/hộ/tháng, không quá ba tháng (kinh phí: 2.280 tỷ đồng, hỗ trợ: 760 nghìn hộ)

- Người lao động không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp: hỗ trợ 1 triệu đồng/người/tháng, không quá ba tháng (kinh phí: 15 nghìn tỷ đồng, hỗ trợ: 5 triệu lao động)

Nguồn: Bộ lao động thương binh và xã hội

Tuy nhiên, để được hưởng gói chính sách an sinh xã hội trị giá 62.000 tỉ đồng của Chính phủ dành cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID -19 nêu trên cần có hướng dẫn của các bộ ngành trung ương và địa phương. Theo Bộ trưởng Bộ LĐ-TB-XH Đào Ngọc Dung, việc xây dựng các văn bản hướng dẫn nhằm cụ thể hóa việc xét chọn hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng còn gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt là các nhóm lao động tự do, người lao động bị mất việc, ngừng việc tại các doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể do ảnh hưởng của dịch COVID -19. Việc xác định hỗ trợ đối với lao động tự do là vấn đề rất khó bởi khó định lượng được các tiêu chí, công việc nhưng đây lại là đối tượng bị ảnh hưởng nhiều nhất, tác động sâu nhất bởi đại dịch lần này.

Ví dụ, Ngày 20/5/2020, thành phố Hà Nội mới chỉ ra quyết định chi trả 915 trường hợp; đã chi trả 333 trường hợp trên tổng số 82.504 hồ sơ thuộc nhóm người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm¹⁰. Tính đến ngày 29/7/2020 hoàn thành chi trả cho 4 nhóm đối tượng gồm người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo và cận nghèo. Số đối tượng thuộc 4 nhóm trên là 385.515 người với nguồn kinh phí là 474,2 tỷ đồng¹¹. Thực tế việc triển khai xem xét trường hợp được hỗ trợ còn rất hạn chế nói trên phản ánh sự khó khăn tiếp cận của người lao động tự do trên địa bàn thành phố, mặc dù các văn bản của thành phố đã ban hành rất sớm (Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 29/4/2020, Quyết định 1955/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội).

Tại Thành phố Hồ Chí Minh tính đến ngày 20/07/2020 đã hỗ trợ cho gần 32.500 người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, với mức 500.000 đồng/người/tháng, đạt tỷ lệ gần 100%; hỗ trợ gần 124.000 người thuộc diện bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội, đạt tỷ lệ 99%; 110.900 người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, toàn bộ nhận được hỗ trợ với số tiền hơn 83 tỷ đồng, đạt 100%; 181.000 người thuộc diện lao động tự do, không có hợp đồng lao động bị mất việc làm với số tiền gần 181 tỷ đồng, đạt hơn 99,4%; hơn 53.000 người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do bị ảnh hưởng bởi dịch với số tiền gần 55 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,4; hơn 20.500 người bán lẻ xô số lưu động với số tiền hơn 20 tỷ đồng, đạt 96%; 12.803 giáo viên mầm non, bảo mẫu, đạt tỷ lệ 99,9%¹².

Thực tế nêu trên cũng được phản ánh rõ nét trong những phát hiện dưới đây của nhóm nghiên cứu. Khi hỏi về hỗ trợ của chính quyền đối với người lao động di cư ở hai thành phố Hà Nội và Tp. HCM, nữ lao động di cư tại hai thành phố lớn. Khi được hỏi về việc họ có nhận được hỗ trợ gì từ địa phương sau khi bùng phát dịch hoặc hưởng chế độ hỗ trợ COVID hay không, chỉ có 32 người ở Hà Nội (10,67%) và 53 người ở TP HCM (17,67%) trả lời là có được nhận hỗ trợ từ chính quyền địa phương.

¹⁰ Theo thông tin của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:

<http://www.molisa.gov.vn/Pages/tintuc/chitiet.aspx?tintucID=222701>

¹¹ Theo thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam: <http://baobaohiemxahoi.vn/vi/tin-chi-tiet-ha-noi-ho-tro-hon-385000-nguoi-kho-khan-do-dai-dich-COVID19-611e07b4.aspx>

¹² Theo thông tin của Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam: <http://dangcongsan.vn/xa-hoi/tp-ho-chi-minh-hoan-thanh-chi-tra-ho-tro-nguoi-bi-anh-huong-boi-COVID-19-559694.html>

Trong đó, tại Tp HCM mức hỗ trợ trung bình là 911.111đ trong khi tại Hà Nội là 786.111đ, với tỷ lệ 84,9% số người ở Tp.HCM nhận hỗ trợ bằng tiền và ở Hà Nội là 56,2%. Điều này phù hợp với thực tế tỷ lệ đăng ký tạm trú của người lao động nữ di cư ở tp Hồ Chí Minh cao hơn ở Hà Nội, vì vậy khả năng họ tiếp cận được với những hỗ trợ chính thức của nhà nước dễ dàng hơn. Một số người cho biết có nhận được hỗ trợ nhưng là hỗ trợ ở quê.

Bảng 19: Hỗ trợ từ chính quyền trong và sau thời gian dịch COVID-19 bùng phát

Lựa chọn	Hà Nội		TP Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Có	32	10.7	53	17.7	85	14.2
Không	268	89.3	247	82.3	515	85.8
Tổng số người trả lời	300	100.0	300	100.0	600	100.0
Hình thức hỗ trợ trong số những người nhận được hỗ trợ						
Tiền	18	56.2	45	84.9	63	74.12
Hiện vật	14	43.8	12	22.6	26	30.59

Ghi chú: tỷ lệ trên tổng người nhận >100% do có người vừa nhận được tiền, vừa nhận được hiện vật, tính đến thời điểm tháng 7/2020

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Trong số người trả lời có nhận được hỗ trợ từ chính quyền tại Tp.HCM, thì có khoảng 84,9% được hỗ trợ bằng tiền mặt, trong khi đó tỷ lệ này ở Hà Nội là 56,2%.

“Nhờ vào sự quan tâm, giúp đỡ của nhà nước, bác Thơm cũng nhận được tiền hỗ trợ của nhà nước do dịch COVID. Số tiền nhận được 250.000 đồng/tháng cho 3 tháng. Số tiền này cũng giúp phần nào chi tiêu, trang trải cuộc sống trong giai đoạn dịch bệnh khó khăn này.

Các thủ tục để nhận hỗ trợ cũng khá đơn giản, do gia đình cũng thuộc diện hộ nghèo của địa phương nên chỉ cần kê khai và mang theo sổ hộ khẩu ra xã, sau khoảng 1 tháng là nhận được tiền hỗ trợ.

(Phỏng vấn sâu, nữ, 51 tuổi, Giúp việc cho trường mầm non, Hà Nội)

“Trong đợt hỗ trợ người dân ảnh hưởng bởi dịch COVID chồng chị cũng được nhận hỗ trợ với tổng số tiền là 1.500.000 đồng/3 tháng. Mọi thủ tục nhận hỗ trợ cũng khá dễ dàng, gia đình chị cũng thuộc gia đình chính sách. Tuy số tiền không lớn nhưng đó lại là động lực cho anh chị cố gắng cùng chung tay cộng đồng để đẩy lùi dịch bệnh quay trở lại cuộc sống bình thường.

(Phỏng vấn sâu, nữ, 30 tuổi, bán hàng rong hoa quả, Hà Nội)

“Có nhận được hỗ trợ gạo, các đồ dùng cần thiết và cũng nhận được hơn 1 triệu cho 3 tháng từ chính quyền. bản thân thấy vui lắm, được sự quan tâm của nhà nước nên cũng

phần khởi lắm, thủ tục dễ dàng mình cứ khai báo đầy đủ với bác chủ nhà chỗ mình thuê xong bác ấy làm giúp tới khi được nhận tiền rất nhanh. Thấy ấm lòng lắm, dù ít hay nhiều vẫn thấy vui.”

(Phỏng vấn sâu, nữ, 54 tuổi, bán hàng rong, TP Hồ Chí Minh)

Về sự hỗ trợ của mạnh thường quân và các tổ chức xã hội, đáng chú ý có 12% phản hồi tiếp nhận thông tin từ tổ chức xã hội ở Hà Nội, trong khi ở TP.HCM chỉ có 2%. Tuy nhiên, tỷ lệ nhận được hỗ trợ bằng vật chất tại TP. HCM lại cao hơn đáng kể so với ở Hà Nội, với tỷ lệ 1/3 số người được hỏi tại TP. HCM trả lời có nhận hỗ trợ, so với tỷ lệ khiêm tốn chỉ 14% tại Hà Nội.

Bảng 20: thống kê tần suất trả lời có nhận được hỗ trợ từ các mạnh thường quân và các tổ chức xã hội

Lựa chọn	Hà Nội		TP Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Có	42	14.0	100	33.3	142	23.7
Không	258	86.0	200	66.7	458	76.3
Tổng số người trả lời	300	100.0	300	100.0	600	100.0
Hình thức hỗ trợ trong số những người nhận được hỗ trợ						
Tiền	4	9.5	0	0.0	4	2.8
Hiện vật	38	90.5	100	100.0	138	97.2

Ghi chú: tỷ lệ trên tổng người nhận >100% do có người vừa nhận được tiền, vừa nhận được hiện vật, tính đến thời điểm tháng 7/2020

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Về hình thức hỗ trợ (tiền hay hiện vật), tại Tp. HCM ghi nhận 100% số người trả lời có nhận được hỗ trợ của mạnh thường quân và tổ chức xã hội bằng hiện vật (thực phẩm, nhu yếu phẩm, khẩu trang y tế), trong khi đó ở Hà Nội có 9,5% trường hợp được hỗ trợ bằng tiền. Tất cả những người được hỏi và nhận được hỗ trợ đều tỏ ra hài lòng về hỗ trợ của mạnh thường quân và các tổ chức xã hội.

Qua khảo sát và phỏng vấn sâu một số trường hợp, có thể thấy rằng ở Tp. HCM việc hỗ trợ bằng hiện vật của cộng đồng dành cho những người yếu thế có nhiều hình thức sáng tạo, linh hoạt và sát với nhu cầu thiết yếu của đối tượng đích. Người khởi xướng các hoạt động này đến từ các tổ chức xã hội, tổ chức thiện nguyện, câu lạc bộ, hội nhóm và các cá nhân, doanh nhân tích cực chia sẻ đóng góp cho cộng đồng. Có thể kể đến như:

Quỹ hỗ trợ các giáo viên mầm non bị mất việc do ảnh hưởng của COVID và giãn cách xã hội của nhóm H.A.T. Quỹ đưa ra sáng kiến là cấp các suất hỗ trợ tài chính nhỏ cho đối tượng là giáo viên mầm non bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID19. Thông qua các suất hỗ trợ tài chính này, Quỹ còn tạo cầu nối để Giáo viên nhận tài trợ cam kết “Đáp đền tiếp nối”. Bằng cách cùng xây dựng “Thu

viện H.A.T” cho cộng đồng, sáng tạo những món đồ chơi tặng các bé độ tuổi mầm non, nhận dạy trực tuyến “Một-Kèm-Một” cho con cái của những gia đình có thân nhân tham gia lực lượng chống dịch COVID 19 ở tuyến đầu. Sau một tháng phát động, với 1,320 nhà tài trợ doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước, H.A.T đã huy động được một con số ấn tượng 2.6 tỷ đồng, tài trợ được cho 301 giáo viên (với mức hỗ trợ 8,400,000/ giáo viên) trong tổng số 1,700 hồ sơ nhận về.

Chương trình ATM gạo của nhóm Chung tay Cộng đồng của Hội tình nguyện Chung tay vì cộng đồng nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ các doanh nghiệp lớn như: TH true milk, hệ thống Coopmart, Đà Lạt Farm... Chương trình đã khép lại vào ngày 05/05/2020 với: 164 lượt ủng hộ Gạo; 43,529 Kg Gạo được trao tặng; 25 lượt ủng hộ các hiện vật khác (rất đa dạng thực phẩm); 17,540 lượt sử dụng tại ATM; 128,396,000 tiền mặt để hỗ trợ thêm các nhu yếu phẩm khác ngoài gạo; 24,500 quả trứng; 2,000 chai dầu ăn; 3,000 chai nước tương; 6 mái ấm nhà mở đã nhận được quà tặng từ ATM Gạo.

Nguyên nhân không tiếp cận được hỗ trợ

Khi nhóm nghiên cứu tìm hiểu về nguyên nhân người lao động di cư không nhận được hỗ trợ từ chính quyền địa phương và từ tổ chức xã hội và mạnh thường quân, chúng tôi đã có được câu trả lời như sau: tại Hà Nội, có 23,51% người được khảo sát tự cho rằng mình không đủ điều kiện nhận hỗ trợ; lý do về khó khăn chứng minh đủ điều kiện và khó khăn do làm thủ tục nhận hỗ trợ chiếm tỷ lệ cao (tương ứng là 18,28% và 24,25%, tổng hai tiêu chí này là xi 42,4%). Trong khi số người cho rằng không biết thông tin nên không nhận được hỗ trợ chiếm gần 17% ở Hà Nội thì tại Tp. HCM con số này lên tới 70,04%. Gần 26% người lao động di cư tại Tp. HCM cho rằng họ không tiếp cận được hỗ trợ do những khó khăn hoàn thiện thủ tục nhận theo quy định. Tại Tp. Hồ Chí Minh người lao động di cư tự do chủ yếu làm các nghề như bán vé số, bán hàng rong ngoài phố hoặc rửa bát cho các nhà hàng.... Thời gian làm việc kéo dài có thể tới khuya hoặc làm việc ban đêm do đó việc tiếp cận tới các thông tin về hỗ trợ của người lao động thấp. Một lí do nữa liên quan đến việc đăng ký tạm trú tại Thành Phố Hồ Chí Minh người di cư lao động tự do đăng ký thấp hơn so với Hà Nội, điều này cũng khiến cho họ không quan tâm nhiều đến những thông tin về các gói hỗ trợ của chính phủ. Bởi suy nghĩ không có đăng ký tạm trú sẽ không nhận được các hỗ trợ.

Bảng 21: Lý do không nhận được sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương

Lý do	Hà Nội		TP Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Không biết thông tin	45	16.8	173	70.0	218	36.3
Không đủ điều kiện nhận hỗ trợ	63	23.5	23	9.3	86	14.3
Không chứng minh được mình đủ điều kiện nhận hỗ trợ	49	18.3	14	5.7	63	10.5
Khó khăn trong làm thủ tục do chính quyền	65	24.2	64	25.9	129	21.5
Khó khăn do chủ quan của mình	18	6.7	0	0.0	18	3.0
Khác	66	24.6	12	4.7	78	13.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Đối với hỗ trợ của mạnh thường quân và tổ chức xã hội, có một xu hướng hoàn toàn ngược lại với các tỷ lệ bên trên. Gần 86% người được hỏi tại Hà Nội không biết thông tin về những hỗ trợ này trên địa bàn thành phố, con số này ở Tp HCM thấp hơn là 36,0%. Trong khi việc chứng minh đủ điều kiện nhận hỗ trợ hoàn toàn không phải là rào cản (cả hai thành phố có kết quả 0%), đáng chú ý lý do khó khăn do chủ quan của mình là câu trả lời chiếm đến 61,0% số người được hỏi tại Tp. HCM, trong khi tỷ lệ này ở HN chỉ là 9,3%. 31,88% người lao động trả lời “Khó khăn do chủ quan của mình” điều này được hiểu là do bản thân người lao động tự chủ quan, nghĩ rằng việc nhận hỗ trợ là khó khăn, họ ngại vì nghĩ rằng khó khăn về thủ tục, nghĩ rằng mình không đủ điều kiện. Tại nơi sinh sống vì một số không có đăng ký tạm trú, còn việc di chuyển về quê để làm thủ tục cũng là vấn đề... Chính vì những suy nghĩ chủ quan của bản thân nên số người không biết đến hoặc không nhận được hỗ trợ của các tổ chức xã hội, các mạnh thường quân của nhóm di cư lao động tự do vẫn còn nhiều.

Bảng 22: Lý do không nhận được sự tài trợ của mạnh thường quân và các tổ chức xã hội

Lý do	Hà Nội		TP Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Không biết thông tin	221	85.7	72	36.0	293	63.8
Không đủ điều kiện nhận hỗ trợ	13	5.0	4	2.0	17	3.7
Không chứng minh được mình đủ điều kiện nhận hỗ trợ	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Khó khăn trong làm thủ tục do chính quyền	3	1.2	0	0.0	3	0.7
Khó khăn do chủ quan của mình	24	9.3	122	61.0	146	31.9
Khác	7	2.7	12	6.0	19	4.1

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Những con số ở trên một lần nữa lại khẳng định vấn đề bất cập trong thực thi chính sách chi trả hỗ trợ cho nhóm người chịu ảnh hưởng của COVID cần được xem xét, rà soát lại, thủ tục ban hành cần đơn giản hơn nhưng vẫn đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ. Đối với lao động di cư, việc xét này còn khó khăn hơn rất nhiều do đây là nhóm thường ít có địa chỉ đăng ký tạm trú cố định, thậm chí không có giấy tờ tùy thân và địa chỉ cố định.

Huy động sự chung tay của cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh là thành công lớn của Đảng và Nhà nước ta, đặc biệt là việc nâng cao tinh thần chia sẻ khó khăn, đoàn kết cộng đồng, tương thân tương ái đã phát huy tác dụng tích cực cho cuộc chiến chống dịch. Trong bối cảnh dịch bệnh, kinh tế suy giảm, thất nghiệp gia tăng và phát sinh nhiều vấn đề xã hội, việc phát huy hơn nữa tinh thần đó thông qua việc tạo điều kiện cho các tổ chức cộng đồng được hoạt động là rất cần thiết. Những tổ chức này không chỉ có vai trò gây quỹ cộng đồng ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn mà còn là hạt nhân tích cực trong việc tăng cường sự tương thân tương ái, hỗ trợ lẫn nhau và cùng nhau tạo ra sự thay đổi và phục hồi sinh kế cho người yếu thế sau khi dịch đi qua.

5.3. Sự thích ứng của người lao động trước tác động của COVID

Lựa chọn ở lại hay về quê

Khi được hỏi lựa chọn ở lại hay về quê khi có thông tin dịch thì 55,67% lựa chọn ở lại thành phố, tuy nhiên số liệu có sự chênh lệch lớn giữa 2 thành phố lớn. Nếu 70,67% lao động ở Hà Nội lựa chọn về quê thì chỉ có 18% lao động ở tp Hồ Chí Minh lựa chọn phương án này. Mối liên hệ giữa người lao động ở tp Hồ Chí Minh với nơi di cư đến dường như chặt chẽ hơn, điều này cũng được minh chứng qua tỷ lệ đăng ký tạm trú của người lao động nữ di cư ở tp Hồ Chí Minh cao hơn ở Hà Nội. Với những người ở lại, khó khăn nhất mà họ gặp phải là bị hạn chế đi lại. Với những người bán hàng rong, vé số hay đồng nát thì điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm và thu nhập, 30,5% những khó khăn do thiếu đồ ăn trong đó mức độ khóa khăn của Hà Nội cao hơn Tp Hồ Chí Minh, đây cũng chính là một trong những lý do khiến người di cư đến Hà Nội lựa chọn về quê nhiều hơn ở tp Hồ Chí Minh.

Bảng 23: Những khó khăn người lao động gặp phải khi lựa chọn ở lại thành phố

Khó khăn	Hà Nội	Hồ Chí Minh	Chung
Thiếu đồ ăn	37.5	28.0	30.5
Bị hạn chế đi lại	96.6	88.6	90.7
Khó khăn tìm chỗ ở	3.4	0.8	1.5
Khó khăn trong tiếp cận thông tin, liên lạc với gia đình	5.7	4.1	4.5
Khó khăn tiếp cận các nguồn hỗ trợ từ gia đình	12.5	1.6	4.5
Khó khăn tiếp cận các nguồn hỗ trợ từ gia đình	10.2	5.7	6.9

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

“... Dịch COVID bùng phát, ba mẹ con lao động tự do trong xóm trọ nghèo nhỏ đã không có bất cứ thu nhập nào trong khoảng thời gian đó. Một số người đã bỏ về quê nhưng ba mẹ con mình không dám về vì không biết diễn biến tiếp theo sẽ thế nào và cũng sợ sự kỳ thị từ những người ở nhà là người từ tâm dịch trở về. Ba mẹ con trong căn phòng trọ chưa tới 10m2 bao gồm tất cả sinh hoạt nấu nướng, ngủ nghỉ. Do không có thu nhập nên sinh hoạt hàng ngày phải hạn chế tối đa và cắt giảm những chi phí không cần thiết, thậm chí có nhiều bữa phải ăn mì tôm...”

(Phỏng vấn sâu, nữ, 24 tuổi, lao động tự do, Hà Nội)

“Cả gia đình cũng lựa chọn việc ở lại thành phố chứ không về quê vì nghe theo chính phủ hạn chế đi lại, ở yên một chỗ tránh việc dịch bệnh lây lan. Hơn nữa, về quê cũng không có việc làm, tiền tàu xe lại tốn kém nên cố gắng bám trụ.”

(Phỏng vấn sâu, nữ, 48 tuổi, Bán hàng rong, TP Hồ Chí Minh)

“chị lựa chọn về quê tránh dịch vì ở trên này không kiếm ra tiền mà mọi thứ vẫn phải chi tiêu khó khăn lắm, về quê cũng không có tiền nhưng đổi lại ở quê sẵn đồ ăn rau, có lại có người thân, hàng xóm xung quanh để có thể nhờ hỗ trợ...”

(Phỏng vấn sâu, nữ, 31 tuổi, bán hàng rong, Hà Nội)

“Khi dịch bùng phát cả nước thực hiện giãn cách xã hội, học sinh nghỉ học nhà trường đóng cửa bác đành về quê tránh dịch và đồng nghĩa với việc là không có thêm thu nhập..”

(Phỏng vấn sâu, nữ, 51 tuổi, Giúp việc cho trường mầm non, Hà Nội)

Lựa chọn chuyển đổi nghề

Tuy nhiên số lao động chuyển nghề do tác động của dịch COVID không cao, và với những người chuyển đổi nghề nghiệp thì họ cũng chỉ chuyển sang những nghề lao động giản đơn khác vẫn thuộc nhóm lao động tự do. Đánh giá mức độ khó khăn trong việc chuyển đổi nghề, 88,23% cho biết họ gặp khó khăn trong việc chuyển sang nghề khác trong đó có 11,76% đánh giá ở mức rất khó. Dường như ở Hà Nội việc chuyển đổi việc làm được đánh giá có sự chênh lệch đáng kể về mức độ khó dễ thậm chí 22,5% những người chuyển đổi cho biết khá dễ tìm việc thì ở tp Hồ Chí Minh có đến 92% cho rằng khó chuyển đổi nghề

Bảng 24: Đánh giá mức độ khó khăn trong việc chuyển đổi nghề

Mức độ	Hà Nội		TP Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất dễ tìm việc	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Dễ tìm việc hơn	2	22.4	0	0.0	2	5.9
Bình thường	0	0.0	2	8.0	2	5.9
Khó tìm việc	5	55.2	21	84.0	26	76.5
Rất khó tìm việc	2	22.4	2	8.0	4	11.8
Tổng cộng	9	100.0	25	100.0	34	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

“Dịch bệnh kéo tới chị cũng phải kiếm thêm công việc khác để tạo thu nhập đó là ngoài bán bánh mì buổi sáng và chiều tối, chị có bán thêm hàng tạp hóa: thuốc lá, nước uống... thu nhập thêm để trang trải cuộc sống vốn đã khó khăn, dịch bệnh kéo đến lại càng khó khăn hơn nhiều lần...”

(Phỏng vấn sâu, nữ, 48 tuổi, Bán hàng rong, TP Hồ Chí Minh)

Lựa chọn cắt giảm chi tiêu

Do thu nhập giảm sút, việc làm bấp bênh nên những lao động này buộc phải thích ứng với điều kiện sống mới. Có đến 51,33% cho biết họ phải sử dụng đến tiền tiết kiệm, nhưng trên thực tế với những người có thu nhập thấp thì việc có tiền tiết kiệm không phải là dễ dàng, 45,83% phải đi vay mượn ngân hàng, người thân, ở Tp Hồ Chí Minh có trường hợp phải vay tín dụng đen. Nếu so sánh vùng miền thì ở Hà Nội tỷ lệ vay người thân/ngân hàng gấp đôi TP. Hồ Chí Minh, ở chiều ngược lại tỷ lệ người sử dụng tiền tiết kiệm ở Tp Hồ Chí Minh lớn hơn. Số người phải xin trợ cấp của địa phương/cơ quan rất ít, chỉ có 3,33%, chưa bằng 1/3 số trường hợp dùng đồ quyên góp, ủng hộ, tặng miễn phí. Đây là thực trạng sẽ cho thấy trong trường hợp khẩn cấp thì hỗ trợ cộng đồng nhanh và kịp thời hơn, điều này sẽ được phân tích kỹ hơn ở phần sau. 15,83% chọn phương án khác nhưng khi được hỏi kỹ hơn về phương án khác thì câu trả lời tập trung vào vấn đề cắt giảm chi tiêu

Bảng 25: Lựa chọn của người lao động khi thu nhập bị giảm do dịch COVID

Phương án	Hà Nội		TP Hồ Chí Minh		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Phải sử dụng đến tiền tiết kiệm	122	40.7	186	62.0	308	51.3
Mua đồ trả góp	15	5.0	2	0.7	17	2.8
Phải vay mượn người thân/ngân hàng	186	62.0	89	29.7	275	45.8
Vay lãi suất cao (tín dụng đen)	0	0.0	2	0.7	2	0.3
Phải xin trợ cấp của địa phương/cơ quan	16	5.3	4	1.3	20	3.3
Dùng đồ quyên góp, ủng hộ, tặng miễn phí	12	4.0	58	19.3	70	11.7
Khác	57	19.0	38	12.7	95	15.8

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

“Khi chưa có dịch, ngày cô bán 2 ca, sáng bán xôi, chiều bán khoai ở cổng viện. Chi tiêu tằn tiện hết mức mới đủ trả lãi ngân hàng, lo thuốc cho con. “Mỗi viên thuốc là 200.000, mỗi lần vào viện là tiền triệu, có khi chục triệu, còn chưa kể phải thuê riêng ông trạm trưởng y tế tuần nào cũng thăm khám, theo dõi và tiêm thuốc”. Lo cho con chu đáo vậy, nhưng sống cho mình thì cô lại qua loa. Cả phòng trọ cộng điện nước chỉ 700.000 mỗi tháng, phòng nhỏ, chật chội, chỉ đủ kê 1 giường và 1 tủ quần áo. Mái tôn giữa mùa hè Hà Nội như lò bát quái. Nhưng cô cam chịu tất, hi sinh tất cả vì con.

Dịch COVID 19 như một cơn lốc ào tới và lấy đi tất cả những thứ ít ỏi mà cô hiện có: công việc để duy trì cuộc sống, khoản tiết kiệm để trả nợ, sức khỏe của các con và quan trọng nhất: là sự bình tâm để đương đầu với khó khăn mà cô vốn có.

Không đi làm được, không có tiền, con trai cả phải nhập viện vì kháng thuốc. Mọi thứ như muốn kéo cô xuống tận sâu của tuyệt vọng. Điều duy nhất cô thể làm để duy trì cuộc sống của mình lúc đó là đi vay tiền ngân hàng và người thân.

(Phỏng vấn sâu, nữ, 52 tuổi, bán hàng rong xôi, Hà Nội)

Lựa chọn trong tương lai khi dịch quay lại

Tại thời điểm khảo sát vào cuối tháng 7, khi đó dịch COVID đã kiểm soát được 2 tháng không có ca mắc mới nhưng khi được hỏi dịch bệnh có tiếp tục bùng phát hay không thì hơn 60% người được hỏi đều tin dịch sẽ bùng phát trở lại. Nếu so sánh giữa 2 tỉnh thì niềm tin này rất khác nhau, 65,33% người trả lời ở Hà Nội được hỏi cho rằng dịch sẽ không trở lại trong khi 85,67% người trả lời ở tp Hồ Chí Minh cho rằng dịch sẽ trở lại. Đây cũng chính là sự khác biệt liên quan đến đặc điểm vùng miền và điều kiện chính trị, văn hóa mang lại.

“Dịch bệnh vẫn đang diễn ra khắp nơi trên thế giới, tuy nhiên thấy chính phủ làm rất tốt nên không nghĩ là dịch bệnh sẽ quay trở lại ở nước ta. Dầu sao vẫn phải tin tưởng vào chính phủ và sẽ cố gắng hết sức làm việc để bù đắp những khó khăn do dịch bệnh ảnh hưởng trước đó...”

(Phỏng vấn sâu, nữ, 48 tuổi, Bán hàng rong, Hà Nội)

Khi được hỏi nếu dịch vùng phát trở lại thì mức độ lo lắng thế nào thì gần ½ số người được hỏi cho biết lo lắng cho sự an toàn của bản thân và gia đình, chỉ so 17,7% cho biết do đã có kinh nghiệm nên không còn lo lắng. Tuy nhiên khi được hỏi sẽ ở lại hay trở về quê thì đa phần người được hỏi lựa chọn ở lại do nếu về quê cũng khó tìm kiếm công việc khác, hoặc nếu có về quê thì cũng tạm thời hết dịch lại lên thành phố làm việc

Bảng 26: Phản ứng của người được hỏi nếu dịch bệnh bùng phát trở lại

Mức độ	Hà Nội	Hồ Chí Minh	Chung
Lo lắng cho sự an toàn của bản thân và gia đình	33.7	53.7	47.9
Đã có kinh nghiệm nên không lo lắng	10.6	20.6	17.7
Không trả lời	55.7	25.7	34.4
Tổng	100.0	100.0	100.0

Bảng 27: Lựa chọn ở lại hay quay về nhà nếu có dịch bùng phát tiếp theo

Lựa chọn	Hà Nội	Hồ Chí Minh	Chung
Sẽ trở về nhà	50.0	10.9	22.2
Sẽ ở tại chỗ và tuân thủ các quy định y tế	40.4	66.5	59.0
Không trả lời	9.6	22.6	18.8
Tổng	100.0	100.0	100.0

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

6. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu tổng quan tài liệu và khảo sát thực tế tại Hà Nội và tp Hồ Chí Minh có thể đưa ra một số kết luận về tác động của dịch COVID lên lao động nữ di cư tại khu vực phi chính thức như sau:

1. *Đặc điểm*, Lao động nữ di cư ở khu vực phi chính thức ở các khu vực đô thị lớn chủ yếu đến từ các vùng nông thôn với đặc điểm dân số tập trung ở nhóm tuổi trung niên. Do phần lớn có trình độ học vấn thấp, không có tay nghề nên khi di cư ra khu vực đô thị thường tìm kiếm việc là giản đơn, dựa vào sức lao động tự do. Nghề nghiệp chủ yếu của nhóm này gắn nhiều với đường phố bao gồm bán rong, bán vé số và đồng nát. Số người làm việc trong nhà như bán hàng, giúp việc không nhiều. Đời sống của người lao động di cư làm công việc tự do nhìn chung gặp khó khăn, trừ những người giúp việc làm thuê ở với chủ, còn đa số đều ở trọ với điều kiện sinh hoạt về nơi ăn chốn ở mang tính tạm bợ.
2. *Dịch COVID - 19 đã tác động* lên mọi mặt đời sống của người lao động nữ di cư làm việc tại khu vực phi chính thức. Có thể khẳng định đây là nhóm đối tượng lao động bị ảnh hưởng nhiều nhất và ngay tức khắc khi dịch bùng phát bởi nghề nghiệp của họ gắn với đường phố.
 - a. Việc hạn chế đi lại khi dịch bùng phát đã buộc những người lao động này không đi làm được, do vậy họ bị giảm hoặc mất thu nhập. Nhiều người vẫn cố gắng ra đường bán hàng thì lại đối mặt với việc số người mua giảm. Trong các nghề nghiệp tự do chỉ có nhóm giúp việc tại nhà vẫn duy trì được công việc, thậm chí nhiều việc hơn khi mà nhu cầu sinh hoạt ở nhà của người dân tăng lên. Đây dường như là nhóm hiếm hoi ít chịu tác động từ dịch COVID
 - b. Với đa số người lao động phải ở thuê, các khía cạnh an sinh xã hội đều bị ảnh hưởng bắt nguồn từ giảm việc làm, thu nhập và hạn chế đi lại. Trong các chiều cạnh an sinh cơ bản thì ăn uống bị ảnh hưởng đầu tiên khi người lao động không hoặc giảm thu nhập nên họ buộc phải cắt giảm chi tiêu cho ăn uống. Qua số liệu khảo sát và qua quan sát thực địa thì bữa ăn hàng ngày của nhóm này với hàm lượng dinh dưỡng thấp và chất lượng đồ ăn không đảm bảo. Vì bản thân đối tượng lao động này thường ngày chi phí cho cuộc sống đã ở mức tối thiểu nên khi có dịch bùng phát lại càng khó khăn hơn.
 - c. Ở khía cạnh an sinh khác liên quan đến chỗ ở, điện nước sinh hoạt cũng có bị ảnh hưởng nhưng không nhiều. Có chăng khó khăn là do thu nhập giảm nên việc chi trả cho các chi phí này trở thành gánh nặng lớn hơn nhưng hầu hết người lao động không cắt giảm được chi tiêu cho nhóm chi phí này. Điện nước sinh hoạt gắn liền với chỗ ở, nhưng hầu hết người lao động lựa chọn ở lại địa điểm cũ, thậm chí những người về quê khi quay trở lại thành phố vẫn chọn chỗ trọ cũ vì họ ở đó gắn với kế mưu sinh của họ cũng như do đã quen với nếp sinh hoạt tại đây.

Ngày thường kiếm được đồng tiền đã khó kể từ khi dịch bùng phát, mọi người thực hiện dần cách xã hội đóng cửa hạn chế đi lại vợ chồng chị không có việc để làm. Ở lại thì không có việc để làm không có tiền nộp tiền thuê nhà nên hai vợ chồng đành khăn gói về quê cùng các con. Trở lại quê nhà với bao lo lắng bộn bề, về quê cũng không có việc để làm chỉ quanh quẩn ở nhà, mọi chi tiêu hàng ngày đều phải tính toán, chặt bóp, hạn chế chi đến tiền nhất có thể. Mọi sinh hoạt cũng thay đổi, suất ngày ở nhà thành ra lo lắng hơn, lo dịch bệnh lan rộng không biết bao giờ mới hết dịch để trở lại cuộc sống bình thường kiếm tiền trang trải cuộc sống và nuôi con...”

(Phỏng vấn sâu, nữ, 42 tuổi, Thu mua đồng nát, Hà Nội)

- d. COVID đã khiến cho người lao động buộc phải quan tâm nhiều đến vấn đề sức khỏe hơn và thay đổi thói quen ứng xử khi có vấn đề về sức khỏe. Tuy nhiên đa phần người lao động vẫn tham vấn ý kiến người bán thuốc khi bị cảm cúm hay ốm. Việt Nam cơ bản đã bao phủ 90% bảo hiểm y tế toàn dân¹³, lao động di cư hầu như đều có tham gia bảo hiểm y tế nhưng do chính sách phân tuyến bảo hiểm nên đối tượng này khi đi thăm khám tại các cơ sở y tế ở nơi đến đều thuộc nhóm trái tuyến với mức chi trả cao cao. Đây cũng là một trong những khó khăn của lao động di cư nói chung và lao động di cư nữ nói riêng.
 - e. Khảo sát cũng cho thấy nhóm lao động nữ di cư khu vực phi chính thức tuân thủ tốt các khuyến cáo y tế của Chính phủ trong thời gian dịch. Mặc dù những khuyến cáo hạn chế đi lại ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế của họ nhưng khi được yêu cầu giãn cách thì họ đều chấp nhận không ra đường, đeo khẩu trang, rửa tay và hạn chế giao tiếp.
 - f. Nguồn thông tin cập nhật tình hình dịch bệnh chủ yếu của nữ lao động di cư đến từ các kênh truyền thông như ti vi và truyền miệng từ những người thân quen xung quanh. Điều này liên quan đến khả năng tiếp cận công nghệ thông tin hạn chế và thói quen sống và sinh hoạt thành nhóm của người lao động di cư nữ. Đa phần người lao động đều có điện thoại nên việc nhắn tin từ các cơ quan chức năng trong thời kỳ cao điểm dịch bệnh cũng là một kênh tốt để đưa thông tin đến với người lao động.
3. *Nhân tố tác động* chính lên an sinh của lao động nữ di cư trong dịch COVID trong ngắn hạn đến từ yêu cầu giãn cách xã hội khiến cho họ mất tạm thời hoặc hạn chế sinh kế. Tuy nhiên trong dài hạn, cùng với những tác động tổng thể lên đời sống kinh tế xã hội của cả nước khiến kinh tế chung đi xuống, sức mua thị trường suy giảm ảnh hưởng đến việc buôn bán của lao động tự do. Bên cạnh đó, việc làm chung của cả nước bị ảnh hưởng, chỉ tính riêng đến tháng 6 năm 2020, có hơn 30 triệu lao động toàn quốc¹⁴ bị ảnh hưởng từ dịch COVID, do đó tạo áp lực cạnh tranh việc làm do lao động thất nghiệp khu vực chính thức dịch chuyển tìm kiếm việc làm sang khu vực phi chính thức.
4. *Lao động di cư thích ứng với đại dịch COVID-19*
- a. Mặc dù chịu nhiều tác động lên đời sống, an sinh của mình nhưng người lao động nữ di cư tại khu vực phi chính thức vẫn lựa chọn ở lại thành phố để làm việc thay vì về quê, một số người quay về quê tránh dịch thì cũng trở lại thành phố bởi nếu về quê thì họ không biết phải làm việc gì. Dường như đối với họ, đời sống sinh kế đã gắn với các thành phố lớn này.
 - b. Thậm chí nếu có đợt dịch mới, nhận thức đầy đủ tác động của dịch rồi thì họ vẫn chọn ở lại mưu sinh ở thành phố. Điều khác là họ bình tĩnh hơn mặc dù có lo lắng và khẳng định sự tuân thủ các quy định y tế của Chính phủ.
 - c. Với những công việc giản đơn đang có, việc thay đổi nghề là rất khó với họ, mặc dù trong thời điểm dịch đa phần không thể làm việc nhưng họ vẫn chờ dịch qua để tiếp tục công việc cũ. Đối với phần lớn nhóm đối tượng này thì hoặc về quê, hoặc làm những việc đang có, cơ hội chuyển đổi nghề nghiệp cực kỳ thấp.
 - d. Bởi dịch bệnh khiến cho việc làm không được duy trì, thu nhập không có hoặc giảm nhiều nên tiết kiệm chi tiêu là lựa chọn hàng đầu của nhóm đối tượng này. Để có thể tiết kiệm chi tiêu thì họ phải cắt giảm những nhu cầu thiết yếu bởi thu nhập bình thường cũng chỉ để trang trải được những nhu cầu cơ bản về ăn ở mặc ở mức thấp. Việc vay

¹³ Tuấn Vũ, Gần 90% người Việt tham gia bảo hiểm y tế, 2020 <https://vnexpress.net/gan-90-nguoi-viet-tham-gia-bao-hiem-y-te-4176870.html>

¹⁴ Tổng cục thống kê (2020), Báo cáo lao động việc làm 6 tháng đầu năm

mượn tiền để sống qua những lúc khó khăn cũng trở nên khá phổ biến, điều này một mặt cho thấy tình trạng bần cùng của người lao động, mặt khác cũng thể hiện sự tương trợ trong cộng đồng, người thân của người Việt.

- e. Để đạt được những thành tựu trong phòng chống COVID thời gian qua đòi hỏi không chỉ những quyết sách hợp lý của chính phủ mà còn sự đồng thuận của người dân, chính những lao động di cư trong khu vực phi chính thức này là những người đối mặt với khó khăn nhất trong dịch lại thể hiện tinh thần đồng thuận và tuân thủ các hướng dẫn y tế dù cho họ là nhóm chịu tác động nhiều nhất và ngay lập tức.
5. *Hỗ trợ của chính phủ và các tổ chức xã hội/ cộng đồng*
- a. Chính phủ ở trung ương và chính quyền địa phương các cấp đã hết sức nỗ lực vào cuộc để hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng nặng nề bởi COVID. Các chính sách và ngân sách đã kịp thời được ban hành và chuẩn bị ưu tiên sẵn sàng cho công tác này. Tuy nhiên, việc hỗ trợ trực tiếp chỉ được tiến hành nhanh chóng và tương đối thuận lợi đối với các nhóm đối tượng chính sách đã có sẵn danh sách ở địa phương như hưu trí, hộ nghèo, cận nghèo. Trong khi các đối tượng khác như lao động thuộc khu vực phi chính thức còn gặp nhiều khó khăn thì nhóm đối tượng là lao động thuộc khu vực phi chính thức còn phải đối mặt với những thách thức lớn hơn rất nhiều, thậm chí là đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của họ.
 - b. Chính sách được ban hành đúng đắn và kịp thời chưa đủ, mà cần có phương thức triển khai đồng bộ, hiệu quả, giảm thiểu thủ tục hành chính, nhất là công tác thực thi chính sách chi trả hỗ trợ cho nhóm người lao động thuộc khu vực phi chính thức chịu ảnh hưởng của COVID. Cần có quy trình thủ tục hành chính đơn giản hơn nhưng vẫn đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ. Đối với lao động di cư, việc xét này còn khó khăn hơn rất nhiều do đây là nhóm thường ít có địa chỉ đăng ký tạm trú cố định, thậm chí không có giấy tờ tùy thân và địa chỉ cố định.
 - c. Hỗ trợ của tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm và mạnh thường quân đã đóng góp một phần quan trọng trong nỗ lực chung hỗ trợ người yếu thế. Những hỗ trợ này rất kịp thời, hình thức hoạt động đa dạng có nhiều hình thức sáng tạo, linh hoạt và sát với nhu cầu thiết yếu của đối tượng đích. Thủ tục để nhận được hỗ trợ từ nguồn này gần như không có gây bất kỳ cản trở nào cho người nhận. Những người khởi xướng các hoạt động này đến từ các tổ chức xã hội, tổ chức thiện nguyện, câu lạc bộ, hội nhóm đã hoạt động từ trước hoặc phát sinh theo tình huống, thường do những cá nhân, doanh nhân tích cực có tinh thần chia sẻ đóng góp cho động đồng.
 - d. Trong khi hình thức hỗ trợ của nhà nước cần thời gian để người lao động, người dân chuẩn bị các thủ tục cần thiết đáp ứng tiêu chí và được hỗ trợ có tính dài hạn và ổn định hơn thì những đóng góp và hỗ trợ ngay lập tức của các tổ chức xã hội, mạnh thường quân có thể giúp cung cấp sự hỗ trợ nhỏ nhưng kịp thời để người dân phần nào bớt khó khăn.

7. KHUYẾN NGHỊ

Như đã khẳng định ngay từ đầu báo cáo, COVID 19 tác động đến tất cả mọi đối tượng trọng xã hội nhưng đối tượng bị tác động nặng nhất chính là nhóm lao động nữ di cư trong các khu phi chính thức. Những tác động trước mắt đã nhìn thấy rõ, tuy nhiên, với sự khó đoán định và chưa có hồi kết như hiện nay thì những tác động lâu dài đến nhóm đối tượng này sẽ ngày càng nhiều thêm. COVID sẽ dần bào mòn từ kinh tế đến sức khỏe và kéo theo đó là mọi mặt đời sống của những lao động nữ di cư. Do vậy, những chính sách an sinh xã hội dành cho nhóm đối tượng này vừa phải tính đến nhóm giải pháp trước mắt, vừa phải tính đến giải pháp lâu dài.

Trong ngắn hạn

- Giải ngân từ gói hỗ trợ khẩn cấp mà Chính phủ ban hành đã mở rộng đến lao động khu vực phi chính thức nhưng trên thực tế do yêu cầu về mặt thủ tục nên những lao động di cư ở khu vực này chưa tiếp cận được gói hỗ trợ. Chính phủ cần có những biện pháp tiếp cận đối tượng này kịp thời, bao gồm sử dụng cộng tác viên địa phương và chi trả dựa trên số căn cước công dân không phân biệt địa bàn cư trú. Điều này giúp cho sự hỗ trợ đến được với người cần nhưng cũng đồng thời tránh chồng chéo, chi trả nhiều lần. Hiện nay hạ tầng công nghệ có thể cho phép nhập và kiểm tra chi trả trên một giao diện đồng nhất.
- Việc chi trả hỗ trợ cần công khai, minh bạch, hiện nay đã có nhiều báo cáo, nhiều phóng sự điều tra cho thấy việc chi trả tiền hỗ trợ dịch COVID đến không đúng đối tượng. Điều này gây nên bất công và bất bình trong xã hội, đặc biệt trong khi dịch diễn ra. Mặc dù người lao động ở khu vực phi chính thức, đặc biệt là lao động di cư nữ không đủ thông tin và khả năng để kiểm soát nhưng việc công khai chi trả, hỗ trợ nên được giám sát bởi các tổ chức xã hội và người dân.
- Tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội, các cá nhân mạnh thường quân tham gia trong công tác hỗ trợ người dân. Chính quyền địa phương là nơi nắm được thông tin cụ thể về những trường hợp khó khăn, cần xã hội hóa việc hỗ trợ thông qua cung cấp thông tin chính thống đồng thời tạo điều kiện hỗ trợ khi các tổ chức xã hội và các mạnh thường quân triển khai các hoạt động hỗ trợ khẩn cấp. Một số địa phương còn có sự nghi ngại về các hoạt động hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân.
- Về y tế, tiếp tục tuyên truyền về phòng chống dịch để người lao động không chủ quan sau mỗi đợt dịch. Do đây là nhóm đối tượng có sinh kế gắn với đường phố nên việc họ phải ra ngoài mưu sinh là không tránh được, đây cũng là nhóm chịu rủi ro nhiều nhất nên công tác tuyên truyền về đảm bảo vệ sinh, nâng cao thể lực và phòng tránh virus cũng như các tác nhân gây hại cần được triển khai liên tục. Điều đáng nói là họ thường tiếp cận thông tin qua các kênh truyền thống như ti vi, truyền miệng nên cần lựa chọn hình thức truyền thông tương ứng.

Trong dài hạn

- Giải pháp khôi phục kinh tế, tạo việc làm và kích cầu là giải pháp dài hơi, mang tính tổng thể. Hiện nay Chính phủ đã đưa ra những giải pháp tài khóa và tài chính để hỗ trợ sản xuất, kích cầu, tuy nhiên là một nước có độ mở kinh tế vào nhóm cao nhất thế giới, ảnh hưởng của COVID đối với sản xuất và tiêu dùng trong nước phụ thuộc nhiều vào tình hình bên ngoài biên giới quốc gia. Trong điều kiện nguồn lực trong nước có hạn thì ưu tiên hàng đầu là sử dụng hiệu quả các nguồn lực có sẵn, tránh thất thoát, lãng phí. Việc để thất thoát, lãng phí không những dẫn đến đình trệ phát triển mà có thể dẫn đến mất lòng tin trong dân. Bài học kinh nghiệm lớn nhất từ khi dịch COVID xảy ra là sự đồng thuận và tin tưởng của người dân vào quyết sách của Chính phủ, do vậy Chính quyền trung ương cũng như địa phương cần phải hành động để duy trì lòng tin này
- Giải pháp về việc làm cho lao động di cư cần có chiến lược cụ thể. Kinh tế đường phố một mặt là giải pháp việc làm, sinh kế cho một bộ phận lớn lao động không có tay nghề, trình độ ở nông thôn di cư ra thành phố nhưng cần có sự quy hoạch, quản lý để một mặt ổn định an ninh trật tự, mặt khác đảm bảo đời sống an sinh cho người lao động. Mặt khác, ở các vùng nông thôn, cần có chiến lược đào tạo nghề phù hợp, có điểm đích cho người lao động của địa phương. Muốn làm được như vậy, chương trình đào tạo nghề nông thôn cần phải tính toán, đánh giá được được số lao động có nhu cầu di cư để tư vấn và định hướng phù hợp. Việc đào tạo nghề không chỉ tập trung vào nội dung công việc mà cần trang bị thêm các kiến thức về sinh hoạt, kỹ năng sinh tồn và chuyển đổi nghề nghiệp ở thành phố.

- Hiện nay với những lao động tự do, nhất là lao động không có khai báo tạm trú thì họ không được hưởng các dịch vụ an sinh xã hội theo quy định của nhà nước. Câu chuyện cũng đặt ra vấn đề về quản lý khai báo cư trú của các tỉnh thành hiện nay chưa đồng bộ, nơi đi và nơi đến đều chưa thể liên thông để quản lý người di cư. Đề án bỏ hộ khẩu và đăng ký thẻ căn cước gắn chip đã được thông qua nhưng với lộ trình 5 năm để xây dựng cơ sở hạ tầng thì việc quản lý hiện nay vẫn đặt nặng trên vai chính quyền nơi đến. Do vậy chính quyền nơi đến cần có sự quan tâm, sát sao hơn trong việc hỗ trợ người di cư ổn định đời sống và hỗ trợ trong trường hợp khẩn cấp. Các trạm y tế địa phương nên mở rộng cửa đối với những đối tượng không đăng ký tạm trú, tạm vắng với các dịch vụ tư vấn tế. Đồng thời cần tuyên truyền để người lao động biết cách chăm sóc và bảo vệ sự khỏe của mình, để họ không ngại tìm đến các dịch vụ y tế công ích tại địa phương đến.
- Huy động sự chung tay của cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh là thành công lớn của Đảng và Nhà nước ta, đặc biệt là việc nâng cao tinh thần chia sẻ khó khăn, đoàn kết cộng đồng, tương thân tương ái đã phát huy tác dụng tích cực cho cuộc chiến chống dịch. Trong bối cảnh dịch bệnh, kinh tế suy giảm, thất nghiệp gia tăng và phát sinh nhiều vấn đề xã hội, việc phát huy hơn nữa tinh thần đó thông qua việc tạo điều kiện cho các tổ chức cộng đồng được hoạt động là rất cần thiết. Những tổ chức này không chỉ có vai trò gây quỹ cộng đồng ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn mà còn là hạt nhân tích cực trong việc tăng cường sự tương thân tương ái, hỗ trợ lẫn nhau và cùng nhau tạo ra sự thay đổi và phục hồi sinh kế cho người yếu thế sau khi dịch đi qua.

Dựa vào kết quả khảo sát nhóm nghiên cứu đưa ra một số kiến nghị cho địa bàn nghiên cứu:

- **Đối với Thành Phố Hà Nội:**

Thứ nhất, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và có các chính sách cụ thể hỗ trợ cho nữ di cư lao động tự do. Do công việc lao động tự do thời gian linh hoạt và chủ yếu ở ngoài đường nên cần bổ sung thêm những nội dung tuyên truyền qua áp phích, biển quảng cáo, phát tờ rơi. Chủ yếu phụ nữ di cư lao động tự do làm nghề bán hàng rong, thu mua ve chai nên hàng ngày họ chủ yếu di chuyển trên các con phố do đó việc tăng cường tuyên truyền sẽ nâng cao hiểu biết và ý thức của người lao động.

Thứ hai, do chủ yếu lao động tập trung trong một khu thuê trọ, nên có thể thành lập tổ nhóm nhỏ, hỗ trợ về nhận thức cũng như hỗ trợ về việc làm các thủ tục để nhận hỗ trợ từ phía các tổ chức xã hội và các mạnh thường quân.

Thứ ba, tăng cường hơn nữa công tác vệ sinh môi trường tại các khu trọ, khu dân cư vì có đảm bảo được môi trường lành mạnh thì mới có sức khỏe tốt để đẩy lùi và hạn chế bệnh tật.

- **Đối với Thành phố Hồ Chí Minh:**

Thứ nhất, việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền cũng như thông tin về các gói hỗ trợ của các tổ chức và mạnh thường quân cần thiết thực hiện. Thông qua việc phát tờ rơi, các bảng quảng cáo, trên loa phát thanh...

Thứ hai, tăng cường hệ thống quản lý cấp cơ sở nâng cao ý thức khai báo tạm trú tạm vắng cũng như việc khai báo y tế của nhóm nữ di cư lao động tự do. Điều này nhằm góp phần hạn chế việc không biết thông tin hỗ trợ hoặc ý thức chủ quan không nhận các hỗ trợ của các tổ chức xã hội hoặc các mạnh thường quân.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Các câu chuyện điển hình

1. Nhân vật điển hình 1:

“Chờ đợi không đáng sợ, điều đáng sợ nhất là không biết chờ đợi đến bao giờ” –

Chị Phạm Thị Tâm; Quê quán: Phú Thọ; Nghề nghiệp: bán hàng



“Chờ đợi không đáng sợ, điều đáng sợ nhất là không biết chờ đợi đến bao giờ” – Đó chính là tâm trạng của chị Phạm Thị Tâm – Phú Thọ trong đợt dịch COVID – 19 vừa qua.

Chị Tâm sinh năm 1989, quê ở Ba Vì, Hà Nội. Học hết cấp 2, chị rời nhà lên Hà Nội tìm việc làm. Được người quen giới thiệu, chị vào làm tại một xưởng bánh khúc nổi tiếng rồi lấy chồng, sinh con. Chồng chị quê ở Phú Thọ, làm nghề chạy xe ôm công nghệ. Hơn 10 năm lăn lộn đất Hà Thành, 2 vợ chồng chị phải cố gắng xoay xở kiếm tiền để nuôi 3 con nhỏ: bé lớn nhất mới 10 tuổi, bé thứ hai 7 tuổi, và một bé mới vừa 10 tháng tuổi.

Hai bên nội ngoại cũng không khá giả, vợ chồng chị chỉ còn biết tự trông cậy vào chính sức lao động của mình. Chị kể trước đây chị chỉ làm việc tại xưởng, mỗi ngày làm 8 tiếng, thu nhập được khoảng 5.000.000/tháng nhưng cũng ổn vì được nuôi ăn, nuôi ở. Lấy chồng, rồi sinh con, thuê nhà ở riêng...nhiều chi phí phát sinh, buộc lòng chị phải lấy

thêm hàng ở xưởng đi bán để kiếm thêm đồng ra đồng vào. Sáng, chị lấy hàng sớm từ 5h, bán hết hàng là quay trở về xưởng làm tới 7h tối. Thu nhập cũng vì thế mà khá hơn, trung bình được 10.000.000/tháng. Nhưng bao nhiêu đó, cộng với tiền hàng tháng của chồng cũng chỉ đủ tiền gửi về cho ông bà trông hai con lớn ở quê, thuê người trông con nhỏ trên này, tiền nhà, tiền bím, tiền sữa...tháng đủ, tháng thiếu. Mặc dù vậy, chị vẫn cảm thấy mình may mắn khi có việc làm, kiếm được tiền nuôi các con ăn học, không phải ngửa tay xin hay vay mượn ai. *“Có sức khỏe thì không lo đói” – Chị tâm sự.*

Chị không thể ngờ rằng có một giai đoạn chính mình phải lo nghĩ đến chữ “Đói” trong khi bản thân vẫn có sức khỏe để làm việc. Đó là khi dịch COVID – 19 tràn về, lệnh giãn cách xã hội được thực hiện.

Xưởng gia công bánh khúc cũng phải đóng cửa để phòng dịch, hàng rong bị cấm bán, chị cũng chẳng thể về quê giữa lúc Hà Nội đang là tâm dịch. Đi xe khách mang theo con nhỏ thì không yên tâm, về quê thì lại sợ mình có thể sẽ là nguồn lây cho các con và gia đình. Anh chị chọn ở lại. “Cả ngày hai vợ chồng chỉ quanh quẩn trong phòng trọ, hết trông con lại tới nấu cơm. Chị chỉ biết đường từ nhà tới chợ và từ chợ về nhà”; “về nhà là đóng kín cửa, không giao lưu tiếp xúc với ai, kể cả hàng xóm”; “tiền tiết kiệm thì cứ cạn kiệt dần, nhưng vẫn phải ăn uống, chi tiêu, trả tiền nhà, con nhỏ vẫn cần sữa để uống, bím để thay mà mình thì chẳng biết đến khi nào có thể quay trở lại bình thường để tiếp tục đi làm”.

Việc duy nhất chị có thể làm lúc đó là ngày ngày nghe tin tức trên các bản tin thời sự, xem ngày hôm nay có thêm bao nhiêu ca mắc mới, bao nhiêu ca tiên lượng nặng, bao nhiêu ca sẽ xuất viện, và mong mỗi từng ngày lệnh giãn cách xã hội được gỡ bỏ. Chị Tâm ý thức sâu sắc việc mình không đi làm thời điểm này là vì lợi ích chung, là việc mà bất cứ ai cũng NÊN làm và PHẢI làm.

Tuy nhiên, nỗi thấp thỏm không biết phải sống trong sợ hãi và lo âu như thế này bao lâu luôn khiến chị không yên lòng. Nếu cứ kéo dài mãi, tiền đâu để duy trì cuộc sống ở trên này? Bố mẹ già ở quê, các con ở nhà của chị sẽ phải sống thế nào? Các câu hỏi cứ đặt ra mà câu trả lời lại không phụ thuộc vào chị. Đôi khi vì quá căng thẳng, vợ chồng chị lại lờ qua tiếng lại. Cái khó bó cái khôn, cuộc sống quanh quẩn trong 4 bức tường khiến chị cảm thấy ngột ngạt và bức bối.

Khi được hỏi về thông tin Nhà nước hỗ trợ cho những người thất nghiệp trong dịch COVID. Chị trả lời có biết, có làm thủ tục nhưng bị vướng mắc trong khâu giải quyết của chính quyền địa phương, và cho đến nay vẫn chưa nhận được khoản hỗ trợ nào từ nhà nước. "Chị kê khai trên này thì họ bảo không có hộ khẩu thường trú thì không làm được, phải về quê kê khai. Hết dịch về quê kê khai thì họ nói đi làm ở đâu thì xin trợ cấp ở đây. Đưa qua đây lại chị chẳng biết phải làm thế nào, nên thôi".

Ở Hà Nội chị cũng biết đến một số điểm cấp phát đồ miễn phí hỗ trợ người dân mùa dịch, nhưng vợ chồng chị bảo nhau mình vẫn còn cầm cự được, để phần đó cho những người khó khăn hơn. Khi nào thật sự túng bán thì mới phải tới đó, chứ sức dài vai rộng thế này mà đi lấy đồ từ thiện tự chị cũng thấy xấu hổ.

Chị Tâm cũng như rất nhiều những lao động tự do khác chịu ảnh hưởng trực tiếp từ đại dịch COVID-19. Lo âu có, sợ hãi có, hoang mang có nhưng sau cùng, tôi vẫn thấy ở chị bình tĩnh và kiên cường vượt qua đại dịch.



Sau dịch, chị phải ngồi vào sát vỉa hè nên khó khăn cho việc bán hàng hơn.

Xưởng bánh khúc đã mở cửa trở lại, sản xuất số lượng hạn chế, chị lại đi bán hàng từ sớm dù số khách mua giảm đi tới một nửa so với trước đó, chỗ ngồi bán cũng bị đẩy lùi vào sát vỉa hè. Số tiền kiếm được cũng vì thế mà ít hơn...Khó khăn hơn, nhưng tôi vẫn nhận thấy niềm vui của chị khi được đi làm trở lại, niềm tin tất cả mọi chuyện đến cùng rồi sẽ ổn, nếu chưa ổn là chưa đến cùng. Đơn giản chỉ vì nếu có việc trở lại, chị sẽ lại dốc sức để kiếm tiền gửi về quê cho ông bà và các con của chị, và đúng như chị nói: chỉ cần có sức khỏe thì sẽ lại kiếm được tiền và không lo đói.

2. Nhân vật điển hình 2



“Không lạc quan, vui vẻ thì làm sao bà có thể vượt qua được bao khó khăn trong cuộc sống này!” – Câu nói của người phụ nữ quê Thái Bình lên Hà Nội làm giúp việc kiếm sống đã để lại trong tôi những suy nghĩ đặc biệt. Bà Lê Thị Vui đã 57 tuổi vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn – chồng đau ốm, không ai có việc làm ổn định- nghe theo người cùng quen mách bà đã lên Hà Nội xin việc từ hơn 6 năm nay.

(Ảnh: Bà Vui trên đường đưa cháu đi học trở về nhà)

Ban đầu, vì không có ai thân quen cũng phải nhờ qua trung tâm mô giới tới một số nhà nhưng nhiều gia đình có những yêu cầu hà khắc như không được ra ngoài, không được tiếp xúc với ai bên ngoài khiến bà thấy bức bối nên xin nghỉ. Về sau, bà được một người cháu gần nhà giới thiệu tới giúp việc cho gia đình một người bạn vì họ có con nhỏ. Bà làm ở đó vài

năm khi con họ đi học được thì lại được “gả” qua một nhà khác. Nhờ sự sạch sẽ, chịu khó nên bà được nhà chủ quý mến, sinh hoạt thoải mái như người nhà và giúp đỡ tìm công việc mới khi họ không có nhu cầu cần người nữa.

Hiện bà đang làm giúp việc cho hai gia đình trẻ và có con nhỏ. Sáng từ 8h đến 16h chiều, bà làm giúp việc cho một gia đình 4 người, công việc chủ yếu nấu nướng, dọn dẹp, chăm sóc một bé trai gần 2 tuổi và phụ giúp chủ nhà trong việc vận chuyển hàng hóa lên xuống chung cư vì gia đình bán hàng online. Sau khi chuẩn bị cơm chiều thì bà đi đón một em bé khác của gia đình thứ hai và về nhà đó giúp việc chiều tối – dọn dẹp, nấu cơm, tắm rửa cho hai bạn nhỏ nhà đó. Buổi tối, bà sinh hoạt tại đó và sáng hôm sau đưa bạn nhỏ đi học, đi chợ. Do hai gia đình đều cùng một tòa chung cư nên công việc khá thuận lợi, họ quen biết và cũng hỗ trợ nhau khi gia đình này có việc bận nên bà cũng thấy thoải mái. Vì có một gia đình bán hàng online nên bà tranh thủ thời gian rảnh rỗi nhặt nhạnh, thu vén mấy thứ bìa, thùng carton nên mỗi tuần cũng bán thêm được một món nhỏ nữa.

Hồi ra Tết, dịch COVID xảy ra và cả xã hội bị cách ly, rất may lúc đó bà đang làm trên này và không dám xin về quê vì cũng lo cho mọi người ở nhà sẽ bị ảnh hưởng. Thực ra, nếu về quê như một số người khác cũng được nhưng về là không có công việc làm, cũng không biết dịch tới khi nào còn ở đây người ta lại cần mình. Công việc trong thời gian dịch bệnh của bà vẫn như vậy, hầu như không

có gì khác biệt nhiều nhưng vất vả hơn vì phải phục vụ số người trong gia đình thường xuyên sinh hoạt tại nhà nhiều lên từ ăn uống, giặt dũ, dọn dẹp cái gì cũng tăng khối lượng công việc. Nhất là lúc bắt đầu bùng dịch, bà phải lo đi mua bán, tích trữ lương thực cho gia đình nhà chủ. Họ thì không thiếu tiền mua nhưng thực phẩm giá cao hơn mọi ngày, khan hàng rồi đợi chờ nên công đi lại cũng mệt. Việc hạn chế đi lại nên bà cũng phải tính toán mua bán sao cho hợp lý mà không ảnh hưởng tới sinh hoạt gia đình. Ban đầu, khi nghe thông tin trên thời sự, bà cũng lo lắng lắm nhưng sau quen hơn rồi thấy Chính phủ quản lý dịch tốt quá nên thấy ổn hơn nhiều. Khu bà ở mọi người cũng rất cẩn thận và nâng cao ý thức phòng ngừa dịch bệnh: thang máy có nước rửa tay sát trùng, ngày nào cũng hai lần phát thông báo phòng dịch trên hệ thống loa chung, nhà chủ chuẩn bị nước rửa tay cho gia đình cứ ra và nhà là phải dùng, khẩu trang y tế. Bà cũng cẩn thận tuân theo nên cuộc sống khá yên bình trong nội khu chung cư đang sống. Cũng thấy họ nói chuyện trong tòa nhà có một vài nhà bị yêu cầu cách ly tại chỗ có giám sát nhưng không phát sinh ca bệnh nào tại đây. Giai đoạn căng thẳng đó, bà cũng nhớ nhà nhưng gia đình nhiều việc cần trang trải mà bà là trụ cột chính nên có công việc khá ổn trong giai đoạn dịch bệnh thế này cũng là một may mắn cho bản thân.

Bà ở cùng hai gia đình chủ đều thoải mái mà và cuộc sống khá tiện nghi, lương cũng được trả đầy đủ nên việc hỗ trợ cho mọi người trong giai đoạn dịch COVID-19 bà cũng không có quá để tâm. Trên tivi cũng thấy có đưa tin có những điểm người ta phát gạo, phát đồ ăn miễn phí nhưng bà chẳng ra ngoài nên cũng không biết chính xác đó là những chỗ nào. Tại quê nhà, gia đình bà với 2 nhân khẩu không có lương cũng chẳng được bình xét để nhận khoản trợ cấp nào. Bà cũng không rõ người ta sẽ xem xét trên những tiêu chí nào để có được khoản trợ cấp đó. Chỉ duy nhất có một bà trong khu có con gái lấy chồng người Séc đã nhờ chính quyền gửi hỗ trợ mỗi gia đình không có thu nhập thường xuyên là 20kg gạo. Ông ở nhà cũng được nhận tấm lòng hảo tâm đó. Với bà thì nếu được ai đó giúp đỡ mình trong lúc khó khăn hoạn nạn đều quý cả nhưng nếu không có thì bản thân mình vẫn phải đi làm phải cố gắng tiếp tục. Như gia đình bà có duy nhất một cậu con trai nhưng nghịch ngợm, vay mượn nặng lãi không biết bao lần khiến bố mẹ lao đao nên cũng chẳng dám mong chờ gì. Đến người trong nhà mình còn không nhờ cậy được thì việc nhờ người xa lạ sao dám đòi hỏi thiệt hơn. Tiếng nói sang sảng và luôn cười to khi kể chuyện cuộc sống của mình nhưng tôi thấy ánh mắt mà buồn, một nỗi buồn xa xăm lắm!

Khi được hỏi nếu dịch COVID bùng phát trở lại bà sẽ chuẩn bị thế nào? Rất từ tốn, bà trả lời: “Bao khó khăn còn kinh khủng hơn thế, mình đều đi qua được chứ có chút dịch bệnh này thấm tháp gì đâu. Lần một mình đã làm tốt rồi nên bà tin là lần này mình cũng cứ thế phát huy”. Tiếng cười và sự vui vẻ của bà khiến cuộc nói chuyện thật gần gũi. Tôi mong ước phần hậu của đời bà sẽ luôn vui vẻ như chính cái tên của bà vậy.

.....

3. Nhân vật điển hình 3



Gia đình là nơi cuộc sống bắt đầu và tình yêu không bao giờ kết thúc. Đó là món quà tuyệt vời nhất và là điểm tựa vững chắc nhất, là bến đỗ bình yên nhất đối với mỗi con người. Thật tuyệt vời nếu bạn có một mái ấm gia đình và nơi đó ngập tràn tình yêu thương. Tuy nhiên, không phải ai cũng có niềm hạnh phúc ấy và không phải ai cũng được hưởng tình yêu thương, niềm hạnh phúc ấy một cách thật trọn vẹn. Cuộc sống không thể luôn bình lặng vì nó còn có những biến cố và thăng trầm của cuộc đời.

(ẢNH: Một góc phòng nơi thuê trọ của ba mẹ con được tận dùng làm khu bếp nấu)

Nhà mình có tất cả năm thành viên: bố, mẹ, mình tên Quỳnh – 1996 và hai cô em gái bé nhỏ (1997 – 2009). Vì bố mẹ chỉ làm nông nghiệp tại Nam Định nên cuộc sống gia đình với năm miệng ăn quả thực cũng khó khăn. Để có thể nuôi được cả ba chị em ăn học, bố mẹ đã phải xa quê lên Hà Nội kiếm sống. Bố thì chạy xe ôm, còn mẹ thu mua phế liệu và làm những công việc vặt, ai thuê gì thì làm đó – tạo vụn, dọn nhà. Đó đều là những công việc vất vả nơi đất khách quê người. Ba chị em mình ở quê với ông bà ngoại. Khi đó mình và em thứ hai đang học cấp ba còn em út mới chỉ học mẫu giáo. Bố mẹ vắng nhà nhưng ba chị em luôn tự giác bảo ban nhau học tập và rất thương yêu nhau. Cô em út mới chỉ học mẫu giáo nhưng hằng thấy hai chị học bài là cũng cầm bút đòi học theo. Cuộc sống quá khó khăn với nhiều khoản chi phí trang trải, mình đã quyết định chỉ học hết cấp ba rồi nghỉ học đi làm để nhường phần chi phí cho hai em có thể học tiếp. Mình đã xin được vào làm tại một công ty may ở quê vừa học vừa làm. Mặc dù thu nhập không được cao lắm nhưng cũng đủ để lo một chút cho bản thân và phụ giúp bố mẹ.

Cuộc sống đúng là không thể yên bình mãi. Sức khỏe của bố ngày một yếu đi và được bác sĩ chuẩn đoán bị viêm loét dạ dày, xơ gan và nhiều bệnh lý khác. Bố không thể tiếp tục làm công việc trên Hà Nội mà phải chuyển về quê sinh sống và cũng là để bố có thời gian nghỉ ngơi. Thời gian đó, bố về trông rọt, chăn nuôi phụ giúp gia đình. Năm 2015, cô em gái kế mình học xong cấp 3, em Thảo học

rất giỏi luôn được thầy cô khen ngợi. Bản thân em cũng là người có ý chí phấn đấu và quyết tâm học hành cao nên mọi người trong gia đình cũng động viên em cố gắng thi Đại học. Em đã đỗ đại học Bách Khoa – ngôi trường danh giá trong niềm vui sướng của cả gia đình. Nhưng khi có giấy báo nhập học thì nhà mình mới biết chi phí học cao quá, nhà mình thật khó có thể lo được cho em ấy trong suốt năm năm. Sau khi suy nghĩ, Thảo cũng đã quyết định không nhập học vì cũng một phần thương mẹ và gia đình...

Cuộc sống tại làng quê thì có yên bình đấy nhưng để có thu nhập chi trả cuộc sống và lo cho tương lai thì phải tính cách khác. Hai chị em đã quyết định lên Hà Nội mưu sinh. Em Thảo xin được vào một cửa hàng bán mỹ phẩm còn mình thì bán quần áo thuê. Cuộc sống có phần bớt nặng nề hơn vì mẹ không phải chu cấp và lo cho hai chị em mình nữa. Nhưng một biến cố khác lại áp tới với gia đình vào năm 2018 – bố đã ra đi mãi mãi vì đột quỵ, đến bây giờ mình vẫn không tin đó là sự thực. Bố ra đi khi mới chỉ có 48 tuổi, ba mẹ con đã rất buồn, suy sụp cả về thể chất và tinh thần. Đúng là trên đời này, sự mất mát lớn nhất chính là mất đi những người thương yêu quanh mình. Mẹ đã phải mất một năm để có thể ổn định cuộc sống và tinh thần. Sau đó, mẹ lại tiếp tục lên Hà Nội làm công việc thu mua phế liệu quen thuộc. Để lại em út ở nhà, mẹ cũng nhớ và thương nhưng mẹ bảo phải tiếp tục mưu sinh để còn lo cho em nữa. Hiện mẹ còn sức khỏe, còn làm được chứ sau này....

Dịch COVID xảy ra ngoài suy tính của mọi người trong đó có gia đình nhỏ của mình. Ba mẹ con lao động tự do trong xóm trọ nghèo nhỏ đã không có bất cứ thu nhập nào trong khoảng thời gian đó. Một số người đã bỏ về quê nhưng ba mẹ con mình không dám về vì không biết diễn biến tiếp theo sẽ thế nào và cũng sợ sự kỳ thị từ những người ở nhà là người từ tâm dịch trở về. Ba mẹ con trong căn phòng trọ chưa tới 10m² bao gồm tất cả sinh hoạt nấu nướng, ngủ nghỉ. Do không có thu nhập nên sinh hoạt hàng ngày phải hạn chế tối đa và cắt giảm những chi phí không cần thiết, thậm chí có nhiều bữa phải ăn mì tôm. Thấy thông tin là mọi người đổ xô tích trữ lương thực thực phẩm nhưng nhà mình làm gì có nhiều tiền mà mua tích trữ. Mình có tới một số điểm phát đồ ăn miễn phí để nhận gạo và mì tôm mang về cho gia đình. Nhà mình không nhận được bất cứ một hỗ trợ nào từ chính quyền địa phương, thủ tục xác nhận để nhận phần tiền hỗ trợ cũng khá là phức tạp mà ở đây nhà mình chẳng đăng ký tạm trú. Trước đây mình cũng có nộp giấy tờ cho chủ nhà nhưng hình như họ cũng không làm.

Mình thấy thông tin dịch bệnh trên thế giới vẫn phức tạp lắm nên khả năng nó sẽ quay lại sớm thôi. Nếu dịch bệnh quay lại, gia đình mình cũng sẽ tuân thủ mọi quy định để hạn chế việc lây lan. Chỉ mong sao dịch bệnh sớm chấm dứt hoàn toàn để gia đình mình có thể quay lại nhịp sống thường ngày.....

4. Nhân vật điển hình 4

“Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo sèo mặt nước buổi đò đông” – (Thương Vợ - Tú Xương)



Câu chuyện của chị Vũ Thị Quyên 1982, Bình Thanh, Kiến Xương, Thái Bình/ sinh sống trong khu trọ thuộc phố Thái Hà quận Đống Đa

Kể từ ngày hết dịch cách xã hội, mẹ quay lại thành phố để lại 3 con nhỏ đại cho ông bà chăm sóc. Hai đứa lớn một đứa lớp ba một đứa lớp bốn, út ít mới hơn hai tuổi. Thương con nhưng mẹ đành phải trở về với công việc sau những tháng ngày dịch cách xã hội để nhanh kiếm từng đồng gửi về quê nuôi ba đứa nhỏ. Hình ảnh người phụ nữ bên chiếc xe đạp cũ rích cùng đồng giấy vụn mà chị lượm nhặt, thu mua trên khu chợ Nguyễn Cao mà sống mũi tôi cay cay. Lúc này là 15h30 khi cái nắng muốn cháy da cháy thịt người ta đang làm bỏng rất tâm lung hao gầy kia nhưng chị vẫn hăng say với công việc quá đỗi quen thuộc của chị. Tôi tiến lại gần chào chị, thấy tôi chị ngẩng lên và lau vội mồ hôi trên trán.

Khi tôi giới thiệu về việc phỏng vấn ảnh hưởng của COVID đến cuộc sống phụ nữ lao động di cư lúc đầu chị hơi ngạc nhiên vì sao lại chọn hỏi chị nhưng sau đó khi hiểu ra vấn đề chị dựng gọn chiếc xe lại và tiếp chuyện tôi với tâm thế rất chân thật...

Chị kể từ khi chưa có dịch COVID 19 gia đình chị cũng đã gặp nhiều khó khăn, ở quê khó làm ăn với 5 miệng ăn trong đó có 3 con đang độ tuổi ăn học nên sau bao toan tính hết dịch hai vợ chồng đành gửi con lại cho ông bà nội và tiếp tục di cư lên thành phố mong kiếm được công việc phù hợp để kiếm tiền nuôi ba đứa con nhỏ đại. Tính đến thời điểm này hai vợ chồng đã mưu sinh trên thành phố cũng đã được 10 năm. Vì không có bằng cấp gì nên hai vợ chồng phải lao động chân tay vất vả, chồng đi phụ hồ còn vợ lang thang khắp các con phố, ngõ hẻm, gần như khắp thành phố Hà Nội không còn chỗ nào là chưa từng đặt chân tới với công việc nhặt nhanh đồng nát, sắt vụn. Ngoài việc nhặt nhanh, thu mua đồng nát chị còn có nghề phụ là đi phụ làm cỗ đám cưới, đám ma, mừng nhà mới... nói chung ở đâu có việc người ta gọi đi phụ là chị đi.

Khi được hỏi về những khó khăn khi dịch cách xã hội chị thở dài! “Vất vả lắm em ạ, em thấy đấy thời buổi khó khăn mấy người người ta bỏ đồ không dùng đi nữa đâu em, bán được dăm ba nghìn người ta cũng góp lại để bán. Nói nhặt thể chứ thực ra đa phần chị đi bới đồ bỏ đi như chai nhựa, bao bì, giấy báo, bìa cát tông từ trong các thùng rác là chủ yếu em ạ như em vừa gặp chị đấy. Người ngoài như em nhìn vào chắc thấy ghê với công việc của bọn chị nhỉ?” Tôi hơi bất ngờ với câu nói của chị

nhưng đành tiếp luôn: công việc mà chị, mỗi người mỗi việc miễn mình kiếm ra đồng tiền bằng mồ hôi công sức của mình thì không việc gì phải hờn chị ạ.

Chị tiếp, ngày thường kiếm được đồng tiền đã khó kể từ khi dịch bùng phát, mọi người thực hiện giãn cách xã hội đóng cửa hạn chế đi lại vợ chồng chị không có việc để làm. Ở lại thì không có việc để làm không có tiền nộp tiền thuê nhà nên hai vợ chồng đành khăn gói về quê cùng các con. Trở lại quê nhà với bao lo lắng bộn bề, về quê cũng không có việc để làm chỉ quanh quẩn ở nhà, mọi chi tiêu hàng ngày đều phải tính toán, chặt bóp, hạn chế chi đến tiền nhất có thể. Mọi sinh hoạt cũng thay đổi, suất ngày ở nhà thành ra lo lắng hơn, lo dịch bệnh lan rộng không biết bao giờ mới hết dịch để trở lại cuộc sống bình thường kiếm tiền trang trải cuộc sống và nuôi con.

Để thích ứng với cuộc sống chống dịch, vợ chồng chị và các con chủ động tự cách ly tại nhà, không tụ tập đông người, chỉ ra ngoài khi đi mua đồ ăn và vật dụng cần thiết. Khi ra ngoài đều đeo kín khẩu trang và về nhà thường xuyên rửa tay bằng xà phòng như khuyến cáo trên ti vi.

Được hỏi về sự trợ giúp từ chính quyền địa phương hay từ mạnh thường quân chị chia sẻ vợ chồng chị lao động tự do nên không thuộc diện được hỗ trợ của nhà nước. Còn hỗ trợ từ mạnh thường quân chị nghe nói có các ATM gạo ở thành phố nhưng lúc đấy hai vợ chồng đã về quê nên không nhận được hỗ trợ.

Có lẽ khoảng thời gian dịch bệnh ở quê là khoảng thời gian khó khăn nhất mà hai vợ chồng phải đối mặt, nhưng bù lại là an ủi bởi được gần gũi chăm sóc ba đứa con bé bỏng, cũng chỉ vì nghỉ dịch nên chị mới được ở cùng các con lâu như vậy. Trở lại thành phố khó khăn lớn nhất là hai vợ chồng phải xoay sở vay mượn tiền từ người thân để đóng tiền nhà trong những tháng nghỉ dịch. Mặc dù trở lại làm việc nhưng thu nhập rất bấp bênh, công việc đồng nát không thu mua hay nhặt nhạnh được nhiều như trước, bên cạnh đó ảnh hưởng của dịch khiến người dân vẫn hoang mang khiến cưới xin hay ăn mừng nhà cũng gói gọn nên thành ra công việc phụ làm cỡ cũng không có việc.

Kết thúc cuộc trò chuyện chị lại vội vàng lên chiếc xe đạp chở đồ vừa thu mua và nhặt lượm được đi cân hàng và còn về chỗ trọ cho kịp giờ cơm nước buổi tối. Nhìn chị gồng mình đạp trên chiếc xe đạp cà tàng mà tôi thấy xót thay cho những người phụ nữ lao động nghèo khó... giá như không có dịch COVID, giá như chính quyền các cấp quan tâm hơn đến những người phụ nữ lao động tự do để họ với bớt gánh nặng cơm áo gạo tiền thì tốt biết mấy.... Từng vòng quay của bánh xe đạp như quay chậm lại bởi người chủ của nó cũng đã mệt nhoài sau một ngày làm việc vất vả ngoài đường hay quay chậm lại bởi những khó khăn mà chị phải gánh gồng quá lớn... Không biết ngoài kia còn bao nhiêu người phụ nữ cũng đang phải gồng mình lên để chống đỡ lại với những khó khăn do dịch bệnh mang lại có thể mưu sinh nơi thành phố này. Ở đâu đó những đứa con của họ vẫn trong mong có cặp sách mới, manh áo mới để chào đón năm học mới bắt đầu. Các con còn quá nhỏ để có thể hiểu được những vất vả mà bố mẹ chúng phải đối mặt từng ngày chỉ mong cuộc sống các con được đủ đầy hơn.

5. Nhân vật điển hình 5

Cho con gánh mẹ một lần cả đời mẹ đã tảo tần gánh con!



(Hình ảnh bác Nguyễn Thị Lệ Thu sinh năm 1960 quê Tiền Hải Thái Bình)

Hình ảnh người phụ nữ trên là bác Thu làm công việc đi chợ nấu cơm, giặt giũ tại 1 nhà nghỉ nằm trên đường Lâm Du -Bồ Đề -Long Biên Hà Nội. Đằng sau bức ảnh lao động ấy là cả một cuộc đời vất vả gian truân, nếu không hỏi chẳng ai biết bác vất vả mưu sinh như thế nào để có thể nuôi chồng và các con ăn học. Tính đến thời điểm này bác đã di cư lên Hà Nội được 12 năm khi mà con gái lớn học lớp 8, đứa thứ hai học lớp 5. Vì cuộc sống quê nhà khó khăn, chồng ốm đau bệnh tật quanh năm không còn sức lao động, hai con lại đang tuổi ăn học bác đành khăn gói từ quê lên Hà Nội để kiếm tiền gửi về nuôi hai con ăn học và chồng. Trải qua rất nhiều công việc từ giúp việc quán ăn đến việc bê tre, giúp việc gia đình và cuối cùng bác trụ lại với công việc hiện tại là lâu nhất.

Vừa làm bác vừa trò chuyện với tôi, bác kể ngày xưa bác sinh năm lần cả thầy nhưng cuối cùng còn có hai cô con gái, cô chị học xong đại học ra trường được 1 năm là xây dựng gia đình, cô em cũng học xong cấp 3 vì thương mẹ vất vả nên không thi đại học mà đi làm được một thời gian cũng lập gia đình. Chồng bác ốm đau quanh năm cho đến năm 2013 thì phát hiện bị ung thư di căn và mất sau đây vài tháng. Cuộc sống của bác vốn dĩ đã khó khăn kể từ khi dịch bùng phát thành ra vất vả hơn. Công việc của bác là đi chợ hàng ngày nấu cơm cho nhân viên và giặt ga tại nhà nghỉ nên dù biết chính phủ khuyến cáo người dân hạn chế đi lại, tránh tiếp xúc nơi đông người nhưng vì công việc nên bác vẫn

phải đi chợ hằng ngày. Nhận thức được mức độ nguy hiểm của dịch bệnh nên khi ra ngoài đi chợ bác luôn đeo khẩu trang và mua bán nhanh chóng để trở lại nơi làm việc. Dịch bùng phát mọi thói quen sinh hoạt hằng ngày đều bị thay đổi, trước kia sau mỗi ngày làm việc vất vả buổi tối bác thường tranh thủ đi dạo tập thể dục quanh hồ cùng các cô bạn giúp việc nhưng từ khi dịch bùng phát là bác không đi ra ngoài vào buổi tối nữa, hạn chế đi lại nhất có thể. Khi được hỏi về khó khăn lớn nhất khi dịch bùng phát bác kể, chắc là việc đi lại cháu ạ. Trước khi dẫn cách xã hội hai hôm bác phải về quê để làm giỗ cho chồng nhưng nghe nói xe khách đã hạn chế đi lại mỗi ngày chỉ có một chuyến về quê. Đêm trước hôm về cả đêm bác trằn trọc không ngủ được cứ lo ngày hôm sau không bắt được xe về quê thì không biết phải làm thế nào. Năm giờ sáng bác đã dậy để chuẩn bị ra bến Giáp Bát bắt xe về quê, sau hơn hai tiếng đồng hồ đứng ngoài bến cuối cùng bác cũng lên được xe để về nhà. Hôm về đã



khó đến hôm lên lại đúng hôm thực hiện dẫn cách toàn xã hội vậy là bác không bắt được xe lên Hà Nội nên phải ở nhà, ba hôm sau đó bác phải thuê xe 4 chỗ đi ghép cùng hai người nữa. Tiền vé từ quê lên Hà Nội nếu đi xe khách bác phải trả 80 nghìn nhưng vì đi xe riêng nên phải trả đắt gấp 10 lần là 800 nghìn. Khi được hỏi tại sao bác không lựa chọn về quê mà lại trụ lại thành phố để mưu sinh bác cười và nói: “ai chả muốn dịch bệnh này được trở về quê tránh xa vùng dịch cho yên tâm hả cháu nhưng vì đây là công việc lâu dài của bác, dịch thì một hai tháng qua đi nhưng nếu thời điểm này người ta cần mình mà mình lại về quê thì hết dịch người ta không thuê nữa thì bác biết kiếm việc ở đâu? Năm nay bác đã 60 tuổi rồi mà đi tìm công việc mới sẽ rất khó khăn cháu ạ”.

Khi đề cập đến vấn đề trợ cấp từ chính quyền bác nói ở quê bác cất hộ nghèo từ lâu rồi lên trên này làm cũng có nghe nói nhà nước có trợ cấp cho người dân do ảnh hưởng dịch COVID nhưng không biết mình có được hưởng hay không và cũng không thấy ai nói gì nên bác không biết cháu ạ.

Khi được hỏi nếu dịch quay trở lại bác sẽ làm gì bác nói bác vẫn ở lại thành phố để làm việc cháu ạ, bất chấp mọi khó khăn, dịch bệnh rình rập nguy cơ lây nhiễm bất cứ lúc nào. Bác chỉ mong dịch bệnh qua nhanh để mọi người có thể ổn định cuộc sống chứ cứ thế này lo lắm cháu ạ. Con bác đều lập gia đình rồi nên bác không muốn phiền hà đến con cái, bác còn lao động được thì vẫn đi làm để phòng lúc ốm đau về già đỡ phiền đến con cháu ạ.

Cũng đã đến giờ bác nấu cơm chiều tôi chào bác và ra về với những suy nghĩ cứ quẩn quanh, người phụ nữ ấy dù cả đời hi sinh vì con cái nhưng khi khó khăn nhất cũng nghĩ cho con, không muốn phiền hà đến con.

Cho con gánh mẹ đầu non

Cả đời mẹ đã gánh con biển trời

Ngày xưa mẹ gánh à ơi
Con xin gánh lại những lời mẹ ru
Đường đời sương gió mịt mù
Vì con hạnh phúc chẳng từ gian nan!

6. Nhân vật điển hình 6

Hình ảnh bác Đậu Thị Thơm sinh năm 1971 Quê Thái Hòa – Ba Vì – Hà Nội.



Hiện tại bác làm công việc nấu ăn và phụ giúp trông trẻ tại 1 trường mầm non tư thục tại địa chỉ 387/91/2 Vũ Tông Phan, Thanh Xuân, Hà Nội.

Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên vợ chồng bác Thơm đã li hôn, một mình bác nuôi con trai và 1 cô cháu gái (con anh trai) – bố mẹ cháu gái đã mất nên ở với cô từ nhỏ, năm nay cháu đã 18 tuổi chuẩn bị vào đại học. Con trai của bác đã lập gia đình, cuộc sống ở quê khó khăn nên 2 năm trở lại đây bác đã di cư lên Hà Nội để kiếm sống mưu sinh. Đã trải qua không ít nghề nhưng may mắn hiện tại bác tìm được công việc phụ giúp trông trẻ và nấu ăn trong trường mầm non tư thục trên địa bàn quận Thanh Xuân.

Khi dịch bùng phát cả nước thực hiện giãn cách xã hội, học sinh nghỉ học nhà trường đóng cửa bác đành về quê tránh dịch và đồng nghĩa với việc là không có thêm thu nhập. Chính vì vậy, mà tất cả các chi tiêu, sinh hoạt bác đều cắt giảm, có sao ăn vậy thậm chí còn phải vay mượn thêm để chi tiêu trong khoảng thời gian dịch bệnh. Nhờ vào sự quan tâm, giúp đỡ

của nhà nước, bác Thơm cũng nhận được tiền hỗ trợ của nhà nước do dịch COVID. Số tiền nhận được 250.000 đồng/tháng cho 3 tháng. Số tiền này cũng giúp phần nào chi tiêu, trang trải cuộc sống trong giai đoạn dịch bệnh khó khăn này.

Các thủ tục để nhận hỗ trợ cũng khá đơn giản, do gia đình cũng thuộc diện hộ nghèo của địa phương nên chỉ cần kê khai và mang theo sổ hộ khẩu ra xã, sau khoảng 1 tháng là nhận được tiền hỗ trợ.

Trong thời gian dịch bệnh bùng phát bác luôn cầu mong dịch bệnh qua nhanh để có thể quay trở lại thành phố làm việc như trước. Và nếu có dịch bệnh trở lại dân cách xã hội thì bác vẫn lựa chọn về quê – đó là câu trả lời chân thật không chút đắn đo khi được hỏi về dự định của bác khi dịch bùng trở lại. Nhưng bác cũng có nói thêm chính phủ mình đang làm rất tốt, rất tin tưởng sẽ không có vấn đề gì đâu.

7. Nhân vật điển hình 7

Tạ Thị Phương Thúy năm sinh 1990, quê Nghĩa Hưng, Nam Định



Hình ảnh người phụ nữ mảnh khảnh với nước da nâu hần lên do cái nắng, mưa kèm khói bụi của đường phố ở một góc phố. Ngày nắng cũng như ngày mưa, ban ngày hay buổi tối chị cũng vẫn ngồi ở đó, bởi đây không chỉ là nơi bán hàng mà còn là nơi ở của chị. Hình ảnh trên tôi chụp lúc 14h30 khi cái nắng vẫn còn gay gắt không một ai muốn ra đường thì chị vẫn cứ ở đây làm công việc của mình. Nếu nhìn qua thì mọi người sẽ chỉ nghĩ đây là nơi bán hàng, bày hoa quả để bán nhưng không đây còn là nơi trú ngụ của vợ chồng chị. Ban ngày chị bán hàng tại đó, ăn uống tại đó cho đến khi tối không còn khách mua hàng thì 2 vợ chồng ngủ lại ở đó để canh dưa luôn. Hai vợ chồng chị không thuê trọ mà chị về tắm nhờ nhà người anh họ thuê ở khu Định Công còn toàn bộ thời gian là ở lại nơi bán hàng.

Hoàn cảnh của gia đình chị cũng rất khó khăn, người chồng bị ảnh hưởng chất độc da cam từ bố chồng nên anh cũng không

được nhanh nhẹn và tháo vát như người thường, cuộc sống cơm, áo, gạo, tiền đặt trên đôi vai nhỏ bé của người phụ nữ này. Do ở quê khó làm ăn nên chị quyết định lên Hà Nội để mưu sinh, gửi lại mấy đứa con nhỏ cho ông bà chăm sóc.

Mưu sinh ở thành phố cũng chẳng dễ dàng chút nào nhưng đây cũng là nơi còn có hi vọng để kiếm tiền để nuôi dạy những đứa con thơ.

Ngày thường đã khó khăn là thế, dịch bệnh ập đến lại càng khó khăn hơn cho người phụ nữ nhỏ bé này. Dịch bệnh dân cách xã hội xảy ra thì khó khăn lại càng thêm nhiều hơn. Thời điểm giãn cách xã hội anh chị cũng rời thành phố về quê để tránh dịch, về quê tiền không kiếm ra nhưng vẫn phải chi tiêu, vẫn cần tiền nên chị Thúy quyết định xin đi làm công nhân may thời vụ vài ba tháng với mức lương 3-4 triệu/tháng. Cũng nhờ có số tiền đó mà các chi tiêu nhỏ trong gia đình đỡ phải vay mượn người thân, anh chị em cũng không có khá giả gì. Có lẽ vật lộn trên TP đã khiến chị mạnh mẽ hơn thích nghi với mọi hoàn cảnh để có thể mưu sinh. Trong đợt hỗ trợ người dân ảnh hưởng bởi dịch COVID chồng chị cũng được nhận hỗ trợ với tổng số tiền là 1.500.000 đồng/3 tháng. Mọi thủ tục nhận hỗ trợ cũng khá dễ dàng, gia đình chị cũng thuộc gia đình chính sách. Tuy số tiền không lớn nhưng đó lại là động lực cho anh chị cố gắng cùng chung tay cộng đồng để đẩy lùi dịch bệnh quay trở lại cuộc sống bình thường. Khi hết dịch anh chị lại quay trở lại thành phố với công việc bán hoa quả tiếp nhưng khi quay trở lại thì thu nhập bấp bênh vì người dân dưng như đều hạn chế chi tiêu trong sinh hoạt sau đợt dịch.

Và khi được hỏi nếu dịch bệnh trở lại anh chị cũng sẽ vẫn quay trở lại quê nhà để tránh dịch và kiếm thêm công việc làm tạm thời.

8. Nhân vật điển hình 8



Chị cùng chồng di cư lên Hà Nội làm công việc bán hàng rong cũng được 2 năm nay. Cuộc sống vốn dĩ đã khó khăn với những người lao động nghèo như chị khi dịch bùng phát, cả nước tiến hành giãn cách xã hội thì cuộc sống lại càng khó khăn hơn rất nhiều. Ở lại Hà Nội thì không có việc làm, chi tiêu thì đắt đỏ nên hai vợ chồng lựa chọn về quê tránh dịch cùng gia đình. Về quê không có việc gì làm nên chị cũng chỉ quanh quẩn ở nhà với con cái. Mọi thói quen trong sinh hoạt cũng bị đảo lộn. Với tính chất công việc đi lại thường xuyên và tiếp xúc với nhiều người nên khi trở về nhà chị cũng rất lo lắng sợ bản thân mang mầm bệnh về lây nhiễm cho người thân, họ hàng và nhất là mấy đứa con của chị. Nói lo là vậy nhưng cũng chẳng có tiền mà đi khám trước khi về - chị cười và nói. Và cũng ý thức được mức độ nguy hiểm của dịch bệnh nên khi về quê, chị cũng cách ly với hàng xóm chỉ ra ngoài khi nào thực sự có việc cần thiết, luôn đeo khẩu trang khi ra ngoài và rửa tay bằng xà phòng.

Khó khăn nhất trong thời điểm diễn ra dịch bệnh là không có thu nhập để trang trải cuộc sống, lo cho con cái học hành, rồi khi hết dịch lại phải lo tiền trả thuê nhà, tiền chi tiêu cho ăn uống. ...

Khi được hỏi về các hỗ trợ của chính quyền và các mạnh thường quân, chị cười và bảo không có em ạ, chị chưa nhận được gì cả. Cũng nghe mọi người bảo đi ra xã khai để nhận hỗ trợ nhưng mà ngại sợ làm cũng không được nên thôi.

Khi được hỏi nếu dịch bùng trở lại chị sẽ ở lại hay về quê chị cười và trả lời rất nhanh: Về quê thôi em, quê hương là chùm khế ngọt!

9. Nhân vật điển hình 9

Câu chuyện điển hình 2: Cô Hà Thị Lý

Nghề nghiệp: bán hàng rong

Quê quán: Hưng Yên

Cô Hà Thị Lý sinh năm 1968, quê ở Hưng Yên, bán xôi ở cổng viện Đại học Y đã 12 năm nay.



Ly thân chồng từ năm 29 tuổi, từ đó tới nay một tay cô vất vả nuôi hai người con trai ăn học, nên người. Hai con cô sinh năm 1989 và 1991. Cô luôn tự hào: "các con cô đều ngoan, học giỏi và biết thương mẹ." Nhưng không may "Thằng em thì bị xoang mạn tính, mổ tới 9 lần chưa khỏi dứt điểm, bây giờ đang chờ sức khỏe hồi phục để mổ tiếp, còn chưa biết sẽ thế nào". Con trai cả của cô học rất giỏi, đã từng đỗ Đại học Bách khoa Hà Nội nhưng học đến năm 2 phải bỏ dở vì bị lao.

Một mình tần tảo sớm khuya, vừa kiếm tiền nuôi con, vừa làm cha, vừa làm mẹ, bao nhiêu gánh nặng đổ dồn lên vai, cô chỉ có hi vọng duy nhất là các con ngoan, học giỏi, ra trường kiếm được việc làm, cô sẽ nhẹ đi một chút những lo toan.

Nhưng cậu út thì ốm đau liên miên không xin được việc, cậu con trai cả vừa xin việc được 3 tháng thì bệnh tình chuyển biến xấu, buộc phải nghỉ làm để điều trị bệnh. Sau cùng, vẫn chỉ có mình cô cáng đáng kính tế gia đình.

Khi chưa có dịch, ngày cô bán 2 ca, sáng bán xôi, chiều bán khoai ở công viên. Chi tiêu tằn

tiện hết mức mới đủ trả lãi ngân hàng, lo thuốc cho

con. "Mỗi viên thuốc là 200.000, mỗi lần vào viện là tiền triệu, có khi chục triệu, còn chưa kể phải thuê riêng ông trạm trưởng y tế tuần nào cũng thăm khám, theo dõi và tiêm thuốc". Lo cho con chu đáo vậy, nhưng sống cho mình thì cô lại qua loa. Cả phòng trọ cộng điện nước chỉ 700.000 mỗi tháng, phòng nhỏ, chật chội, chỉ đủ kê 1 giường và 1 tủ quần áo. Mái tôn giữa mùa hè Hà Nội như lò bát quái. Nhưng cô cam chịu tất, hi sinh tất cả vì con.

Dịch COVID 19 như một cơn lốc ào tới và lấy đi tất cả những thứ ít ỏi mà cô hiện có: công việc để duy trì cuộc sống, khoản tiết kiệm để trả nợ, sức khỏe của các con và quan trọng nhất: là sự bình tâm để đương đầu với khó khăn mà cô vốn có.

Không đi làm được, không có tiền, con trai cả phải nhập viện vì kháng thuốc. Mọi thứ như muốn kéo cô xuống tận sâu của tuyệt vọng. Điều duy nhất cô thể làm để duy trì cuộc sống của mình lúc đó là đi vay tiền ngân hàng và người thân. Cuộc đời cô gắn liền với những khoản vay: vay tiền nuôi con học Đại học, vay tiền để trị bệnh cho con. Chưa trả nợ khoản này xong, khoản nợ khác lại ập tới. Và dịch COVID - 19 lại đặt thêm lên trên vai cô một khoản nợ không nhỏ. Tính đến hiện tại, các khoản cô nợ phải đến gần 300 triệu. Với thu nhập trung bình 6 triệu 1 tháng, không biết đến bao giờ cô có thể trả hết nợ? Cô chưa bao giờ nghĩ đến điều đó, chỉ cần không vay thêm thôi, đã là may mắn với cô lắm rồi.

Bình thường cuộc sống đã khó khăn, thêm COVID lại càng khó khăn gấp bội. Sau dịch đi làm trở lại, khách vắng, buôn bán ế ẩm, cộng thêm việc cứ 1 - 2 tuần cô lại phải nghỉ việc về quê trông con ốm, kinh tế kiệt quệ. Chỗ cô ngồi ngay công viên, còn thường xuyên bị công an phường dẹp chỗ. Ngày ít thì 1 - 2 lần, ngày nhiều thì 4 - 5 lần, không chạy nhanh thì mất cả hàng để bán.

Công việc không ổn định, thu nhập bấp bênh, 2 con đau ốm, không có chỗ dựa nào khác ngoài sức mình, cô Lý cứ một mình dấn thân vào khó khăn mà chưa biết khi nào có thể đi qua được chúng. Khi được hỏi với hoàn cảnh khó khăn như vậy, cô có nhận được hỗ trợ gì từ chính quyền hay các nhà hảo

tâm không? Cô chỉ thờ dài và chấp nhận: “Số khổ, nhà không có người khác để nương nhờ, chấp nhận thôi chứ biết làm gì”. Cô có nghe tới việc nhà nước hỗ trợ kinh phí đợt dịch, nhưng còn phải chăm con, còn phải lo kiếm tiền, đi lo thủ tục giấy tờ phức tạp, chẳng biết có được gì không mà trước mắt là mất luôn 1 ngày làm việc, là mất tiền ngay trước mắt.

Nguyện vọng của cô cũng thật giản đơn: chỉ mong có sức khỏe để ngày hai buổi bán hàng, không bị đội trật tự dẹp đường. Vậy là đủ. Còn nợ nần, cứ dần dần rồi sẽ trả, chính cô cũng không biết "dần dần" đó sẽ diễn ra trong bao lâu

Diễn hình Hồ Chí Minh

10. Câu chuyện diễn hình 1

Cao Thị Phương Thảo, sinh năm 1983, quê Quảng Bình, đã kết hôn và có 2 người con. Công việc tạo ra thu nhập chính trong gia đình là từ việc chị bán rau ngoài chợ.



(Ảnh chụp: Tại nơi chị bán rau, trong một con ngõ nhỏ)

Chị Thảo chia sẻ: do gia đình không có điều kiện nên chỉ tốt nghiệp trung học cơ sở chị đã bỏ học, làm việc kiếm tiền phụ giúp gia đình. Được vài năm, nhưng ở quê việc kiếm ra tiền không có nhiều nên chị quyết định đi Sài Gòn làm ăn để kiếm tiền phụ giúp gia đình. Nói chung, đi lên Sài Gòn thì có nhiều việc, lúc thì đi làm thuê theo giờ, lúc thì bán hàng rong, bán vé số, bán hoa quả ở chợ.... Dù là vất vả nhưng cũng kiếm được đồng ra đồng vào để hỗ trợ gia đình. Rồi ở Sài Gòn 1 năm mới về thăm gia đình 1 lần ngày tết, đi mãi cũng quen, rồi cũng coi đây là quê hương của mình – chị cười và nói. Mỗi tháng hồi chị mới lên Sài Gòn cũng kiếm được cỡ 5 triệu, gửi về cho gia đình 4 triệu còn lại tự chi tiêu cho cuộc sống của mình.

Đến năm 24 tuổi, chị cũng quen và có tình cảm với chồng chị hiện tại. Hai người cùng là dân nơi khác đến làm ăn nên thông cảm và chia sẻ với nhau cùng xây dựng gia đình, xây dựng tổ ấm nhỏ. Gia đình chị thuê 1 căn phòng nhỏ khoảng 15m² hàng ngày 2 vợ chồng đi ra chợ đầu mối lấy hàng về bán, có chiếc xe máy làm phương tiện đi lại.

Trước khi dịch COVID thu nhập hàng tháng của chị là khoảng 6-7 triệu, số tiền này đủ trang trả cho cuộc sống của gia đình kèm thêm tiền chồng chị chạy xe ôm. Đủ tiền cho các con đi học, những tương cuộc sống bình yên trôi qua nhưng không dịch bệnh kéo đến làm đảo lộn cuộc sống của gia đình chị. Không thể đi chợ kiếm sống, cũng không có khách đi xe thành ra hoàn cảnh gia đình lại khó khăn hơn. Mọi chi tiêu trong gia đình phải tiết kiệm hơn, chỉ mua những thứ cần thiết và đặc biệt là gia đình đã phải sử dụng đến tiền tiết kiệm.

Cách ứng phó với COVID: Phải thay đổi công việc trước COVID chị bán rau ở chợ nhưng sau khi dịch bệnh mọi người chủ yếu mua hàng ở siêu thị hàng rau khó bán nên chị phải tìm việc khác chuyển sang làm công nhân may thời vụ. Được hơn một tháng, sau khi dịch bệnh được kiểm soát thì lại quay trở lại bán rau, hoa quả. Lúc dịch bệnh mới cũng cảm thấy lo lắng rất nhiều, lo lắng không kiếm được tiền để lo cho các con ăn học, lo lắng cho sức khỏe của mọi người. Nhưng sau đó bản thân cũng tự lấy được cân bằng, thực hiện theo khuyến cáo của chính phủ hạn chế đi lại, đeo khẩu trang khi đi ra ngoài, rửa tay... dịch bệnh nhanh chóng được kiểm soát vợ chồng chị lại tiếp tục công việc mưu sinh hàng ngày trên chiếc xe máy 2 vợ chồng đi chợ đầu mối lấy hàng về bán. Mặc dù thu nhập có thấp hơn so với trước, nhưng chị chia sẻ: dù có thấp hơn những vẫn thấy vui vì dịch bệnh được kiểm soát và lại tiếp tục công việc.

Dịch bệnh được công bố gia đình chị lựa chọn ở lại không di chuyển về quê vì: do về quê cũng không có việc làm, về quê thì tiền thuê nhà vẫn phải trả hơn nữa lại tốn kém tiền đi lại. Và 1 lí do nữa chính là việc nhận thức được mức độ nguy hiểm lây lan của bệnh tật nên gia đình chị lựa chọn ở yên một chỗ không di chuyển đi lại nhiều nơi tránh lây lan bệnh tật.

Trong đợt dịch bệnh này, gia đình chị cũng có nhận được hỗ trợ từ chính phủ. Được 1 triệu đồng mà cũng không khó khăn để nhận, chỉ cần ghi đủ thông tin khai báo với chỗ phường của mình đang sinh sống, các cán bộ ở đó họ hỗ trợ nhiệt tình lắm, ngoài ra gia đình còn nhận được hỗ trợ gạo từ các mạnh thường quân nữa... chị cảm thấy vui lắm, ấm lòng rất nhiều. Và bản thân tin rằng: Việt Nam sẽ chiến thắng được dịch bệnh, mọi thứ sẽ trở lại tốt đẹp.

11. Câu chuyện điển hình 2

Lê Thị Nhị, 1967, quê Đồng Tháp, chị học hết tiểu học thì nghỉ và đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình từ đó đến nay cũng đã trải qua nhiều nơi và làm nhiều công việc khác nhau để mưu sinh. Hiện tại chị lựa chọn ở lại Thành Phố Hồ Chí Minh với công việc bán bánh tôm cuốn.

Nói về lí do di cư, cũng như bao người di cư khác xuất phát từ hoàn cảnh khó khăn, công việc để kiếm ra tiền chi tiêu khó khăn nên đã lựa chọn việc di cư để kiếm sống. Cũng một phần do không có trình độ học vấn nên chỉ có thể làm được những công việc đơn giản, thời vụ chứ cũng không xin được công việc ổn định, lâu dài. Chị cũng nói thêm: Mình không có trình độ nên đành phải lựa chọn việc bán hàng rong ngoài đường, chịu mưa, chịu nắng, có những ngày còn không bán được hàng nhưng đâu sao vẫn có đồng ra đồng vào và chủ động được thời gian của mình. Ngoài ra, cũng tranh thủ làm thêm giúp việc theo giờ để kiếm thêm thu nhập.

Tác động của COVID 19:

- Đối với công việc: Phải thay đổi công việc trước COVID chị bán trứng nướng rong khắp các phố phường, khi có dịch bệnh chị chuyển sang đi làm thuê, giúp việc và bán bánh tôm cuốn. Trước khi có dịch bệnh mỗi ngày thu nhập được khoảng 200 ngàn đồng, tự mình lấy công làm lãi chế biến

mọi thứ và ngoài ra chị cũng tranh thủ nhận việc giúp việc 1-2 tiếng cho gia đình, việc này cũng giúp chị kiếm thêm mỗi tuần được thêm được 300-400 ngàn đồng.

Nhưng khi COVID xuất hiện mọi thu nhập đều không còn do giãn cách xã hội mọi người không ra ngoài đường hơn nữa người dân cũng ở nhà nên không ai thuê giúp việc theo giờ, những ngày đó chị cũng chỉ quanh quẩn ở nhà, không đi đâu cả cũng sợ dịch bệnh, nhớ lây bệnh thì nguy hiểm. Hơn 1 tháng không có thu nhập nhưng cũng phải cố gắng chứ cũng không dám ra ngoài.

Đến nay, dịch bệnh được kiểm soát, chị lại quay lại với công việc hàng ngày bán hàng rong và làm giúp việc thêm. Nhưng chị cũng tự cảm thấy dường như phần mua hàng chi tiêu của người dân ít hơn so với trước, mỗi ngày thu nhập được khoảng hơn 100 ngàn. Việc kiếm thêm giúp việc cũng ít hơn, vì người ta cũng tự làm vì sợ người lạ vào nhà cũng chẳng biết thế nào mà lần nên đó cũng là điều đương nhiên. Chị cười và nói đến mình cũng vậy, mình cũng tránh tránh chỗ đông người với người lạ cũng sợ lắm, ốm ra đây thì không làm gì ra tiền được, rồi cũng chẳng có ai giúp đỡ mình.



Về tâm lý: Chị có chia sẻ: lúc đầu cũng lo lắng, bản thân cũng phải cẩn thận hơn khi đi làm. Cũng nghĩ quanh quẩn nhưng sau đó cũng đỡ hơn nghĩ ra cách tìm việc khác để mưu sinh. Vì có sợ hãi cũng không giải quyết được vấn đề gì cứ làm theo hướng dẫn của chính phủ.

Khi dịch COVID tới mọi thứ cũng thay đổi, chi tiêu tiết kiệm và chỉ dùng những thứ cần thiết, vì tiền không kiếm ra do ảnh hưởng dịch bệnh, các khoản tiết kiệm thì không có nhiều nên chỉ còn cách chi tiêu tiết kiệm. Vay mượn thì cũng khó vì bạn bè hoặc người thân thì ở xa và cũng không ai dư giả gì.

Thường ngày, chị mưu sinh trên chiếc xe đạp của mình kèm theo sau là 1 tủ đựng đồ bán, ngày nào cũng khắp các phố phường để bán hàng. Năng cũng như mưa đều có mặt, bởi nếu không đi thì sẽ không kiếm được tiền.



Sau khi dịch bệnh được kiểm soát, thì công việc trở lại nhưng mọi thứ dường như không được như trước, thu nhập thấp hơn trước, mọi người cũng ít thuê giúp việc hơn trước. Giờ đây chỉ mong muốn có nhiều sức khỏe, để tiếp tục công việc của mình, dầu biết nhiều khó khăn, vất vả nhưng hiện tại cứ có sức khỏe là vui rồi.

Những hỗ trợ đã nhận được: Có nhận được hỗ trợ gạo, các đồ dùng cần thiết và cũng nhận được hơn 1 triệu cho 3 tháng từ chính quyền. Chị chia sẻ: thấy vui lắm, được sự quan tâm của nhà nước nên cũng phấn khởi lắm, thủ tục dễ dàng mình cứ khai báo đầy đủ với bác chủ nhà chỗ mình thuê xong bác ấy làm giúp tới khi được nhận tiền rất nhanh. Thấy ấm lòng lắm, dù ít hay nhiều vẫn thấy vui.

Khi được hỏi vì sao khi dịch bệnh kéo tới không chọn về quê thì chị có trao đổi thứ nhất là quê xa, về quê lại tốn tiền nhiều. Hơn nữa cũng lo rằng mình từ vùng dịch nhờ chẳng may bị bệnh về quê lại lây cho người khác nên nghe theo lời kêu gọi của chính quyền là ở tại chỗ, hạn chế đi chuyên.

Hiện tại, chị lại tiếp tục công việc bán hàng rong của mình, ngày ngày lại đạp xe khắp các ngõ nhỏ trong thành phố, với tinh thần lạc quan, vui vẻ, tin rằng dịch bệnh sẽ sớm qua đi vì chính phủ ta làm rất tốt. Rồi ngày mai, mọi thứ lại tốt đẹp hơn!

12. Câu chuyện điển hình 3

Chị Võ Thị Như Thủy, sinh năm 1993, quê Phú Yên đến Sài Gòn để kiếm sống. Học xong trung học cơ sở do gia đình khó khăn không có điều kiện để học tiếp nên Viên lựa chọn việc đi làm để hỗ trợ bố mẹ. Ở quê khó làm ăn nên chị theo người thân đến Sài Gòn để mưu sinh với hàng bánh tráng trộn. Mỗi ngày cô gái bé nhỏ này lại đẩy chiếc xe cơm áo gạo tiền này dong duổi trên mọi ngõ ngách của Sài Gòn. Theo như trao đổi trước dịch COVID thì mỗi ngày thu nhập trung bình của chị được khoảng 5 triệu/tháng nhưng dịch COVID kéo tới đã làm thu nhập bị giảm đi nhiều. Trong đợt giãn cách diễn ra còn không có chút thu nhập nào cả vì không thể đi bán hàng và có đi thì cũng không có ai mua hàng, ai cũng sợ họ thường ở trong nhà. Thời điểm sau khi hết giãn cách xã hội thì đến nay thu nhập trung bình đã giảm đi hơn 1 triệu/tháng. Khó khăn đủ thứ về thực phẩm, tiếp cận dịch vụ y tế đặc biệt là khó khăn về tài chính, không được đi bán hàng và cũng không có người mua như trước, người dân cũng không ăn ở ngoài chợ, hàng quán mà họ thường mua về nhà làm.



(Hình ảnh: Cô gái luôn vui vẻ trong hành trình đầy nắng gió)

Những tưởng khó khăn như vậy em sẽ tìm về với gia đình nhưng không cô gái bé nhỏ nói: “Dù khó em vẫn phải ở, vẫn phải kiếm tiền để gửi về cho mấy đứa em ăn học phụ giúp bố mẹ...”

Thời điểm dịch bệnh, giãn cách xã hội, Chị lựa chọn ở lại vì nghĩ rằng dịch bệnh chắc cũng sớm qua, hơn nữa đi về vẫn mất tiền thuê trọ mà về nhà cũng có nhiều khoản phải chi tiêu nên quyết định ở lại nhanh hết dịch thì lại tiếp tục công việc. Tuy nhiên, cũng khá là lâu sau khi ổn định lại công việc mới chạy lại được. Phải chuyển từ bán bánh tráng sang bán cà phê, có khi vẫn bán bánh tráng tùy thời tiết. Khi được hỏi lý do Chị cười và nói sau khi dịch bệnh mọi người cũng ngại ăn ở vỉa hè, nên em cũng phải nghĩ ngay chuyển sang bán café họ đem đi có nắp đóng tiện mà nhiều người dùng. Thu nhập cũng đỡ hơn nhưng không thể nào bằng như trước được, nhưng dù sao có việc làm tạo thu nhập là tốt rồi.

Em cũng có xem tin ở trên mạng nhiều nơi còn khổ lắm thế nên em cứ cố gắng làm, cố gắng cho hiện tại đã. Với lại thấy nước mình làm công tác chống dịch rất tốt nên tin tưởng.

Khi được hỏi em có nhận được hỗ trợ gì của chính quyền địa phương hay từ các mạnh thường quân không thì em có trao đổi lại là có nhận được từ các mạnh thường quân họ tổ chức các điểm cấp gạo và đồ dung mình qua lấy còn từ chính quyền địa phương thì chưa do bản thân cũng không có biết nhiều đến thủ tục. Em mong rằng những hỗ trợ của chính quyền sẽ đi đến đúng người đúng chỗ và thủ tục đơn giản hơn để sau này có có dịch bệnh hay có vấn đề gì em cũng có thể nhận được hỗ trợ. Mong rằng chúng ta sẽ chiến thắng được dịch bệnh, sẽ sớm quay trở lại cuộc sống bình thường để tiếp tục kiếm tiền hỗ trợ cho bố mẹ và các em nhỏ.

13. Câu chuyện điển hình 4

“Dịch bệnh đi kèm với không có cơ hội kiếm ăn”

Câu chuyện của người phụ nữ có tên Bùi Thị Tờ, sinh năm 1940, ở cái tuổi cũng thuộc hàng hiếm nhưng với gánh nặng cơm áo gạo tiền, bà vẫn phải mưu sinh hàng ngày bằng công việc bán vé số.

Quê gốc của bà ở Nam Định, do cuộc sống quá khó khăn nên đã phải đi khắp các nơi để kiếm sống, thế nhưng cuộc sống không hề đơn giản. Kết hôn và có với nhau 6 người con, cuộc sống khó khăn và nảy sinh nhiều mâu thuẫn do đó lựa chọn li hôn. Công việc chính vẫn là bán vé số dạo, cũng chỉ đủ tiền chi tiêu hàng ngày, 6 người con cũng không có điều kiện để đi học nên cũng sớm phải lao động kiếm tiền chi tiêu. Hiện giờ các con của bà đã có gia đình riêng hết cả, có người thì cũng làm công việc bán vé số, có người chạy xe ôm và có người thợ nề.

Do không muốn làm gánh nặng cho ai, nên bà ở 1 mình và hàng ngày vẫn tự đi bán vé số kiếm tiền sống qua ngày.

Bình thường đã khó khăn, nhưng khi dịch COVID kéo đến thì khó khăn lại nhân lên gấp bội do không được ra ngoài buôn bán, chính phủ hạn chế đi lại và quan trọng hơn nữa là bản thân ý thức được dịch bệnh nguy hiểm, ảnh hưởng đến cả bản thân nên những ngày dịch bệnh được thông tin hạn chế đi lại bà cũng chỉ ở nhà, mọi chi tiêu sinh hoạt bị hạn chế và cũng phải nhờ vào sự hỗ trợ, giúp đỡ của các con. Hiện tại bà ở một mình trong một căn phòng nhỏ khoảng 15m² nơi đây đã từng là nơi mà bà cùng 6 người con sinh sống, nhưng cơ bản thời gian ở ngoài đường nhiều hơn so với ở nhà nên cũng chẳng quan trọng đối với gia đình này.

Đối với công việc kiếm ra thu nhập bán vé số hàng ngày có ngày được có ngày không trung bình mỗi tháng bà nói được 2 triệu chi tiêu nhưng khi dịch bệnh kéo tới thì công việc chấm dứt nên chẳng có chút thu nhập nào cả. Tuổi cao, sức yếu nên cũng chỉ biết ngồi ở nhà cũng không có làm thêm gì được. Còn chuyện về quê cũng không nghĩ tới vì tiền xe cộ đi lại cũng đắt đỏ hơn nữa giờ mọi người thân họ hàng cũng không còn ai nữa.

Khi được hỏi về phần trợ cấp từ chính quyền địa phương thì bà cũng có tâm sự, cũng nhận được tiền trợ cấp hơn 1 triệu thêm tiền chi tiêu, mình cũng phần khởi lắm, nhận được tiền hỗ trợ thêm chi tiêu cho cuộc sống chứ dịch bệnh thế này khổ lắm.

Bà cũng nói thêm giờ cũng chỉ mong dịch bệnh nhanh qua để có thể tiếp tục kiếm sống chứ còn cũng sợ các con vất vả.

14. Câu chuyện số 5

Chị Trần Thị Hà, 1972, quê gốc Ninh Bình – người phụ nữ với hình dáng khắc khổ, chiếc thùng trên đầu thay vì trên vai và tiếng rao: “Ai bánh mì nóng đây” là tiếng mà hàng ngày mọi người đã quen với người phụ nữ nhỏ bé với chiếc xe đạp và chiếc thùng to chứa đầy bánh mì. Nắng cũng như mưa, mua đông cũng như mùa hè chị vẫn có mặt trên mọi con đường, ngõ nhỏ phố nhỏ.



(Hình ảnh: Ghi lại trên một con phố nhỏ nơi chị thường xuyên bán hàng)

Trò chuyện với chị không lâu nhưng đủ thấy ở bên trong người phụ nữ đầy nghị lực phi thường này và khát vọng về cuộc sống chưa bao giờ vơi. Gia đình nhỏ với 1 người chồng và 2 người con gia đình chị đã di cư vào Sài Gòn được hơn chục năm. Chồng chạy xe ôm còn vợ bán bánh mì, cuộc sống cũng có nhiều khó khăn, gia đình thuê 1 phòng nhỏ hơn 10m² cả gia đình cùng sinh sống.

Thu nhập hàng tháng trước khi dịch bệnh diễn ra khoảng 5 triệu đồng/tháng đủ chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, nhưng khi dịch bệnh kéo đến thì mức thu nhập đã giảm đi gần 1 nửa do mọi người hạn chế đi lại cũng do một phần người dân họ ít chi tiêu hơn. Gia đình chị cũng vậy, tất cả các phần chi tiêu cho sinh hoạt đều cắt giảm hơn, cái gì cần chi thì mới chi hơn thế nữa dịch bệnh kéo đến không đi bán hàng được nên có bao nhiêu tiêu bấy nhiêu, nếu thiếu cũng phải nhờ đến bạn bè vay trước.

Dịch bệnh kéo tới chị cũng phải kiếm thêm công việc khác để tạo thu nhập đó là ngoài bán bánh mì buổi sáng và chiều tối, chị có bán thêm hàng tạp hóa: thuốc lá, nước uống... thu nhập thêm để trang trải cuộc sống vốn đã khó khăn, dịch bệnh kéo đến lại càng khó khăn hơn nhiều lần. Cả gia

đình cũng lựa chọn việc ở lại thành phố chứ không về quê vì nghe theo chính phủ hạn chế đi lại, ở yên một chỗ tránh việc dịch bệnh lây lan. Hơn nữa, về quê cũng không có việc làm, tiền tàu xe lại tốn kém nên cố gắng bám trụ.

Chị cũng nói sợ dịch bệnh cũng rất sợ nhưng mà thấy chính quyền đang làm tốt nên cũng rất yên tâm. Khi được hỏi gia đình chị có nhận được hỗ trợ gì không thì chị cũng cười và nói có được hỗ trợ nhưng cũng không nhớ của tổ chức nào, có gạo có đồ dung, mỗi người được phát 1 ít cho gia đình cảm thấy rất vui, phấn khởi được thêm phần nào hay phần đó.

15. Câu chuyện điển hình 6

Nguyễn Thị Nhung, năm sinh 1964, quê Tây Ninh hiện tại chị đã di cư lên Sài Gòn được ngót nghét 30 năm cũng trải qua nhiều công việc khác nhau để kiếm sống: Giúp việc, thu mua đồng nát, bán hàng rong và hiện tại chị có thuê được 1 góc chợ làm công việc may sửa quần áo. Hình ảnh người phụ nữ cần mẫn, với nước da mặt sạm sẫm vì sương gió vẫn trắng mịn chăm chỉ theo từng đường may mũi chỉ ngày nào cũng xuất hiện tại góc nhỏ con phố đông người qua lại.



(Hình ảnh: Ghi lại tại nơi chị làm việc)

Xuất phát từ gia đình nông nghiệp, đông con nên cuộc sống của chị từ nhỏ đã gặp nhiều khó khăn. Chỉ học cho biết chữ rồi lăn lộn với cuộc sống để sinh tồn. Cũng giống bao người di cư khác nguyên nhân di cư của chị cũng là: Do cuộc sống khó khăn, ở quê khó kiếm việc và hiện tại cũng không có đất để làm nông nghiệp nên đã quyết định đi Sài Gòn để tìm việc kiếm sống phụ giúp gia đình.

Đến nay cũng hơn 30 năm xa quê chị chia sẻ: Ở đâu dễ sống, dễ kiếm tiền, kiếm việc thì mình ở chứ, đây cũng thành quê của mình rồi chị cười hiền từ chia sẻ. Ở đây, chị có gia đình thứ 2 của mình, các con hiện tại cũng đã lớn, đã có gia đình riêng nhưng không muốn con phải lo lắng cho mình nên hai vợ chồng chị hàng ngày vẫn cần mẫn lao động kiếm sống bằng chính sức lực của mình.

Cuộc sống đang yên bình thì dịch bệnh kéo đến, chị cũng phải thay đổi công việc trước đây thường hay làm - COVID đã tác động đến chị phải thay đổi công việc từ bán hàng dây cọ lưng sang làm rửa bát thuê cho quán ăn ngoài thời gian đó chị nhận sửa quần áo ngoài chợ – chị cũng nói việc thay đổi công việc rất khó khăn do việc tìm kiếm ngày càng khó. Trước COVID thu nhập được khoảng 6 triệu/tháng nhưng sau khi COVID không có nhiều việc nên thu nhập chỉ còn khoảng hơn 3 triệu.

Bản thân cũng thấy lo lắng và mong muốn dịch nhanh hết để còn tiếp tục cuộc sống bình thường. Lúc đầu lo lắng nhiều nhưng sau dần thấy dịch bệnh được kiểm soát nên cũng yên tâm phần nào.

Khi được hỏi về tác động của COVID đến sinh hoạt chi tiêu của gia đình, chị chia sẻ: Dịch bệnh COVID đáng sợ thật, nó làm đảo lộn cuộc sống sinh hoạt, chi tiêu tiết kiệm hơn, tiền không có phải đi vay mượn bàn bè người quen trước, sau đó lại kiếm để trả chứ dịch bệnh không làm gì được, người ta cũng không muốn mình làm, người ta cũng ngại ra ngoài sửa chữa đồ chỉ có khách quen hoặc mọi người trong xóm thuê sửa quần áo.

Chị cũng chia sẻ, chị thấy nhiều người cùng cảnh với mình di cư từ nơi khác tới, cũng không có công việc ổn định, cuộc sống gặp nhiều khó khăn lắm. Trong xóm trọ của chị có các chị phải bỏ quê lên thành phố kiếm sống, kiếm tiền gửi về cho gia đình cho con cái đi học, nhà thì kiếm tiền chữa bệnh cho con... nói chung đối với những người di cư như chị thì dịch bệnh COVID quả là đáng sợ, rất đáng sợ. Nó không chỉ cướp đi cơ hội kiếm sống hàng ngày, mà nó còn đe dọa đến sức khỏe. Cũng chẳng có điều kiện để khám sức khỏe, để bổ sung tang để kháng, hàng ngày vẫn phải mưu sinh bán hàng, tiếp xúc với nhiều người.

Sau khi dịch bệnh được kiểm soát, thì công việc lại trở lại. Chị lại tiếp tục công việc bán hàng, sửa chữa quần áo kiếm thêm thu nhập. Tuy có thu nhập ít hơn nhưng chị nói cũng thấy vui vì chúng ta đã làm rất tốt, chị nói còn nhận được hỗ trợ từ các mạnh thường quân nhận được gạo, đồ dung... còn về tiền hỗ trợ thì không thấy có.

Chị có nói thêm khi chia tay chúng tôi: Chị thì chị chỉ mong chính phủ có thêm những hỗ trợ cũng như quan tâm tới nhóm di cư lao động tự do như bọn chị, chứ cứ dịch bệnh tới là khổ lắm em ạ, cuộc sống khó khăn.

Phụ lục 2. Bảng hỏi

BẢNG KHẢO SÁT TÁC ĐỘNG CỦA COVID ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ DI CƯ TRONG KHU VỰC LAO ĐỘNG CHÍNH THỨC

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

- A.1. Họ tên: A.3. Số người trong gia đình:
A.2. Tuổi: A.4. Số con trong gia đình:

PHẦN B: LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP

B1: Chị vui lòng cho biết hiện tại mình đang làm việc trong nhóm nghề nào dưới đây (nghề cho thu nhập chính)

STT	Nhóm nghề	B1.1. Hiện tại	B1.2. Trước dịch COVID
1.	Bán hàng rong		
2.	Lao động thu gom rác		
3.	Người làm nghề bốc vác, vận chuyển hàng hóa		
4.	Lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô		
5.	Người bán lẻ vé số lưu động: 50/TP		
6.	Người lao động tại các cơ sở dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.		
7.	Khác (ghi rõ)		

B2. Nếu có sự thay đổi công việc, với chị việc tìm kiếm việc làm mới sau dịch COVID 19?

1. Rất dễ tìm việc
2. Dễ tìm việc hơn
3. Không thay đổi
4. Khó tìm việc
5. Rất khó tìm việc

B3. Thời gian cao điểm dịch COVID 19, tình trạng công việc của chị diễn ra như thế nào?

1. Diễn ra bình thường, không có gì thay đổi
2. Bị giãn việc/ nghỉ việc luân phiên
3. Bị ngừng việc tạm thời
4. Phải chuyển công việc khác
5. Chấm dứt công việc
6. Khác:.....

B3. Thời gian cao điểm dịch COVID 19 thu nhập của chị bị ảnh hưởng như thế nào?

1. Thu nhập tăng nhiều
2. Thu nhập tăng nhẹ
3. Không đổi
4. Thu nhập giảm nhẹ
5. Thu nhập giảm nhiều
6. Có thu nhập nhưng không ổn định
7. Không có thu nhập

B3.1. Thu nhập (đơn vị đồng)

B3.1. Thu nhập hiện tại:...../ tháng

B3.2. Thu nhập trước thời điểm dịch COVID:...../ tháng

PHẦN C: CHI TIÊU & LƯU TRÚ & SINH HOẠT & SỨC KHỎE

C1. Chị hãy cho biết cách chi tiêu trong gia đình mình?

- | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Phải sử dụng đến tiền tiết kiệm 2. Mua đồ trả góp 3. Phải vay mượn người thân/ ngân hàng 4. Vay lãi suất cao (tín dụng đen)/ Bán sổ bảo hiểm | <ol style="list-style-type: none"> 5. Phải xin trợ cấp của địa phương/ cơ quan 6. Dùng đồ quyên góp, ủng hộ, tặng miễn phí 7. Mục khác:..... |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

C2. Chi tiêu cho ăn uống so với trước thời điểm so dịch COVID có thay đổi không? Nguyên nhân?

C2.1. Chi phí cho ăn uống?

1. Chi phí ăn uống tăng nhiều
2. Chi phí ăn uống tăng nhẹ
3. Chi phí ăn uống không đổi
4. Chi phí ăn uống tăng giảm nhẹ
5. Chi phí ăn uống tăng giảm nhiều

C2.2. Nguyên nhân thay đổi chi tiêu cho ăn uống?

1. Cắt giảm chi tiêu
2. Không có tiền để mua đủ nhu cầu bình thường
3. Chi phí tăng
4. Thu nhập tăng nên tăng chi cho ăn uống

C4. Hiện chị đang lưu trú ở đâu?

1. Thuê nhà trọ theo tháng

C5. Chị có thay đổi chỗ ở so với trước dịch COVID không?

- | | | | |
|----|------------------------|-------|----------|
| 2. | Thuê nhà trọ theo ngày | 1. Có | 2. Không |
| 3. | Ở nhờ | | |
| 4. | Ở tại chỗ làm việc | | |
| 5. | Ngủ ngoài đường | | |
| 6. | Khác | | |

C6. Gặp những khó khăn gì về chỗ ở do COVID?

1. Chi phí ở tăng
2. Khó tìm chỗ thuê
3. Chủ không cho ở nhờ
4. Khác.....

C7. Chị có đăng ký tạm trú với cơ quan không?

- | | |
|-------|----------|
| 1. Có | 2. Không |
|-------|----------|

C8. Nguồn nước mà chị sử dụng trước và sau dịch COVID 19

- | | Trước dịch | Sau dịch |
|----|--------------------------------|----------|
| 1. | Nước sạch | |
| 2. | Nước dùng không biết nguồn gốc | |
| 3. | Không có nguồn nước cố định | |
| 4. | Khác | |

C9. Nguồn điện mà chị sử dụng trước và sau dịch COVID 19

- | | Trước dịch | Sau dịch |
|----|------------------------------|----------|
| 1. | Dùng theo nhu cầu | |
| 2. | Dùng hạn chế do khó tiếp cận | |
| 3. | Khó tiếp cận nguồn điện | |
| 4. | Khác | |

C10. Dịch COVID có làm cho anh chị thay đổi sự quan tâm đối với sức khỏe không

- | | |
|-------|----------|
| 1. Có | 2. Không |
|-------|----------|

C11. Liên quan đến vấn đề ăn uống, ngay sau khi dịch bùng phát chị đã làm gì?

- | | | | |
|----|------------------------|----|---------------------|
| 1. | Giảm bữa, gộp bữa | 5. | Ăn nhiều mì tôm hơn |
| 2. | Ăn đồ ăn vặt nhiều hơn | | |

- | | |
|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 3. Giảm thịt do giá thịt cao/ tiết kiệm chi phí... | 6. Tích trữ nhiều đồ ăn do sợ thiếu hụt |
| 4. Ăn nhiều rau xanh hơn | 7. Chủ yếu sử dụng lương thực, thực phẩm do người thân cung cấp, hỗ trợ (từ quê...) |
| | 8. Khác:..... |

C12. Nếu ốm nhẹ (cảm cúm) chị sẽ lựa chọn biện pháp nào sau đây

- | | Trước dịch | Sau dịch |
|------------------------------------------|------------|----------|
| 1. Đến khám tại cơ sở y tế | | |
| 2. Hỏi ý kiến những người có kinh nghiệm | | |
| 3. Ra hiệu thuốc hỏi ý kiến người bán | | |
| 4. Tự mua thuốc theo kinh nghiệm | | |
| 5. Khác | | |

C13. Trong thời gian cao điểm dịch COVID 19, chị đã làm những việc nào sau đây?

- | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| 1. Đeo khẩu trang khi đi ra ngoài | 8. Mang theo nước rửa tay cá nhân |
| 2. Rửa tay sau khi bỏ khẩu trang. | 9. Tự che kín miệng khi ho hoặc hắt hơi. |
| 3. Tiết kiệm khẩu trang y tế dùng vài lần | 10. Giữ ấm cơ thể, tập thể dục, ăn chín, uống chín |
| 4. Sử dụng khẩu trang vải do không có khẩu trang y tế | 11. Thay/ không mặc quần áo đi ngoài đường ở trong nhà |
| 5. Tự theo dõi ở nhà, không vội vàng đến ngay cơ quan y tế khi mới có biểu hiện ốm sốt | 12. Mở cửa, giữ không khí chỗ ở thông thoáng |
| 6. Súc miệng, súc họng thường xuyên | 13. Hạn chế tiếp xúc cộng đồng |
| 7. Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng, không chạm tay vào mắt, mũi, miệng. | 14. Không tiếp xúc gần với động vật nuôi hoặc động vật hoang dã. |

C14. Chị cảm thấy thế nào khi dịch bùng phát và cảm đi lại?

1. Hoang mang, lo lắng
2. Hơi lo lắng nhưng tin là mọi việc sẽ ổn và không bị nhiễm

C14.1. Nếu lo lắng và cần giúp đỡ chị tìm sự hỗ trợ từ đâu

1. Người thân, họ hàng
2. Người thuê lao động
3. Bạn bè

- | | |
|---------------------|---------------------------|
| 3. Không lo lắng gì | 4. Chính quyền địa phương |
| 4. Khác | 5. Các tổ chức xã hội |

C15. Chị đã làm gì sau khi có thông tin dịch COVID bùng phát

1. Về nhà 2. Ở lại thành phố

C15.1. Nếu ở lại thành phố, những tác động nào đối với chị ngay sau dịch COVID bùng phát

- | | |
|-----------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1. Thiếu đồ ăn | 4. Khó khăn trong tiếp cận thông tin, liên lạc với gia đình |
| 2. Bị hạn chế đi lại | 5. Khó khăn tiếp cận các nguồn hỗ trợ từ gia đình |
| 3. Khó khăn tìm chỗ ở | 6. Khác |

C16. Chị sử dụng phương tiện gì khi mưu sinh ở TP?

- | | |
|-----------|----------|
| 1. Xe bus | 4. Đi bộ |
| 2. Xe máy | 5. Khác |
| 3. Xe đạp | |

C17. Khi COVID lây lan ở cộng đồng chị có di chuyển khỏi nơi ở không?

1. Có 2. Không

C17.1. Nếu có, Bằng phương tiện gì?

1. Cá nhân 2. Công cộng

PHẦN D: TIẾP CẬN VỚI CÁC DỊCH VỤ XÃ HỘI

D1. Chị nghe hoặc biết đến các thông tin về dịch COVID 19 từ đâu?

1. Tivi
2. Loa phát thanh
3. Báo giấy
4. Mọi người xung quanh
5. Từ các nhân viên công tác xã hội
6. Pano áp phích
7. Khác

D2. Trong và sau thời gian dịch COVID bùng phát chị có nhận được hỗ trợ gì từ chính quyền không

1. Có 2. Không

D2.1. Nếu có thì chị nhận được hỗ trợ là gì

1. Bằng tiền:...../ đồng 2. Hiện vật (đồ ăn, đồ y tế....)

D3. Chị có hài lòng với sự hỗ trợ của chính quyền địa địa phương không

1. Có 2. Không

D3.1. Nếu không, tại sao?

- | | |
|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Không biết thông tin | 4. Khó khăn trong làm thủ tục do chính quyền |
| 2. Không đủ điều kiện nhận hỗ trợ | 5. Khó khăn do chủ quan của mình (đi lại không tiện, bận việc, không có nhu cầu nhận) |
| 3. Không chứng minh được mình đủ điều kiện nhận hỗ trợ | 6. Khác |

D4. Có khuyến nghị gì về sự hỗ trợ của chính quyền không?

.....

.....

.....

D5. Trong và sau thời gian dịch COVID bùng phát chị có nhận được hỗ trợ gì từ các nhà mạnh thường quân, các tổ chức xã hội không

1. Có 2. không

D5.1. Nếu có thì chị nhận được hỗ trợ là gì

Bằng tiền:/ đồng

Hiện vật (đồ ăn, đồ y tế....)

D6. Chị có hài lòng với sự hỗ trợ của chính quyền địa địa phương không

1. Có 2. không

Nếu không, tại sao?

D6.1. Nếu không, tại sao?

- | | |
|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Không biết thông tin | 4. Khó khăn trong làm thủ tục do chính quyền |
| 2. Không đủ điều kiện nhận hỗ trợ | 5. Khó khăn do chủ quan của mình (đi lại không tiện, bận việc, không có nhu cầu nhận) |
| 3. Không chứng minh được mình đủ điều kiện nhận hỗ trợ | 6. Khác |

D7. Có khuyến nghị gì về sự hỗ trợ của nhà mạnh thường quân, các tổ chức xã hội không?

.....
.....
.....
.....

D8. Có nghĩ rằng dịch sẽ trở lại?

1. Có 2. Không

D8.1. Nếu quay trở lại thì chị sẽ thế nào?

1. Lo lắng cho sự an toàn của bản thân và gia đình
2. Đã có kinh nghiệm nên không lo lắng
3. Sẽ trở về nhà
4. Sẽ ở tại chỗ và tuân thủ các quy định y tế
5. Khác

D9. Những khó khăn hiện tại

1. Tìm kiếm việc làm/việc làm không ổn định
2. Thu nhập bấp bênh
3. Chỗ ở
4. Nguồn điện
5. Nước sạch
6. Tiếp cận y tế
7. Tiếp cận thông tin
8. Phương tiện di chuyển
9. Khác

D9. Nguyên vọng của bản thân

.....
.....
.....